

PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

NIỆM PHẬT THÀNH PHẬT

Giảng giải: Pháp Sư Tịnh Không

Việt dịch: Tịnh Nghiệp

LỜI NÓI ĐẦU

Trong một lần đến thăm Tịnh Tông Học Hội ở Singapore, chúng tôi may mắn đọc được quyển “Niệm Phật Thành Phật” (Hoa ngữ) do một vị Cư sĩ Diệu Âm dày công biên soạn và trích lục lại những khai thị quan trọng của Pháp Sư Tịnh Không, khi Ngài thuyết giảng Kinh “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Xin chân thành tri ân công đức vô lượng của Cư sĩ Diệu Âm đã trích lục những lời giáo huấn vàng ngọc của Pháp Sư Tịnh Không về cách hành trì, tu tập pháp môn Tịnh Độ!

Mặc dù với trình độ hiểu biết còn non kém về Hoa ngữ, thế pháp lẫn Phật pháp, song chúng tôi xin phép mạo muội được dịch lại bằng Việt ngữ, hầu chia sẻ pháp đạo này cùng các vị đạo hữu Tịnh Độ, để chuyên tâm niệm hồng danh A Di Đà Phật, nguyện kiếp này thành tựu Vãng Sanh về Tây Phương Cực lạc Thế Giới, cứu cánh viên mãn, đồng thành Phật đạo.

Phần diễn dịch chắc chắn không tránh khỏi nhiều sai sót. Kính mong được các vị Thiện Tri Thức chỉ dạy và bổ khuyết, để quyển sách này ngày càng được hoàn chỉnh hơn.

Xin chấp tay cung kính tri ân quý thiện nhân, quý Phật tử đã hoan hỷ đóng góp công đức tài lực để thực hiện quyển sách được hoàn thành viên mãn. Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh hữu tình và vô tình, được thoát khỏi lục đạo luân hồi, siêu sanh về Tây Phương Tịnh Độ.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Phật lịch 2556 (DL.2012)

Chúng đệ tử Diệu Âm (Sen Vàng) kính bạch

NIỆM PHẬT THÀNH PHẬT

A. GIÁC NGỘ

1- Phật cho chúng ta một lợi ích vô cùng lớn vô cùng thù thắng, đó là dạy chúng ta trong một đời này được thành Phật. Nếu chúng ta không chăm chỉ cố gắng tu học thì một đời này không được Vãng Sanh, như vậy là phụ lòng Di Đà Thế Tôn quá nhiều. Làm thế nào mới không phụ lòng? Duy chỉ có chăm chỉ mà tu hành, phải xem đó là việc quan trọng nhất, việc lớn nhất trong một đời này, những việc khác có thể buông xuống, chỉ mỗi việc này là không thể buông xuống.

Pháp môn của chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, duy chỉ có pháp môn niệm Phật Vãng Sanh là trong một đời chắc chắn được độ. Chọn pháp môn này, trí tuệ của quý vị là đệ nhất.. Văn Thù Bồ Tát chọn pháp môn này, Đại Thế Chí Bồ Tát chọn pháp môn này, Phổ Hiền Bồ Tát cũng chọn pháp môn này, nay quý vị cũng chọn pháp môn này, điều đó cho thấy trí tuệ của quý vị và các Ngài không hai. Đây là “ Trí tuệ dững mãnh”.

Trong mười pháp giới, lợi ích thù thắng nhất là thành Phật, tổn hại lớn nhất là đọa nơi tam ác đạo (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). Quý vị có thể nhận thức rõ ràng thì có thể lánh xa tam ác đạo, trong một đời này có cơ hội tu hành làm Phật, làm Bồ Tát. Nếu quý vị thật sự hạ quyết tâm làm việc này, đây là trí tuệ.

Thông thường, chúng ta nói trong Phật pháp có pháp Đại Thừa và pháp Tiểu Thừa. Tuy nhiên, nếu so “ Pháp Nhất Thừa” với pháp Đại Thừa thì pháp Nhất Thừa cứu cánh hơn, viên mãn hơn. Tu theo Tiểu Thừa, cảnh giới cao nhất là A La Hán và Bích Chi Phật. Tu theo Đại Thừa, kết quả là chúng được quả vị Bồ Tát. Còn tu theo Nhất Thừa Phật pháp thì thành Phật. Trong bộ Kinh này, Phật dạy chúng ta đại pháp tu hành để thành Phật..

2- “Phật” có nghĩa là một người đã giác ngộ. Đối với vũ trụ và nhân sinh đã triệt để thấu hiểu, cứu cánh viên mãn đối với bản thể vũ trụ nhân sinh. Các hiện tượng, tác dụng, quá khứ, hiện tại, vị lai không thứ nào mà lại không biết vì đã hoàn toàn không còn mê hoặc.

“A Di Đà Phật” dịch thành Hán văn, có nghĩa là “vô lượng giác”. Vô lượng là tận hư không biến pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu dùng thuật ngữ ngày nay mà nói thì đó là thời gian và không gian, trong thời không nhất thiết vô lượng vô biên dùng một danh hiệu làm đại biểu- Vô lượng giác thể, không một thứ nào mà không lý giải được chân thật viên mãn, giác mà không mê, đây chính là hàm nghĩa danh hiệu “ A Di Đà Phật”. Cho nên, danh hiệu này là bản thể của vũ trụ vạn vật.

3- Bồ Đề Tâm chính là tâm thật sự giác ngộ. Thế nào mới là thật sự giác ngộ? Là thật sự quan sát sanh tử là việc lớn của đời người, vô thường nhanh chóng, lục đạo đáng sợ, phải nên có sự nhận biết như vậy. Từ đó nhất tâm nhất ý phải lìa xa lục đạo luân hồi, thật sự có tâm xuất ly khỏi tam giới, siêu vượt luân hồi, đây mới là thật sự

giác ngộ. Tuy nhiên, tâm giác ngộ này cũng chỉ mới được một nửa mà thôi. Nếu tin “Niệm Phật Thành Phật” thì sự giác ngộ của quý vị mới thực sự viên mãn. Biết thật rằng một câu Phật hiệu có thể giúp chúng ta vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, từ sáng tới tối quyết không để gián đoạn, đây mới chính là gốc rễ của mạng sống, là việc lớn nhất của đời người, việc gì cũng có thể buông xuống nhưng việc này thì không, toàn tâm toàn ý về Tây Phương Tịnh Độ, đây mới là thật sự giác ngộ, thật sự phát Bồ Đề Tâm.

Phật là một người đối với vũ trụ nhân sinh đã thấu hiểu và triệt để giác ngộ, làm tấm gương tốt cho cử giới (9 giới) chúng sanh, một tí cũng không mê hoặc... triệt để thông đạt chư pháp thật tướng, đó là Phật, là Bồ Tát. Cho nên, Phật, Bồ Tát không phải là thần tiên vì thần tiên vẫn còn là lục đạo chúng sanh, đối với chư pháp thật tướng còn bị mê hoặc điên đảo, chưa thật thông suốt. Duy chỉ có Phật, Bồ Tát mới thật thông suốt.

Thật sự nhận thức thấu đáo sự đáng sợ của thế giới sanh tử luân hồi, thật sự phát tâm muốn siêu vượt lục đạo luân hồi, cầu bất sanh bất tử thì tâm này là tâm đã giác ngộ rồi. Nếu như càng phát được cái tâm niệm “A Di Đà Phật”, cầu Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì tâm này là tâm đại giác, là vô thượng giác, là cứu cánh giác. Đây là phát Bồ Đề Tâm.

Người học Phật phải nhìn rõ mục tiêu của mình. Mục tiêu thật sự của chúng ta chính là nhổ bỏ gốc rễ của sanh tử, siêu vượt tam

giới lục đạo và nhất định phải xem việc này là quan trọng nhất trong sự tu học của đời này.

Phật, Bồ Tát gia trì quý vị bao nhiêu thì phải xem tâm lượng quý vị phát lớn hay nhỏ, thật hay giả mà có sự khác biệt. Quý vị phát tâm chân thật, phát tâm rộng lớn thì oai thần của chư Phật, Bồ Tát gia trì cũng sẽ lớn. Ngược lại, nếu quý vị phát tâm nhỏ, phát tâm thiên vị thì chư Phật, Bồ Tát cũng gia trì nhưng lực gia trì đó nhỏ... Toàn tâm toàn ý muốn giúp đỡ chúng sanh khổ nạn được nghe chánh pháp, trong một đời được độ thì đây là phát vô thượng Bồ Đề Tâm, Tâm này đáng quý. Tâm này vừa phát thì sẽ được chư Phật hộ niệm, Long thiên ủng hộ.

4- Nên biết rằng, không sanh về Tây Phương thì nhất định sẽ bị luân hồi. nếu bị luân hồi, nhất định đọa vào tam ác đồ (ba đường): Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đây là việc khó tránh khỏi. Đọa tam đồ thì quá khổ, tam đồ rất dễ đi vào nhưng muốn ra thì lại quá khó! Cho nên tại đây, một lần nữa khuyên chúng ta phải cảnh giác cao độ. Đây không phải việc đùa, phải thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác.

Nếu đọa vào ác đạo rồi đến đời nào mới có thể trở lại làm người? Thời gian không phải tính bằng năm, bằng tháng mà tính bằng bao nhiêu kiếp. Cho nên phải nghĩ kỹ chân tướng của sự thật, từ đó mới biết được việc này thật đáng sợ, mới biết được ân đức rộng lớn của Phật.

Thật lòng mà nói, không được Vãng Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì cuộc đời này không có ý nghĩa, không có giá trị. Ngày ngày đều làm những việc của lục đạo luân hồi thì còn có ý nghĩa gì chứ? Trong

vô lượng vô biên pháp môn, chúng ta mới tìm được và thật sự nhận biết về pháp môn niệm Phật, nếu không nắm chắc pháp môn này thì đáng tiếc thay!

Chúng ta nhất định phải hiểu rõ rằng người đời sống trong thế gian này thân thể rất yếu đuối, sinh mạng rất ngắn ngủi, một khi mất thân người thì đọa vào ác đạo. Nghĩ đến đây, lòng thấy sợ hãi. Nếu không đọa ác đạo, còn có thể thành Phật cũng chỉ nhờ vào một câu Phật hiệu này.

Thật sự lý giải được, hiểu được một cách rõ ràng và thấu đáo về sanh tử luân hồi, thật sự phát tâm muốn siêu vượt lục đạo luân hồi thì Phật, Bồ Tát nhất định âm thầm chiếu cố. Chúng sanh có cảm, Phật mới có ứng. Dùng phương pháp gì? Nhất định phải y theo lời dạy mà tu hành.

5- Phật tử thời nay có trách nhiệm rất nặng nề nhiệm vụ rất lớn, đó là phải tuyên bố với người trên thế gian rằng Phật giáo không phải là tôn giáo mà là giáo dục của Phật, Bồ Tát. Trong quyển “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh”, chúng ta thấy Bà-la-môn nữ là tín đồ của đạo Bà-la-môn. Nàng tiếp nhận chỉ đạo của Phật Đà, niệm Phật một ngày một đêm thì thành Bồ Tát. Mẹ của nàng bị đọa nơi địa ngục, nàng có thể độ mẹ nàng lên trời. Cho nên, tín đồ của các tôn giáo khác cũng có thể tiếp nhận giáo dục của Phật Đà, tiếp nhận tôn giáo của Phật Đà mà không cần phải thay đổi tín ngưỡng tôn giáo của họ. Tất cả tín đồ của tôn giáo khác đều có thể học tập giáo dục trí tuệ của Phật Đà...

Ngày nay chúng ta ngộ nhận Phật giáo là tôn giáo, cho nên tín đồ của các tôn giáo khác không dám đến học, quý vị nói có oan uổng không? Nếu biết đây là giáo dục thì các ông Cha (Công giáo), các vị mục sư đến học đều có thể trở thành những vị Bồ Tát, A La Hán, đều được tu hành chứng quả... Cho nên, nhất định phải nhận thức rõ đó là giáo dục, là giáo dục ba đời (đời quá khứ, đời hiện tại và đời vị lai). Nội dung của giáo học thâm sâu vô cùng, có thể thật sự giúp đỡ chúng ta giải quyết tất cả vấn đề.

Khổng Tử, Mạnh Tử cũng dạy chúng ta “ Lấy Thiện Phá Ác” nhưng không bứng đi được cái gốc khổ của sanh tử. Giáo dục của Phật Đà mới là viên mãn: không những dạy chúng ta một đời này được hạnh phúc mỹ mãn, mà còn dạy chúng ta đời đời kiếp kiếp đều được viên mãn. Trên đời này tất cả giáo học, tôn giáo khoa học đều không đạt được, duy chỉ có Phật giáo là đạt được.

Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, quyết không phải là tôn giáo. Giáo dục của Phật Đà vượt qua ranh giới quốc gia, vượt qua chủng tộc, vượt qua đảng phái, vượt qua tôn giáo... Chúng ta cần giải thích cho người ta hiểu rõ thì tín đồ của Cơ Đốc giáo cũng sẽ rất vui đến tu học, người của Thiên Chúa giáo cũng vậy, đều đến quy y Tam Bảo, đến tu học Phật pháp vì họ đến là để tiếp nhận giáo dục trí tuệ viên mãn.

Tôn giáo xây dựng trên cơ sở của tình chấp, còn Phật pháp xây dựng trên cơ sở của trí tuệ, phá mê khai ngộ, đây là điểm không

giống nhau. Trong tâm thức của chúng ta, Phật, Bồ Tát là Lão sư (thầy giáo), không phải là thần minh. Trong nhà thờ phụng hình tượng của thầy, khi chúng ta nhìn thấy sẽ nhớ mãi không quên những giáo huấn của thầy, nhắc nhở chúng ta phải cảnh giác, đây là học Phật, đây mới là đệ tử Phật. Nếu quý vị đem Phật Giáo cho là tôn giáo thì quý vị sẽ không nhận được lợi ích chân thật của Phật giáo. Trên thế gian này, Phật giáo là viên mãn nhất, hoàn thiện nhất, là giáo dục thật sự ưu tú nhất mà trong thế xuất thế pháp tìm không được.

Nếu trong xã hội có nhiều người tiếp nhận giáo dục của Phật Đà, xã hội tự nhiên sẽ hòa nhã, thế giới tự nhiên sẽ hòa bình an định, chúng ta mỗi người đều sống những ngày tốt lành. Cho nên, không phải một người tốt là được mà còn phải giúp tất cả mọi người đoạn ác tu thiện. Đây là nghĩa vụ của người Phật tử cần phải làm.

6- Bộ Kinh này so với những Kinh điển khác không giống nhau. Những Kinh điển khác, trong đời Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có một lần, cho nên lúc tập kết Kinh điển thì chỉ có một bản. Duy chỉ có Kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật nhiều lần tuyên giảng, cho nên lúc tập kết Kinh điển có rất nhiều bản gốc không giống nhau, khi truyền đến Trung Quốc có mười hai lần phiên dịch. Từ điển này có thể chứng minh tầm quan trọng của pháp môn niệm Phật. Nếu không quan trọng thì năm xưa Phật tại thế chỉ giảng một lần, không thể nào giảng đến hai lần.

7- Chỉ có pháp môn này là chí viên chí đốn, và lại rất giản đơn và nhanh chóng. Thành Phật là đều từ nơi Kinh này mà ra.

Một thời những gì Phật đã nói đều quy về Kinh này, như go các nước sông quy về biển lớn. Trong hoàn cảnh ác trược như ngày nay, duy chỉ có vị thuốc này mới cứu độ chúng sanh, một môn này là “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh”, là nhất tâm chuyên niệm “A Di Đà Phật”. “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” gọi là viên đối đại giáo. “Viên” này còn chưa đến cực điểm, “Đốn” này cũng chưa đến chỗ cùng cực, Pháp môn niệm Phật mới là “Chí viên chí đốn”, thù thắng nhất là “giản đơn và nhanh chóng”. Nếu như không có bốn chữ này, cho dù pháp môn có tốt đến đâu cũng chỉ là nói suông, không dùng được, một số chúng sanh cũng không thể tu học, một số người cũng không được lợi ích.

Pháp môn này là cực viên cực đốn. “Đốn” là một niệm thành Phật, “Viên” là được tất cả, không có ngoại lệ nào. Chỉ cần quý vị tin, chỉ cần quý vị y theo phương pháp này tu học thì không ai mà không thành tựu.

Pháp môn niệm Phật tốt ở chỗ nào? Căn cơ cao thấp thế nào nếu dùng pháp môn này cũng đều có lợi, không có hại. Chúng ta có thể yên tâm mà tu học, đây là sự thật. Nếu như tu học các pháp môn khác, chưa chắc hợp với căn cơ, còn tu pháp môn niệm Phật chắc chắn là hợp với mọi căn cơ.

8- “Phổ đẳng Tam Muội” là gì? Tam Muội gì có thể phổ biến bình đẳng? Phổ biến là thế xuất thế gian, tất cả hữu tình chúng sanh đều có thể tu. Bình đẳng là trên từ Đẳng Giác Bồ Tát, dưới tới chúng sanh nơi địa

ngục đều có thể cùng tu pháp môn này, cùng thành tựu. Quý vị nghĩ xem, “Phổ Đẳng Tam Muội” là gì? Đó là một câu “A Di Đà Phật”.

Pháp môn quảng đại này, tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh đều là đối tượng được độ. Chữ “quảng đại” không như những pháp môn khác, chỉ độ một số chúng sanh. Đạt Ma sư tổ đem Thiên tông truyền đến Trung Quốc, chỉ thích hợp với người thượng thượng căn, không là người thượng thượng căn thì không có phần... Nói chung là không như pháp môn Tịnh Độ phổ biến, bình đẳng quảng độ tất cả chúng sanh.

Tất cả mọi pháp môn đều không trị được, chỉ có câu “A Di Đà Phật” còn có thể đối trị, cho nên còn dùng được, còn lưu lại thế gian một trăm năm... Tâm bệnh, thân bệnh của chúng ta từ đâu đến? Từ ô nhiễm mà đến. Tinh thần bị ô nhiễm, vật chất bị ô nhiễm, nhiều thứ bệnh kỳ quặc mỗi năm càng nhiều hơn, y học nghiên cứu cũng không kịp. Thang thuốc của Phật pháp rất đáng nể, có thể trị vạn thứ bệnh, nhất định có hiệu quả. Nếu như quý vị không tin thì người chịu thiệt thòi là quý vị, không là người khác.

Trong bốn mươi tám nguyện, nguyện nào là đệ nhất? Thời xưa các vị Đại đức của Phật môn đều cho rằng nguyện thứ 18 là đệ nhất, trung tâm của Phật pháp là một nguyện này. Nguyện này là “mười niệm được sanh” Phật độ chúng sanh, “mười niệm” chúng sanh được thành Phật. Đây là Phật pháp chân thật đạt được phương tiện cứu cánh tối cao, không có gì phương tiện hơn, cứu cánh hơn. Từ điều này mới hiểu được rằng,

trong vô lượng vô biên pháp môn, pháp môn niệm Phật đích thật là đệ nhất thù thắng, không gì sánh bằng.

Muốn mau thành Phật chỉ có pháp môn niệm Phật. Quý vị tu những pháp môn khác chưa chắc trong một đời có thể thành tựu, duy chỉ có pháp môn này quyết định thành tựu. Cho nên mới là “phương tiện cứu cánh”. “Cứu cánh” là nhất định thành Phật, “phương tiện” là dễ dàng nhất, bất luận người nào cũng có thể dùng phương pháp này mà tu học.

Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên phụ vương, Di Mẫu của Ngài, đều là khuyên niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có thể thấy, pháp môn này đích thật là phương tiện cứu cánh.

9- Đây là pháp môn không chết, thật sự không chết. Vì vào lúc lâm chung, tinh thần của quý vị rất tinh táo, nói với thân bằng quyến thuộc là “tôi đi đây” rồi mới xả bỏ nhục thân, không phải chết rồi mới đi vì khi chết rồi mới đi thì không bảo đảm. Cho nên khi chết rồi, chúng ta trợ niệm cho họ, thấy được rất nhiều tướng lành (thoại tướng) thì cũng không thể chứng minh họ được Vãng Sanh, vì nếu như kiếp sau họ sanh nơi thiện đạo thì tướng lành cũng sẽ có. Cho nên nếu có được tướng lành, chắc chắn là họ không bị đọa ác đạo. Nói họ Vãng Sanh thì chưa chắc. Nếu như họ nói với mọi người rằng: “ Phật đến rước tôi, tôi theo Phật đi đây”, đó mới là thật sự được Vãng Sanh, một tí cũng không giả.

Tất cả mọi chướng ngại đều do tâm không thanh tịnh mà sinh ra. Nếu tâm thanh tịnh, sáu căn không có chướng ngại, mắt thấy được Tây Phương Cực lạc thế giới, tai nghe được (âm thanh) Tây Phương thế giới,

mũi người được bảo hương của Tây Phương thế giới rõ ràng như ở trước mặt. Nhưng thật đáng tiếc, tâm địa của chúng ta bị ô nhiễm quá nặng, hiện nay sự ô nhiễm càng gia tăng, đây rất đáng sợ. Tại sao không thể xóa bỏ ô nhiễm? Phật nói vì có hai thứ chấp trước: Ngã chấp và Pháp chấp. Khởi tâm động niệm chỉ nghĩ tới lợi ích của chính mình, đây là cái gốc lớn của sự ô nhiễm. Chỉ cần có Ngã chấp, muốn xóa bỏ ô nhiễm là rất khó khăn. Sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, dù ô nhiễm tồn tại, dùng một câu Phật hiệu để không chế ô nhiễm, như tảng đá mà đè ngọn cỏ. Cái gốc của ô nhiễm còn đó nhưng nó không khởi được tác dụng, như thế có thể Vãng Sanh. Đây là điều mà các pháp môn khác không có được.

10- Các vị Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay tuy tu học tông phái khác nhau nhưng đến khi các Ngài hiểu rõ Tây Phương Cực Lạc thế giới thì không một vị nào mà không xả bỏ sự học trước kia của mình mà chuyên tâm niệm “A Di Đà Phật”, cầu sanh về Tây Phương Tịnh Độ, ở Ấn Độ có Ngài Mã Minh Long Thọ Bồ Tát, ở Trung Quốc có Ngài Vĩnh Minh Viên Thọ, Trí Giả Đại sư. Trước kia các Ngài đều không học pháp môn này. Từ khi hiểu rõ, các Ngài đều xả bỏ, chuyên tu “pháp môn Tịnh Độ”. Ngài Liên Trì, Ngẫu Ích Đại sư cũng vậy, nhất là Liên Trì Đại sư. Ngài nói: “Tam tạng mười hai bộ, nhường cho người khác ngộ. Tám vạn thứ thiên hành, để cho người khác hành”. Lúc Ngài về già, chuyên trì một bộ “A Di Đà Kinh”, một câu “A Di Đà Phật”, chuyên tu chuyên hoằng. Đây mới thật sự là triệt để giác ngộ.

Triệt Ngô Thiên Sư sau khi ở nơi Thiên tông đại triệt đại ngộ, quay đầu lại chuyên tu pháp môn Tịnh Độ. Ngài nói: “Thật vì sanh tử, phát Bồ Đề Tâm, vì tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật”. Đây là thái độ tiêu chuẩn của niệm Phật. Niệm như thế nào? Bốn câu này đã nói rõ ràng. Một người thật sự biết sợ sanh tử, tâm đây là Tâm Bồ Đề. Họ giác ngộ rồi, biết được sanh tử quá khổ, quá đáng sợ, biết sợ luân hồi. Luân hồi là sau khi chết, không được mấy ngày lại đến đầu thai, đến rồi lại chết, chết rồi lại đến đầu thai, sanh sanh tử tử, tử tử sanh sanh không cùng tận.

Luân hồi không chắc là đời đời kiếp kiếp đều được thân người. Trong lục đạo đa phần thời gian nơi tam ác đạo dài, thời gian nơi tam thiện đạo ngắn.

11- Tây Phương Cực Lạc thế giới là trường học, là đạo tràng. Sự nghiệp của Phật là dạy học, sự nghiệp của đại chúng là cầu học. Phật dạy chúng ta niệm Phật, cầu Vãng Sanh là để đến đó làm học sinh, ngày ngày lên lớp. Với thọ mạng dài vô lượng kiếp tiếp nhận sự chỉ dạy của Phật Đà, đâu có lý nào không thành Phật? Quyết định sẽ thành tựu.

Tây Phương Cực Lạc thế giới là trường học, Vãng Sanh đến nơi đó không vì việc khác mà là để du học, trau dồi trí tuệ đức năng của mình cho viên mãn, sau đó quay về giúp đỡ những chúng sanh bị khổ nạn.

Tôn chỉ của Tây Phương Thế Giới là tập huân thành Phật và Bồ Tát. Khi đã tập huân viên mãn, các vị Phật và Bồ Tát phải đến mười phương thế giới để độ hóa chúng sanh, không phải ở Tây Phương để

hưởng lạc. Cho nên, pháp môn Tịnh Độ không tiêu cực, Tây Phương thế giới cũng quyết không phải là nơi để mình tị nạn.

Tây Phương Cực Lạc thế giới chỉ có một việc làm: làm thầy giáo hoặc là làm học sinh, ngoài việc đó ra không có việc khác. Quý vị xem lại tất cả các Kinh khác, Tây Phương Cực Lạc thế giới còn có những việc khác không? Không có. Giảng Kinh là thầy giáo, nghe Kinh là học sinh. Đây mới hiểu rõ Tịnh Độ thật sự thù thắng.

Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng không nghe nói nơi đó có người làm công, làm ruộng, buôn bán, những việc này đều không có. Họ làm những việc gì? Ngày ngày học tập, đọc những quyển sách mình ưa thích, làm những việc mình hoan hỉ làm. Quý vị xem, thật vui vẻ biết bao! Làm sao để đến được Cực Lạc thế giới? Chỉ cần Tín tâm kiên định, một lòng tin tưởng, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, chuyên tu thì thành công.

Tây Phương thế giới là một trường đại học Phật giáo do thập phương chư Phật đồng sáng lập, cung thỉnh A Di Đà Phật làm hiệu trưởng, trong đó người phụ trách, thành viên của Đồng sự trưởng là mười phương chư Phật Như Lai. Cho nên, không có một vị Phật nào mà không giới thiệu về Tây Phương Cực Lạc và khuyên tất cả chúng sanh Vãng Sanh về nơi đó. Sanh đến thế giới đó, so với những vị tu học ở nơi thế giới khác thì đạo nghiệp của quý vị mới có thể trong một đời thành tựu, chắc chắn hơn và nhanh chóng hơn.

12- A Di Đà Phật không phải là một thân, mà là vô lượng vô biên ứng hóa thân. A Di Đà Phật có vô lượng vô biên đạo tràng, Ngài hóa hiện

trước mặt đại chúng giảng Kinh thuyết pháp vì cảnh giới tùy theo tâm niệm của A Di Đà Phật mà tự nhiên biến chuyển. Cho nên đạo tràng của A Di Đà Phật khắp các quốc độ, nơi nơi đều có. Chúng ta trong “ Quán Kinh” thấy được, hầu như dưới mỗi cây bảo thọ đều có Tây Phương Tam Thánh ở đó giảng Kinh thuyết pháp, mỗi mỗi đều là vậy. Cho nên, Tây Phương Cực Lạc người tuy rất đông nhưng ngày ngày đều được bên Phật, Phật không rời khỏi họ, họ không rời khỏi Phật. Đây thật là bất khả tư nghì, không thể tưởng tượng được, vô cùng thù thắng.

13- “ Khai quang” đây là mượn hình tượng của Phật, Bồ Tát khai mở quang minh tự tánh của chúng ta, không phải người khai quang cho Phật mà là Phật khai quang cho chúng ta... A Di Đà Phật đại biểu vô lượng thọ, vô lượng quang, vô lượng trí tuệ, vô lượng thanh tịnh, nhìn thấy hình tượng của Phật thì sẽ nhớ. Nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát, chúng ta nghĩ đến đại từ đại bi. Ai là Quán Âm Bồ Tát? Ta là Quán Âm Bồ Tát, ta đối đãi với tất cả chúng sanh phải đại từ đại bi. Đây gọi là khai quang.

Dùng hình tượng của Phật, Bồ Tát khai mở quang minh tự tánh của chúng ta, đây là nghệ thuật cao độ của giáo dục Phật Đà. Tự tánh của chúng ta có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, một vị Phật hay một danh hiệu thì không có cách nào để thể hiện ra. Cho nên cách dạy của Phật Đà là dùng rất nhiều danh hiệu, hình tượng của Phật, Bồ Tát không ngoài mục đích đem trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh của chúng ta dẫn phát ra. Đây gọi là khai quang.

14- Người giác ngộ thật sự, hiểu rõ trong thế gian này vạn sự vạn vật đều là hư vọng. Như “Kinh Kim Cang” nói: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Hễ những gì có tướng đều là hư vọng), không có gì là chân thật. Hiểu được tất cả đều là hư vọng, đây là “Nhìn thấu”. Sau khi nhìn thấu đối với vạn sự vạn vật quyết không lấy không bỏ, trong tất cả cảnh giới không có ý niệm lấy bỏ, đây gọi là “Buông xuống”. Nếu thật sự “Nhìn thấu”, “Buông xuống” thì người này đã thật giác ngộ. Tâm giác ngộ thanh tịnh, thế xuất thế pháp đều không bị tiêm nhiễm.

Trên thế gian này, quý vị muốn tranh cái gì? Một đời người luống qua, không có thứ nào có thể mang theo... phải ma giác ngộ. Tất cả đều là giả, tất cả đều là không, thật sự là “sống chết sự lớn, vô thường nhanh chóng”. Tây Phương thế giới là có thật, đích thật có thể được mãi mãi. Thật sự thấu hiểu được việc này, mới là giác ngộ chân thật. Dem việc này nắm giữ cho chắc, không bị mê lầm, đây mới là trí tuệ chân thật, thật sự là người đại triệt đại ngộ.

Nếu như quý vị trúng số được một số tiền lớn, tài sản có ức vạn đồng, chết rồi một đồng cũng không mang theo được, không có lợi ích gì. Còn nếu như quý vị được pháp môn này, đây mới thật sự là quý giá, bất kỳ tài sản nào trong thế gian này cũng không thể so sánh. Tại vì sao? Thật sự liễu sanh tử, thật sự ra tam giới, từ ngày nay vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, đã thành Phật rồi.

Đại đa số chúng sanh đều tham cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần của thế gian. Trong tất cả Kinh, Phật thường nhắc nhở người thật sự

tu hành phải thường có ý niệm “ Khổ- Không- Vô thường”, phải thường quan sát như vậy mới có thể giảm bớt lòng tham hưởng thụ ngũ dục lục trần, đại Bồ Đề tâm mới có thể sanh khởi.

Phải hiểu rõ công danh phú quý của người đời, ngũ dục lục trần là lao ngục. Người trên trời được hưởng thiên phước, phước báo của họ so với chúng ta là quá nhiều, thọ mạng dài, hưởng thụ tự tại, rất được người đời ngưỡng mộ. Nhưng chúng ta phải giác ngộ, hiểu rõ đó cũng chỉ là trần bảo ngục tù. Khi phước báo hưởng tận thì lại bị đọa xuống, như vậy là không cứu cánh, không viên mãn vì nếu là cứu cánh viên mãn, nhất định phải siêu vượt tam giới.

15- Người đời sống trong ái dục, sanh một mình, tử một mình, đi một mình, đến một mình. Phút lâm chung mệnh hết, ân ái biệt ly nhưng khi biệt ly rồi thì thay hình đổi dạng, kiếp sau có gặp lại cũng không thể nhận biết. Nếu sau khi giác ngộ chân thật, hiểu rõ sự việc này cũng là một màn không, đời người như giấc mộng, chỉ là giấc mộng dài mà thôi. Chúng ta hàng ngày nằm mộng thì thời gian ngắn, còn đây thì thời gian được kéo dài hơn, có đó mất đó, không thể nắm giữ. Nếu như kiếp trước có tu phước, đời này oan gia trái chủ rất nhiều, đây là cơn ác mộng, đích thật là vậy. Chúng ta phải giác ngộ, phải cảnh tỉnh!

Nếu như chúng ta xem thế gian như là một giấc mộng, trong mộng chúng ta đã giác ngộ “Tôi đang nằm mộng” thì đối với tất cả thuận cảnh nghịch duyên, tự nhiên chúng ta không còn so đo. Khi đắc ý không hoan hỉ, vui mừng quá mức, khi thất ý cũng không sanh phiền não vì biết đây

là giả, một giấc mộng, không phải là thật. Chúng ta phải tạo một giấc mộng tốt lành, một giấc mộng đẹp, phải khiến cho giấc mộng này thành sự thật duy chỉ có bằng cách niệm “A Di Đà Phật” cầu Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đây là phương pháp tạo một giấc mộng đẹp, giấc mộng đẹp này sẽ biến thành sự thật.

16- Người sống trên đời, sinh mạng rất ngắn ngủi, đặc biệt vào thời loạn, tai hại ngoài ý muốn xảy ra rất nhiều, ai cũng không thể bảo đảm bảo mình sống được bao nhiêu năm. Cảnh giác điềm này, khi có được thời gian một ngày thì niệm Phật hiệu tốt một ngày. Có thời gian một ngày thì phải cố gắng đoạn các điều ác, tu các điều thiện, được như vậy mới mong trong loạn thế có tiêu trừ tai nạn, thật sự giúp mình trong đời này được sanh về Tịnh Độ, không bơ luống qua.

Muốn xuất ly loạn thế, thời gian là quý báu nhất. Phải đem thời gian quý báu này làm việc chân chính. Việc chân chính là niệm Phật. Không lãng phí thời gian quý báu, đây mới thật là người giác ngộ.

17- Phật đem lại niềm vui cho chúng sanh là “Từ tâm”, nhờ bỏ các thứ khổ của chúng sanh là “Bi tâm”... “Từ Bi” là một thể của hai mặt, được điều này thì điều kia cũng được luôn. Từ tâm là tam yêu thương. Trong Phật môn không nói tâm ái vì “ái” là cảm tình, là tình thức sanh ra. “Từ” là tánh lý, là lý trí. Nếu thương một người mà đời này không dạy họ lìa khổ được vui thì đời sau sẽ ra sao? Vẫn là trong vòng luân hồi, còn phải đọa tam đồ, như vậy là không phải ban vui. Phải cho họ đời đời kiếp kiếp được cái vui cứu cánh, đây mới thực sự là “Từ”.

“Tình” là cái gốc của địa ngục. Nếu không đoạn được tình thì không ra được tam giới. Cho nên, tình là mê tình. Nếu có tình thì sẽ mê, tình càng nặng thì mê càng sâu. Lý trí với nó thì trái ngược nhau. Phật dạy chúng ta phải có lý tánh, có trí tuệ, đem tình cảm biến thành lý trí. Vậy mới đúng!

18- Phước của người Trời không cứu cánh. Phật thường nói phước báo của người Trời là “Tam thế oán”- đời thứ nhất tu phước, đời thứ hai hưởng phước, đời thứ ba đọa lạc. Vì trong thời gian hưởng phước, thường thường không chịu tạo thêm phước, nếu có tu phước, tu lại rất ít. Cho nên, khi phước đã hưởng tận, tội nghiệp của vô thủy kiếp trước lại hiện tiền, tội chướng hiện tiền, dĩ nhiên là đọa ác đạo. Chính vì vậy mà Phật nói cho chúng ta biết, nhân thiên phước báo không cứu cánh, người học Phật quyết không kỳ vọng nhân thiên phước báo, đương nhiên càng không thể cầu nhân thiên phước báo.

B. HỌC PHẬT

1- Học Phật nhất định phải từ “Tam phước” (xem chú giải trang 135) của “Quán Kinh” bắt đầu, không từ đây tu hành thì không cách nào được thành tựu. Phật đã nói rất rõ đây là “cái nhân chính để tu tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”. Nói một cách khác là chư Phật quá khứ, Phật hiện tại và Phật vị lai muốn thành Phật, nhất định phải đi con đường này. Nếu chúng ta không đi con đường này, muốn thành Phật thì không thể nào... Trong Phật pháp nói đến hiếu thuận cha mẹ, cho nên, thật hiếu thuận thì phải khuyên cha mẹ niệm Phật. “Phụng sự sư trưởng” cũng

không dễ dàng. Phụng sự sư trưởng có phải là chiều cố tốt cho cuộc sống của sư trưởng? Không chỉ có thế. Quý vị xem “ Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm” có nói đến sự cúng dường. Trong các sự cúng dường, Pháp cúng dường là tối thắng. Trong “ Pháp cúng dường” lại có “Y giáo tu hành” là đệ nhất. Tiêu chuẩn của Phổ Hiền Bồ Tát là những gì thầy chỉ dạy cho chúng ta, chúng ta đều nhận biết, đều tiếp nhận và cũng đều thực hành. Đây mới là phụng sự sư trưởng.

Thế giới ngày nay là loạn thế, từ xưa đến nay chưa có tình thế hỗn loạn như bây giờ. Nếu muốn tìm sự căn nguyên của sự hỗn loạn, đó là chúng ta đã bỏ mất những lời giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát và các bậc Thánh hiền nhân... Chúng ta hy vọng Phật, Bồ Tát đến cứu là không thể được. Chúng ta phải biến mình thành Phật, Bồ Tát để cứu vớt xã hội này. Từ đâu mà cứu vớt? Phải từ “Hiếu thân tôn sư” mà làm, khởi xướng lên và làm người dẫn đầu, làm người mô phạm cho người khác xem. Đây là thân giáo, là hoằng pháp lợi sanh, khuyến bảo tất cả mọi người, mang đến cho họ nhiều lợi ích.

Ngày nay chúng ta muốn khai phát tánh đức, minh tâm kiến tánh. Dùng phương pháp gì? Dùng “hiếu kính”. Cho nên, đem tấm lòng cha mẹ trải rộng ra thành hiếu thuận tất cả chúng sanh, đem tấm lòng kính ngưỡng sư trưởng trải rộng ra thành kính ngưỡng tất cả chúng sanh thì sẽ được minh tâm kiến tánh. Từ phân biệt, tu đến khi không còn phân biệt. Tôi “hiếu thân tôn sư” là có phân biệt, sau

khi trải rộng thì không còn phân biệt. Đến khi nào không còn phân biệt thì tánh đức sẽ hiển lộ ra, đó là minh tâm kiến tánh. Đây phải cố gắng, chăm chỉ mà làm, cho nên, học theo A Di Đà Phật quyết định không sai.

2- A Di Đà Phật toàn tâm toàn ý để trang nghiêm Tịnh Độ, mục đích để làm gì? Không phải để hưởng thụ, mà là để cho tất cả chúng sanh thọ dụng. Ngài nguyện mười phương thế giới tất cả chúng sanh đều sanh về nơi Ngài để hưởng thụ thành quả của Ngài. Thật là đáng kính phục! Có phước báo muốn cho tất cả chúng sanh cùng hưởng, không phải chỉ có mình hưởng. Chúng ta học Phật là học cái gì? Chính là học cái này.

Khi phước báo hiện tiền, mình có phước không tự hưởng mà đem phước báo ấy cho đại chúng cùng hưởng, có như vậy thì phước báo càng tích sẽ càng lớn. Số người hưởng phước càng nhiều thì phước báo càng lớn rộng ra, đây là hạnh Bồ Tát. Phước báo không chấp tướng thì phước báo ấy rộng lớn vô cùng, không thể tính đếm được, không có cách gì để diễn tả được. Nếu quý vị thật sự không chấp tướng, tích công lũy đức, đại phước báo sẽ hiện tiền. Nên nhớ là đem phước báo trải rộng ra để cho tất cả pháp giới chúng sanh cùng hưởng.

3- “Vô Lượng Thọ Phật ý muốn độ thoát chúng sanh của Mười Phương Thế Giới, đều được Vãng Sanh về nước của Ngài, đều chúng được Nê Hoàn Đạo (con đường Niết Bàn, trạng thái tịch tịnh sáng suốt), các vị Bồ Tát đều được làm Phật”. Đây là quy kết đại nguyện vô tận của Phật Di Đà. Mục đích kiến lập Tây Phương thế giới của Ngài là đây. Cho

nên đệ tử của Phật, nhất là học sinh của A Di Đà Phật cần phải phát đại nguyện để tương ứng với nguyện của Phật, tham gia vào đại sự nghiệp giáo hóa chúng sanh của Phật Đà. Sự nghiệp này rất cao cả, chúng ta rất vinh dự được tham gia.

4- Chúng ta ngày nay học Phật, trước hết là phát nguyện thành Phật, phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, nguyện này là Bồ Đề tâm. Làm từ đâu? Trước tiên là đoạn phiền não, rồi mới học pháp môn. Đoạn phiền não, đây là phương hướng, mục tiêu một đời của chúng ta phải cố gắng làm, đợi khi đến được Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi mới bắt đầu học pháp môn. Một đời này của chúng ta không học pháp môn vì pháp môn quá nhiều, thọ mạng lại quá ngắn, học không hết. Cho nên, đời này kiếp này cố gắng hoàn thành mục tiêu thứ nhất là đoạn phiền não, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ.

5- Học Phật phải mở rộng tâm lượng, không nên chỉ nghĩ đến lợi ích của chính mình. Lợi ích của mình quá nhỏ bé, quá ngắn ngủi. Chỉ cần một làn hơi không tiếp tục, lợi ích của quý vị ở nơi đâu? Lợi ích của mình hưởng thụ được đến bao giờ? Thật là mê muội đến cùng cực! Nếu có thể đem Phật pháp hoằng khắp thế giới, lưu truyền dài lâu, tự nhiên phước đức của mình đời đời kiếp kiếp hưởng không hết.

Tứ hoằng thệ nguyện là con đường thành Phật. Trước tiên dạy quý vị phát nguyện, mở rộng tâm lượng, không được khởi tâm động niệm đều nghĩ đến lợi ích của mình. Cái tâm lượng này quá nhỏ. Phật dạy chúng ta phát nguyện, phải vì lợi ích của tất cả chúng sanh, phải độ tất cả

chúng sanh. Tất cả chúng sanh đương nhiên là bao gồm luôn cả gia tộc, gia đình của quý vị... Tâm nguyện của mỗi người khi sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là đều muốn độ tất cả chúng sanh. Nếu tâm lượng của quý vị quá nhỏ bé, chỉ muốn độ người nhà, độ một mình quý vị thì tư tưởng, kiến giải của quý vị và các Ngài không tương đồng. Quý vị làm sao Vãng Sanh được? Cho nên, nhất định phải phát đại tâm. Tâm lượng của quý vị lớn thì chư Phật hộ niệm, Long Thiên sẽ hộ trì.

Những điều thiện, ác mà Phật pháp nói, phạm là lợi ích cho chính mình thì đều là ác, lợi ích cho người khác mới là thiện... Cho nên, phương pháp của Phật giáo dạy chúng ta là: Khởi tâm động niệm đều nghĩ đến người khác, không nghĩ đến chính mình... Chúng ta tu Tịnh Độ, A Di Đà Phật là Bốn Sư của chúng ta. Ngài phát 48 lời nguyện, không có nguyện nào cho chính mình. Tâm nguyện của Ngài thật lớn la ! Niệm niệm vì tất cả pháp giới chúng sanh. Tất cả chúng sanh, trên từ Đẳng Giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục chúng sanh, tâm nguyện của Di Đà là viên mãn. Chúng ta học Phật, phải học điềm này.

So với Tiểu Thừa, Đại Thừa cao minh hơn, phương pháp cũng diệu dụng hơn, đó là: Niệm niệm không nghĩ tới mình, niệm niệm đều nghĩ đến chúng sanh, « Tôi » tự nhiên bị quên dần. Trong pháp Đại Thừa, pháp môn niệm Phật càng thù thắng, càng diệu xảo. Ngài dạy chúng ta niệm niệm đều nghĩ đến A Di Đà Phật, nghĩ đến tâm nguyện của A Di Đà Phật, nghĩ đến hành trì của A Di Đà Phật. Bốn mươi tám đại nguyện của A Di Đà Phật phổ độ tất cả pháp giới

chúng sanh, tâm lượng quảng đại vô lượng vô biên. Đích thật là không thể so sánh với các vị Đại Thừa Bồ Tát khác.

6- Chúng ta đều muốn thành tựu như Phật, chỉ hy vọng vào quả báo là không thể, mà phải học cái nhân (hành) của Ngài. Học ở Ngài sự tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo... Di Đà tại nhân địa làm thế nào, mình cũng làm thế ấy, đây là học Phật. Cho nên, học Phật không phải là ngày ngày tụng Kinh, lạy Phật, đó chỉ là hình thức, tu một tí nhân thiên phước báo mà thôi. Tu hành phải từ tâm địa, từ lời nói, từ hành động, như Bồ Tát, như Phật vậy. Các ngài có tâm gì, chúng ta có tâm đó. Các Ngài đối đãi với người như thế nào, chúng ta cũng đối đãi với người cũng thế đó. Đây mới thật sự học Phật, thật sự tu hành.

7- Tôi chân thật đọc tụng bộ Kinh điển này, chân thật niệm câu «A Di Đà Phật» đem 48 nguyện Di Đà biến thành bốn nguyện của chính mình, như vậy nguyện tôi và nguyện của Phật đã giống nhau. Cách nhìn, kiến giải của chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh đều lấy bộ Kinh này làm tiêu chuẩn để theo. Ta có sai lầm thì phải tu sửa lại để cho kiến giải, tư tưởng, cách nhìn của chúng ta với A Di Đà Phật giống nhau, đây là kiến giải y như Phật. Cuộc sống của chúng ta, hành vi của chúng ta cũng phải y theo sự giáo huấn của bộ Kinh này, phải làm cho được, như vậy hành của chúng ta cũng giống Phật, tâm đồng với Phật, nguyện đồng với Phật, giải đồng với Phật, hành đồng với Phật. Xin chúc mừng quý vị, quý vị nhất định là thượng phẩm thượng sanh, chỉ cần tâm, nguyện, giải, hành

của quý vị giống như Phật, thành thật mà nói, hiện tại quý vị đã là đại Bồ Tát của Tây Phương Cực Lạc thế giới, không phải là người phàm.

Tất cả thời, tất cả nơi, niệm niệm suy xét lại, vĩnh viễn không rời khỏi giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức. Như vậy chúng ta mới thật sự với Di Đà, Thích Ca, mười phương tất cả chư Phật đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hành.

A Di Đà Phật hàm chứa cái tâm gì, chúng ta cũng giống như Ngài. A Di Đà Phật phát cái nguyện gì, chúng ta cũng giống như Ngài. A Di Đà Phật đối nhân, xử thế, tiếp vật, mỗi thứ chúng ta cũng giống như Ngài. A Di Đà Phật không ở nơi đây, chúng ta làm sao học pháp? «Vô Lượng Thọ Kinh» chính là tâm, nguyện, giải, hành của A Di Đà Phật, phải làm cho được những chỉ dạy về lý, sự trong Kinh này.

«Như thuyết tu hành» là học tập theo A Di Đà Phật. Đây mới là học trò, đệ tử thật sự của A Di Đà Phật.

Chúng ta cần phải làm cho tâm, nguyện, giải, hành của mình giống như A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là thế nào? «Vô Lượng Thọ Kinh» chính là A Di Đà Phật. Y theo những gì trong Kinh nói để tu sửa lại mình, đem những giáo trong Kinh, viên viên mãi mãi làm tốt trong cuộc sống của mình. Nếu quý vị làm được như vậy, tôi xin chúc mừng quý vị. Quý vị không những được Vãng Sanh, mà là Phật Di Đà, quý vị và Phật không hai không khác. Đây mới thật sự học Phật.

Đem «Vô Lượng Thọ Kinh» biến thành tư tưởng, hành vi của mình. Tư tưởng, hành vi của mình là «Vô Lượng Thọ Kinh»; quý vị và

A Di Đà Phật đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hành, thì quyết định được Vãng Sanh. Kinh này là thư bảo đảm để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới và cũng là thư bảo đảm cho chúng ta một đời thành Phật. Không thể miệng niệm là thành Phật, mà phải làm cho được.

Tại sao khuyên quý vị niệm bộ Kinh này ? Vì tâm, nguyện, giải, hành của Di Đà đều trong bộ Kinh này. Bộ Kinh này niệm thuộc lòng, không cần học, tự nhiên sẽ tương ứng. Mỗi ngày không ngừng huân tập, khởi tâm động niệm, tự nhiên sẽ tương ứng với A Di Đà Phật. Đây là bảo chứng quyết định Vãng Sanh.

8- Nhìn hình tượng Phật, sẽ sanh tâm cung kính. Tâm cung kính là tánh đức, đối Phật sẽ sanh tâm cung kính, đây có thể diệt tội được phước. Nhìn hình tượng Phật, nghĩ đến Ngài cũng từ hàng phàm phu mà tu chứng, chúng ta hôm nay cũng là phàm phu. Ngài được thành Phật, thành Bồ Tát, tại sao chúng ta không thành Phật, Bồ Tát ? Thấy người hiền phải học theo, nhìn thấy Ngài, chúng ta phát nguyện sẽ như Ngài, như thế công đức diệt tội tiêu nghiệp sẽ càng to lớn.

Chúng ta cúng dường hình tượng của A Di Đà Phật, nhất định phải hiểu nghĩa Kinh, phải hiểu đạo lý ; thấy nghe A Di Đà Phật, thì nghĩ đến Phật A Di Đà. Trong Kinh điển giáo huấn chúng ta nhiều điều quý báu. Chiêm bái A Di Đà Phật như thế thì sẽ được vô lượng công đức...

Tác dụng của việc cúng dường hình Phật, là nhờ đó thời thời khắc khắc để nhắc nhở chính mình. Mỗi chữ mỗi câu giáo huấn trong Kinh

điền, thấy hình Phật, nghe đến Phật hiệu, lập tức nhớ đến, đây mới là học Phật.

9- Sự nghiệp của Phật là giáo dục. Phật là thầy giáo, giáo hóa chúng sanh. Chúng ta cũng học Phật, cho nên « hành đồng với Phật » tức là « giáo hóa đồng với Phật ». Phật thị hiện nơi thế gian, sanh trong nhà đế vương, mạng của Ngài định sẵn là làm quốc vương, nhưng Ngài từ bỏ ngai vàng, làm thầy giáo, làm một vị giáo sư thuần túy chỉ vì nghĩa vụ. Làm tròn nghĩa vụ giáo học, không nói đến thù lao, thầy giáo như thế, chúng ta phải học tập theo.

Đức hạnh của chính mình chưa thành tựu thì không thể dạy người khác, mình phải làm gương trước, thì mới có thể dạy người... Học Phật là lập chí làm một người thầy tốt, nhất định phải làm được « trang nghiêm chúng hành, quý phạm cụ túc », vì tất cả chúng sanh làm một tấm gương tốt. Giáo hóa xã hội, khiến cho mỗi chúng sanh đều khỏe mạnh, vui vẻ. Mỗi gia đình đều hạnh phúc mỹ mãn, xã hội hài hòa, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình.

10- Nhất định phải quên đi được-mất, lợi-hại ; đem bỏ đi sạch sẽ, sau đó không vui cũng không buồn, thiên hạ thái bình, tôi và quý vị tuy ở cùng nhau, thế giới của quý vị không thái bình, thế giới của tôi ngày càng thái bình. Thế giới của quý vị có nhiều việc, thế giới của tôi không có việc gì. Chúng ta học Phật là học từ chỗ này. Đây mới là thật sự học Phật.

Trong thế gian này không có tâm được - mất. Được không hoan hỷ, mất cũng không phiền não. Tại vì sao ? Vì được là không, mà mất cũng là không. Căn bản là không gì cả. Được – mất không quan tâm... Rất nhiều người biết nói rằng « Sống không mang đến, chết không mang đi ». Nếu biết như vậy, chúng ta còn tranh nhau những gì ? Không nên tranh nữa. Hai câu nói này nếu đã nghĩ thông suốt, con người này đã khai ngộ, thân tâm thanh tịnh, một trần không nhiễm.

Nếu chúng ta đem cái ý niệm được – mất bỏ đi. Thật sự mà nói, người này sẽ rất tự tại, rất hạnh phúc. Phiền não của người đời, đa số là được – mất mà ra. Khi không có được, ngày ngày muốn có được. Có được rồi, lại sợ mất đi. Sự thật căn bản là không có được – mất. Đây toàn là vọng tưởng. Vọng tưởng mang đến rất nhiều đau khổ và tai nạn. Thật là oan uổng.

11- Quý vị muốn học Phật, nhất định phải phát Bồ Đề tâm. Đối nhân, xử thế, tiếp vật, phải dùng tâm chân thành. Người khác có ác ý đối với mình, lòng gạt mình, tôi vẫn dùng tâm chân thành để đối đãi họ. Như vậy tôi có bị thiệt thòi quá không? Không sai. Nếu quý vị không muốn chịu thiệt thòi, thì quý vị vĩnh viễn là phàm phu. Nếu quý vị muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì phải cam tâm tình nguyện mà chịu thiệt thòi. Nên biết rằng, thời gian chịu thiệt thòi rất ngắn, chẳng qua một đời mấy mươi năm mà thôi. Sau thời gian mấy mươi năm, quý vị đã thành Phật, mới biết rằng mình không bị thiệt thòi. Nếu trước mắt không chịu thiệt

thời, thì quý vị sẽ đòi đòi kiếp kiếp chịu khổ. Bài toán này quý vị phải tính cho kỹ lưỡng.

Quý vị nhất định phải ghi nhớ : đối nhân, xử thế, tiếp vật, chỉ nên dùng một tâm, không dùng hai tâm. Tôi niệm Phật dùng tâm gì, lay Phật dùng tâm gì, tôi đối nhân, xử thế cũng dùng tâm này. Có người sẽ nói, xã hội ngày nay, nếu dùng tâm này sẽ bị thiệt thòi. Không sai Có thể chịu một tí thiệt thòi, nhưng thử hỏi, quý vị chịu thiệt thòi trong bao nhiêu năm ? Nếu cho là quý vị sống được một trăm tuổi, ráng chịu thiệt thòi vài mươi năm thôi, tương lai sẽ được làm Phật, làm Bồ Tát. Nếu không chịu thiệt thòi thì sau này đòi đòi kiếp kiếp ở trong tam ác đạo. Tại sao không chịu suy nghĩ, cái nào thiệt thòi hơn... Mình phải suy nghĩ thấu đáo hơn, tầm nhìn rộng xa hơn. Nếu có thiệt thòi cho lắm, mình cũng cam tâm tình nguyện, giữ cho tâm địa trong sạch thanh khiết, quyết định không bị ô nhiễm. Đây mới là quan trọng.

Người học Phật, người ta chửi mình, mình quyết không chửi lại, không khởi tâm sân hận. Vì biết rằng người đó tiêu nghiệp chướng cho mình. Nghiệp chướng tiêu rồi, mình cảm kích còn không kịp, có lý đâu lại đi trả thù? Cho nên, đối với sự gia hại của người đời, mình không tính hơn thua... Đừng cho rằng mình đang bị thiệt thòi, sự thật là mình không bị thiệt thòi. Nếu quý vị hiểu rõ sự việc, thì phước báo của quý vị càng tích càng dày. Không những không bị thiệt thòi, mà còn lời to. Cho nên, trước mắt thấy như bị lừa gạt, tiền bạc, danh dự bị tổng thất vậy mà trong chớp mắt, tiền tài, danh dự không biết đã tăng cao biết bao

nhiều lần. Người y giáo tu hành, chư Phật hộ niệm, Long Thiên Thiện thần hộ trì, làm gì có bị thiệt thòi?

C. TÍCH DUYÊN

TRÂN QUÝ, QUÝ TRỌNG, NHÂN DUYÊN

1- Trong vô lượng kiếp, chúng ta đã từng cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Có được thiện căn thâm hậu, ngày nay lại nhờ Tam bảo âm thầm gia trì, mới có duyên may gặp được pháp môn niệm Phật. Cho nên, chúng ta phải biết trân quý cơ duyên này.

Quyển Kinh này lưu hành chưa tới năm mươi năm, chúng ta mỗi người tay cầm một quyển, y theo bốn Kinh mà tu hành, đây là nhờ thiện căn, phước đức, nhân duyên rất lớn từ vô lượng kiếp mới có được. Vì pháp môn này là “Trực triệt liễu đản, phương tiện cứu cánh”, so với “Hoa nghiêm”, “Pháp Hoa” còn nhanh hơn. Trong Kinh “Hoa Nghiêm”, sau cùng Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương khuyên về Cực Lạc, là đi đường vòng. Còn chúng ta không cần đi con đường này cũng đến được. Phương pháp đích thực rất “phương tiện”. Một câu “A Di Đà Phật” nơi nào, giờ nào cũng có thể niệm, không bị hạn chế gì, cũng không chướng ngại gì. Người người được tu, người người được học, người người được thành tựu. Đây là “Cứu cánh”.

2- Chúng ta có duyên gặp được Phật pháp, có duyên gặp được “Vô Lượng Thọ Kinh”, gặp được A Di Đà Phật, đây là đại thiện căn hiện tiền, chứng minh chúng ta trong đời quá khứ, không phải không có thiện

căn. Chúng ta cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì phải nỗ lực tu cái duyên của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Quý vị có cái nhân thiện, thêm vào cái duyên niệm Phật, có lý nào không được quả báo. Quả báo đó là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chúng ta chẳng những không làm việc ác, cho đến lời nói ác cũng không nói, ý niệm ác cũng không sanh khởi, niệm niệm chỉ có A Di Đà Phật, tâm tâm chỉ nghĩ cảnh giới Tây Phương, như vậy mới đúng.

Trong Kinh chúng ta thấy được “ Hương quang trang nghiêm”, đây là chỉ Tây Phương Cực Lạc thế giới quang minh chiếu khắp, hương thơm xông khắp. Thế giới như vậy, người người có phần, vấn đề là mình có muốn đi hay không. Nếu muốn đi thì không người nào mà không đi được. Cổ đức nói “Vạn người tu, vạn người đi”. Vấn đề là quý vị có tu hay không mà thôi.

3- “Hạnh siêu Phổ Hiền đấng bỉ ngạn” (“đấng bỉ ngạn” nghĩa là đến bờ bên kia, tức Tây Phương Cực Lạc thế giới), nếu như thật tu, y theo Kinh vẫn ngày ngày tiến bộ, ngày ngày nâng cao, thật sự có thể siêu hơn Phổ Hiền Bồ Tát. Phật không nói một lời giả dối, không nói một câu vọng ngữ, Phật nói với chúng ta câu câu đều là chân thật. Phổ Hiền Bồ Tát tu vô lượng kiếp mới có thành quả này, thế mà quý vị chỉ một đời là thành công.

Nguyên do gì Phổ Hiền Bồ Tát tự than rằng không bằng quý vị? Phổ Hiền Bồ Tát trong lũy kiếp không gặp được pháp môn này, cho nên chịu nhiều khổ nhọc, thời gian tu hành kéo quá dài. Đây là do Ngài

không may mắn bằng quý vị. Quý vị có vận may hơn, một đời gặp được pháp môn này. Chúng ta cần phải trân quý duyên may này.

Chúng ta suy nghĩ: Hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền tu vô lượng kiếp mới thâm nhập vào Hoa Tạng thế giới, mới biết được pháp môn niệm Phật. Chúng ta hôm nay mới bắt đầu học Phật thì gặp được pháp môn này. Hoa tạng hải hội 41 vị pháp thân đại sĩ gặp được quý vị, không có quý vị nào mà không thán phục quý vị. Các Ngài đã tu vô lượng kiếp mới tìm được con đường này, còn quý vị không phí một tí sức lực nào cũng đi con đường này. Các Ngài là đầy đủ tín, nguyện, hạnh cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thấy Phật thành Phật. Chúng ta ngày nay cũng dùng lý luận, phương pháp như vậy, Vãng Sanh Tây Phương thấy Phật thành Phật, với các Ngài không hai không khác. Các Ngài đã oan uổng đi con đường dài A-tăng- kỳ-kiếp, các Ngài gặp được chúng ta làm sao mà không thán phục? Làm sao mà không bảo vệ? Không cần đợi A Di Đà Phật phải sai bảo, Bồ Tát cũng tự động đến bảo vệ chúng ta.

4- Cổ đức đã nói: Pháp môn niệm Phật là đại thừa trong đại thừa, nhất thừa trong nhất thừa, là pháp môn tối cao vô thượng. Pháp môn mọi thứ đều đệ nhất: Kinh là đệ nhất, pháp là đệ nhất, đệ tử y theo pháp môn này cũng là đệ nhất. Đây thật là pháp môn đáng cho chúng ta đặc biệt trân quý.

Học Phật nhất định phải rõ thế gian này đích thực là khổ, nhất định phải giác ngộ sanh tử là việc lớn, vô thường nhanh chóng. Không gặp được pháp môn niệm Phật, thật uổng phí cả đời. Gặp được pháp

môn này, nhất định cầu nguyện Vãng Sanh. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó mới thật sự là cứu cánh viên mãn, được cái vui chân thật.

Chúng ta trong một đời này, không gặp được pháp môn niệm Phật, thật không có cách gì. Nếu gặp được pháp môn này mà để luống qua, đây là tổn thất lớn nhất, không có gì bù đắp được.

Chúng ta ngày nay có duyên gặp được pháp môn niệm Phật. Lý luận, phương pháp, cảnh giới cũng hiểu rõ. Quan trọng là chúng ta tự mình có chịu thật làm hay không. Nếu thật sự tinh tấn không giải đãi, thành tựu của chúng ta nhất định là như trong Kinh nói “Quyết chứng Cực quả” – quyết sẽ chứng được thành quả của Cực Lạc, thành tựu một đời.

Ngày nay chúng ta có duyên may gặp được pháp môn niệm Phật. Pháp môn niệm Phật La “Đối nghiệp Vãng Sanh”. Tám mươi tám (88) phẩm Kiến Hoặc, một phẩm chưa đoạn được cũng được Vãng Sanh, được thành tựu. Việc hy hữu như vậy đi đâu cũng không tìm được. Cho nên, chúng ta phải trân trọng.

Đời đời kiếp kiếp tu hành, sai là sai nơi xem thường Tịnh Độ. Không chịu phát nguyện Vãng Sanh, đây là sai lầm lớn. Một đời này có duyên may gặp được pháp môn Tịnh Độ, không nên lại phạm sai lầm, mới có thể một đời thành tựu.

5- Chúng ta nên xem Kinh pháp như là bảo vật trân quý nhất của thế gian. Duy chỉ có Kinh pháp của Phật Đà mới có thể cứu độ chúng ta, giúp chúng ta vĩnh viễn thoát luân hồi, thoát ly tam giới, giúp đỡ chúng ta

một đời này Vãng Sanh bất thoái thành Phật, cho dù trần bảo gì của thế gian cũng không thể sánh cùng. Hiểu rõ sự việc này, mới biết sự quý báu của Kinh pháp.

Bộ Kinh này là đệ nhất Kinh của mười phương tam thế nhất thiết chư Phật Như Lai, đợ chúng sanh thành Phật. Không những là đệ nhất Kinh của Tịnh tông, mà là đệ nhất Kinh của tất cả chư Phật đã nói. Phước báo của chúng ta thật không ít. Đệ nhất Kinh của chư Phật Như Lai, trong đời này có thể gặp được, phước báo này thật quá to lớn. Gặp rồi mà có thể tin, có thể lý giải, có thể y theo lý luận, phương pháp trong Kinh mà tu hành, quả báo bất khả tư nghì (không thể tưởng tượng được).

Ngày nay chúng ta có duyên may gặp được bộ Kinh này, thật là rất khó gặp được. Gặp được rồi, chỉ cần có thể tin sâu, có thể y giáo phụng hành, quý vị quyết định được thành Phật, như Di Đà không khác. Như trong Kinh nói “Quyết định sẽ thành Vô Thượng Chánh Giác”.

Chúng ta đã được thân người, có cơ hội nghe được đệ nhất Kinh của chư Phật Như Lai thuyết giảng, chúng ta phải nên lấy làm vui mừng, phải nên tôn trọng, phải nên y giáo phụng hành. Hy vọng trong một đời này, những oan gia, nợ nần có thể được liễu kết, như vậy mới có thể Vãng Sanh bất thoái thành Phật.

Chỉ có bộ Kinh này dạy chúng ta phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Đây là lợi ích thật sự. Những bộ Kinh khác không phải là không tốt, mà vì chúng ta một đời làm không được, một đời tu hành không thể thành tựu. Nói cách khác, cho dù rất cố gắng, chăm chỉ tinh tấn tu học, chỉ qua

là nhân thiên hai đường mà thôi, không có phương pháp siêu vượt luân hồi. Cần phải siêu vượt luân hồi mới là lợi ích thật sự, công đức thật sự.

Những bộ Kinh khác, chúng ta không dễ dàng làm được, không dễ dàng ứng dụng vào sinh hoạt hàng ngày, bộ Kinh này rất dễ ứng dụng vào cuộc sống của chúng ta. Từ điểm này có thể nhận biết rằng cho dù những Kinh luận khác có tốt hơn, nhưng làm không được thì cũng vậy thôi. “Lý” hiểu được có ích gì khi mà “Sự” không làm được. Bộ Kinh này, hiểu rõ lý luận có thể làm được, không hiểu rõ cũng làm được. Vậy mới diệu! Cho nên, nhất định phải sanh “Tâm hy hữu”.

6- Năm bất cơ duyên tốt nhất trong đời này, quyết định thành tựu viên mãn Bồ Đề. Phương pháp để quyết định thành tựu rất đơn giản, đó là “Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Phát Bồ Đề tâm là thật sự phát nguyện, cầu sanh Tịnh Độ. Trong đời này, thứ gì tôi cũng không cần, chỉ cần Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thứ gì cũng không cầu, chỉ cầu gặp được A Di Đà Phật. Tâm này chính là Vô Thượng Bồ Đề tâm.

Cư sĩ Bàn Tế Thanh có nói: “Từ vô lượng kiếp, một ngày hy hữu khó gặp”, chúng ta nhất định phải nắm chắc cơ duyên này, tuyệt đối không để luống qua, nếu luống qua thì thật là đáng tiếc. Nên biết rằng, thế pháp thế gian tất cả pháp đều không chân thật, duy chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ là chân thật.

7- “Duyên” rất khó gặp, rất trân quý, hy vọng các vị đồng tu hãy quý trọng. Vì đời người rất ngắn ngủi, trong một đời, người với

người sống cùng nhau có thể gặp được bao nhiêu lần? Cần gì phải làm oan gia, đối đầu nhau. Có việc gì lớn lao đâu mà phải để trong lòng? Cho nên, không nên kết oan trái với bất cứ ai. Như vậy trên đường Bồ Đề mới được thuận buồm xuôi gió, không có chướng ngại.

D. TU TÂM

1- Tâm thanh tịnh rất quan trọng, động một ý niệm (thiện niệm, ác niệm) đều là không thanh tịnh. Thế nhưng, thiện niệm, ác niệm muốn không động, nó lại càng muốn động! Phật dạy phương pháp cho chúng ta – tưởng niệm A Di Đà Phật. Cái ý niệm này tam thiện đạo không có, tam ác đạo cũng không và tương ứng với Tây Phương Cực Lạc thế giới. Dùng một niệm để ngăn tất cả vọng niệm, pháp môn niệm Phật phương tiện là nơi đây, lợi ích công đức bất khả tư nghì cũng ở nơi đây. Đích đích thật thật có thể phá vọng tưởng, phá chấp trước. Phá vọng tưởng là phá “Sở tri chướng”, phá chấp trước là phá “Phiền não chướng”. Công đức của câu danh hiệu này quả thật là rất lớn.

Chúng ta muốn đạt được cảnh giới giống như chư Phật, Bồ Tát thì nội tâm phải thanh tịnh. Thanh tịnh đến cực điểm thì phải nắm chắc câu Phật hiệu này mới được. Câu Phật hiệu này là “Câu thanh tịnh”, “Câu thanh tịnh” này được Thiên Thân Bồ Tát nói trong “Vãng Sanh luận”. Niệm niệm đều là câu “A Di Đà Phật”, tâm thanh tịnh. Tất cả vọng tưởng, tà tri tà kiến đều không thể lọt vào.

Tịnh Độ là do tâm thanh tịnh biến hiện ra. Người nào tâm thanh tịnh? Là tâm thanh tịnh của chính mình, là chân tánh của chính mình biến hiện ra. Chúng ta từ Kinh này mà tỉ mỉ quan sát, lãnh hội... A Di Đà Phật tại nhân địa tu tâm thanh tịnh, trên quả địa thành tựu thanh tịnh quốc thổ, lại tiếp dẫn tâm thanh tịnh của mười phương chúng sanh. Nguyên tắc này, Ngài quyết định không biến đổi. Cho nên chúng ta hiểu rõ, chúng sanh của Cực Lạc thế giới, bất luận y báo hay chánh báo đều phải thanh tịnh, không có ô nhiễm. Điều kiện gì để người tu Tịnh Độ có thể được Vãng Sanh? Trong Kinh này nói rất rõ, bất luận là người hiền ngu, bất luận là gia trẻ, bất luận là phàm thánh, chỉ cần tâm của quý vị thanh tịnh thì đều được Vãng Sanh.

Toàn bộ Phật pháp, vô lượng Kinh luận, vô lượng pháp môn đều tu tâm thanh tịnh. Tâm địa tư hào không bị nhiễm ô thì thành Phật.

2- Người thật sự phát Bồ Đề tâm, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật, đều là Tây Phương Cực Lạc thế giới, tuyệt đối không đem những sự việc của người thế gian để trong lòng... Trong thâm tâm, đối với tất cả pháp và ngũ dục lục trần của thế gian, thật sự không có tư hào nhớ tưởng, niệm niệm đều là bốn nguyện công đức Di Đà, Tây Phương thế giới y báo chánh báo trang nghiêm. Người này niệm Phật là chuyên niệm.

Ngũ dục là tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống (thực), ngủ nghỉ (thù). Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Lục căn đối với cảnh giới không bị nhiễm, tâm của quý vị thanh tịnh, ngũ dục lục trần đã tuyệt duyên (không còn duyên) với quý vị. Tuy rằng ngày ngày tiếp xúc nó, mà tâm không bị nhiễm, đây mới là cao minh.

Ta đem sắc, danh, lợi xả một chút, nhẫn một chút, cắn chặt răng chịu đựng cũng chỉ là mấy mươi năm. Khi thành Phật rồi, được đại tự tại, được khoái lạc vĩnh hằng, là xứng đáng lắm.

Trong Kinh nói xuất gia, là chỉ “tâm xuất gia”. Thân không xuất gia không cần thiết, không cần hình thức, tâm phải xuất gia. “Xuất gia” là gì? Đối với thế gian danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần không nhiễm, đây là xuất rồi.

3- Một đời trên thế gian này không có hai ý niệm, chỉ có một ý niệm – đi gặp A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tôi bây giờ còn chưa đi, không cách nào rời khỏi nơi đây, tạm trú trên thế gian này... Qua hai ngày nữa tôi phải đi rồi, hà tất tranh cái này, cái kia với người. Cái gì cũng không tranh nữa. Cho nên, hoàn cảnh hiện thực là hoàn cảnh để tu tâm thanh tịnh.

Quý vị đối với tôi tốt, tôi cũng không thích, tâm tôi thanh tịnh. Quý vị đối với tôi không tốt, tôi cũng không phiền não, tâm tôi vẫn thanh tịnh. Tâm tịnh tất thổ tịnh. Muốn Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì bây giờ nơi đây phải tu tâm thanh tịnh. Tôi một ngày từ sáng tới tối không có việc gì khác, chỉ một câu “A Di Đà Phật”. Vậy là đúng rồi.

Tâm thanh tịnh là ở nơi nhiều hoàn cảnh không thanh tịnh để mà tu. Nếu quý vị biết tu hành, nơi nào mà không phải là đạo tràng? Nơi nơi đều là đạo tràng, quý vị muốn tìm đạo tràng tốt, rất dễ tìm. Nói thật lòng, quý vị muốn tìm đạo tràng thanh tịnh, tự mình tâm không thanh tịnh, đi nơi đâu mà tìm? Sẽ tìm không được. Người khác không thanh tịnh; tôi với hấn ở chung một nơi, hấn tính toán, tôi không tính toán; hấn tranh chấp, tôi không tranh chấp, hấn ngày ngày chửi tôi, tôi ngày ngày niệm A Di Đà Phật, đôi bên an ổn vô sự. Vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao?

Tâm thanh tịnh niệm Phật, câu câu đều tương ứng, đây thật là: “Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Ngày nay Phật hiệu của chúng ta không tương ứng là vì tâm không thanh tịnh. Cho nên chúng ta phải hết sức nỗ lực đi làm. Phiền não, nhiễm ô, ô uế là tập khí của vô thủy kiếp đến nay, chỉ cần chế ngự được nó, đây là giấy bảo chứng để Vãng Sanh.

Chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh thổ cần phải tu tâm thanh tịnh, phải tu tâm chí thiện, sẽ quyết định Vãng Sanh. Tại sao phải niệm câu Phật hiệu này? Đó là đem những vọng tưởng, tạp niệm đem bỏ, đem tâm thanh tịnh của chúng ta niệm ra, mục đích là đây. “Tâm tịnh ắt thổ tịnh”, đây mới có thể cảm ứng đạo giao, Vãng Sanh mới được nắm chắc.

Tịnh nghiệp phải tu thế nào? “Tâm tịnh thì thổ tịnh”. Tâm không thanh tịnh không được Vãng Sanh. Thân không thanh tịnh không quan trọng, không trợ ngại. Vãng Sanh không phải là thân đi mà tâm đi.

Nhưng tôi phải nói với quý vị là: thân thanh tịnh chưa hẳn là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh rồi thì nhất thân định sẽ thanh tịnh. Tại vì sao? Y báo là tùy nơi chánh báo mà chuyển, đâu có lý nào không thanh tịnh! Tâm phải thế nào mới thanh tịnh? Có vọng tưởng thì không thanh tịnh... Không nghĩ A Di Đà Phật thì toàn là vọng tưởng, làm sao được thanh tịnh?

Tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, cảnh giới sẽ thanh tịnh. “Tâm tịnh ắt thổ tịnh”, đây thật sự là điều kiện để Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Niệm Phật có niệm được nhiều hơn thì cũng chưa chắc được Vãng Sanh nếu trong lòng còn có nhân, ngã, thị phi, còn có tham, sân, si, mạn, người này không thể Vãng Sanh. Thật sự được Vãng Sanh là “tâm địa thanh tịnh”. Người tâm địa thanh tịnh, sớm tối mười niệm cũng quyết được Vãng Sanh.

Ngẫu Ích Đại sư nói: “Phẩm vị cao hay thấp, toàn do trì danh sâu hay cạn”, Ngài không nói “trì danh được bao nhiêu”. Có thể thấy được phẩm vị và trì danh được bao nhiêu không liên quan, nhưng với sâu hay cạn thì có quan hệ. Sâu hay cạn là xem tâm địa của quý vị thanh tịnh được bao nhiêu. Tâm càng thanh tịnh, phẩm vị càng cao.

4- Quốc độ của Di Đà xây dựng, hiệu là “Cực Lạc thế giới”, vì thế giới đó, quả của sự khổ không có, mà nhân duyên của sự khổ cũng không; không những chúng sanh không có sự khổ mà đến cái từ ác nã cũng không. Cho nên đó là một cảnh giới thanh tịnh đến cực điểm. Chúng

ta muốn Vãng Sanh hay không? Thật sự muốn Vãng Sanh thì phải tu tâm thanh tịnh, đem mọi thứ vọng tưởng, chấp trước, tạp niệm đều buông xuống, như vậy mới đúng.

Quý vị ở trong thế xuất thế gian pháp đều không nghĩ tưởng, tâm sẽ tự tại. Cần phải xa lìa mọi thứ vọng tưởng, mọi thứ chấp trước, mọi thứ phân biệt, mọi thứ âu lo, mọi thứ mong nhớ thì sẽ chứng được thanh tịnh, bình đẳng giác. Tất cả những thứ này nếu không chịu xả ly, đó là tự làm khổ mình. Bởi vì “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, tất cả đều là giả. Cái gì mới là thật? Tâm thanh tịnh mới là thật. tâm thanh tịnh không những có thể sanh trí tuệ, mà tâm thanh tịnh có thể sanh phước đức. Phật pháp thường nói “Phước huệ song tu”, tu phước, tu huệ đều trong tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh có vô lượng trí tuệ, vô lượng phước đức.

Phàm những gì bất thiện thì không đi nghe, không đi xem, không nghĩ tưởng, tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Chúng ta phải nghĩ đến bốn nguyện công đức của A Di Đà Phật, chúng ta phải niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Niệm bốn chữ cũng tốt, niệm sáu chữ cũng tốt, những thứ khác không niệm nữa. Niệm câu Phật hiệu là “Chánh niệm”. Nghĩ đến Tây Phương Cực Lạc thế giới Y Chánh trang nghiêm, nghĩ đến bốn nguyện công đức của bốn mươi tám nguyện, đây là “Chánh tư duy”. Người khác có oan trái gì với mình, mình không đi biện luận, không nghĩ đến. Nếu nghĩ đến lại một phen tạo ác nghiệp, không cần như vậy. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư

vọng”, chỉ cần không chấp trước sẽ không có việc gì. Cố gắng niệm Phật thì hơn.

Người xưa dùng thời gian năm năm để tu “Căn bản trí”, tôi sợ đợi không kịp năm năm nên bắt đắ dĩ nói ba năm. Có thể ít hơn được không? Ít nữa sợ rằng không thành tựu. Quý vị cần phải nhẫn nại ba năm. Trong ba năm chuyên tu tâm thanh tịnh, thứ gì cũng không xem, không nghe. Báo chí, tạp chí, truyền hình, radio cũng không tiếp xúc. Niệm quyển “Vô Lượng Thọ Kinh” này cũng không cầu giải nghĩa, chuyên tu tâm thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh, phiền não sẽ không thành.

5- Thật sự đạt được mọi thứ “Không chấp trước”, sẽ giải thoát tự tại. Trong cuộc sống hàng ngày, nhất định đạt được thật sự khoái lạc, trong nội tâm đích thật không có phân biệt, chấp trước. Thế nhưng, khi ở chung với đại chúng, tùy theo sự phân biệt của đại chúng mà phân biệt, tùy theo sự chấp trước của đại chúng mà chấp trước. Như vậy là tùy duyên mà bất biến, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Khi Vĩnh Gia Đại sư và Lục Tổ đối đáp nhau, Lục Tổ hỏi Ngài: “Ngài còn phân biệt không?” Ngài Vĩnh Gia nói: “Phân biệt không là ý”. Ngài thật cao minh khi đáp rằng phân biệt không là ý. Ngày nay chúng ta phân biệt là ý thức; Vĩnh Gia Đại sư phân biệt không là ý thức, mà là chân như bản tánh. Trong chân như bản tánh không có phân biệt, là tùy thuận chúng sanh phân biệt mà phân biệt, không phải Ngài có phân biệt; tùy thuận chúng sanh chấp trước mà chấp trước, tự mình không

có chấp trước, cho nên nói “phân biệt không là ý”. Tâm của các Ngài thật sự thanh tịnh, trong tất cả mọi cảnh giới không mất đi tâm thanh tịnh. Tuy rằng với chúng sanh “hòa quang đồng trần” (ở chung một nơi) có phân biệt cũng có chấp trước, thế nhưng thực tế là tâm địa của các Ngài thanh tịnh, một trần không nhiễm. Đây là một người thật sự kiến tánh.

6- Cổ nhân nói “Người sống trên đời, như khách qua đường”, như đi du lịch vậy đi ngang qua rồi đi luôn. Cách nhìn này là thật! Đã là đi du lịch thì ở lâu dài, có cái gì đáng cho mình tính toán so đo, có cái gì phải để trong lòng. Tính toán so đo, để ở trong lòng những buồn phiền, đó là chấp trước, chấp trước là sai lầm... Tự biết mình là khách qua đường thì phải vui vui vẻ vẻ, tự tự tại tại mà tham quan du lịch, vậy mới thoải mái. Không cần thiết phải vọng tưởng, không cần thiết phải chấp trước, tự làm khổ mình, tạo nhiều tội nghiệp, thật không đáng chút nào.

Nên biết, người sống trên đời chỉ là khách qua đường, nơi đây không phải là quê nhà của mình. Chúng ta ở nơi đây cũng chỉ là làm khách, đâu cần phải tính toán, so bì hơn thua? Không bao lâu là đi rồi. Phải dùng thái độ như vậy để xử thế. Mình không được thứ gì ở thế gian này, một thứ cũng không phải của mình. Cho nên, thứ gì trước mắt mình thì cũng có thể thọ dụng, cũng có thể cảm thấy rất thoải mái; thế nhưng ngàn vạn lần không được chiếm lấy để làm của riêng mình. Nếu không, thì là sai rồi.

“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “Chư pháp vô thường, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”- Tất cả pháp đều vô thường, có đó mất đó, không thể đạt được. Đây là thật sự giác ngộ, đây là chân tướng sự thật.

7- Trong Kinh, Phật thường nói: “Tài sản là của năm nhà”, quý vị tướng là quý vị thì đó là sai lầm. Người tham tài, yêu ma quỷ quái sẽ hiển thị thần thông, đùa với quý vị, đem tiền tài cho quý vị xem xem, xem vài ngày chúng lại lấy đi mất, quý vị lại trắng tay. Chuyện này có ở Đài Loan, cổ phiếu lên nhiều cũng xuống nhiều, mấy năm trước lời rất nhiều, bây giờ thì không còn gì. Quý vị động cái vọng niệm này, ma sẽ đùa với quý vị, chọc phá quý vị, đó là xem thường quý vị, không tôn trọng quý vị. Nếu tâm địa quý vị thanh tịnh, không những chư Phật, Bồ Tát hộ niệm, yêu ma quỷ quái cũng tôn trọng quý vị, không dám đùa cợt với quý vị.

8- Thanh tịnh tâm là chân tâm, thanh tịnh tâm là chân như bản tánh, Thiền tông gọi là “Minh tâm kiến tánh”, Tịnh Độ tông gọi là “Nhất tâm bất loạn”, đều cùng ý này. Tông môn từ vô trụ, vô tướng, vô niệm mà hạ thủ công phu. Giáo hạ từ vô tri, vô đắc mà hạ thủ công phu. Tông phái rất nhiều nhưng đều là tu tâm thanh tịnh. “Hữu tướng, hữu đắc” (có tướng, có được) thì tâm không thanh tịnh. “Hữu niệm” (có niệm) tâm cũng không thanh tịnh. Cần phải bỏ hết những thứ này, như Lục Tổ nói “Bỏ lai vô nhất vật” (vốn chẳng có một vật) thì tâm sẽ được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tánh, tâm thanh tịnh là Phật tánh.

Đó là tự tánh, tự tánh khởi dụng mới được thành tự, mới được khai ngộ, mới được chứng quả. Quý vị bảo nó quan trọng biết bao!

Người thật sự tu hành là tự mình tu, không nhìn người khác; nhìn người khác thì trong lòng sẽ sanh phiền não, sẽ có ý kiến; có ý kiến thì tâm sẽ không bình lặng, không thanh tịnh. Khi nào thấy sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, thấy như không thấy, nghe như không nghe, thì tâm thanh tịnh rồi. Đối với tất cả các pháp rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch, tuy hiểu rõ nhưng trong lòng không chấp trước. Nói một cách dễ hiểu, tuyệt đối không đem những sự việc này để trong lòng, trong lòng không có một thứ gì. Lục Tổ nói “Bỏ lai vô nhất vật”, tâm là không; khi ấy thì được tâm thanh tịnh, mới nắm chắc được Vãng Sanh.

Phật pháp là thường thường quan sát, tự mình phản tỉnh. Như vậy mới được tâm thanh tịnh, mới thật sự được thiền định. Chỉ hỏi mình có kính người khác không? Còn người khác có kính mình hay không thì không để trong lòng. Như vậy tâm được định, tâm cũng được thanh tịnh.

Trong lòng không chấp trước thì không có phiền não, không có ưu tư, không có nghĩ ngợi. Trong lòng không có gì cả, nó sẽ như thế nào? Trong lòng tràn đầy ánh sáng trí tuệ, cùng với chư Phật, Bồ Tát không xa. Như vậy mới tương ưng.

9- Tâm thanh tịnh là giác tâm, tâm thanh tịnh là chánh tri chánh kiến. Công phu tu hành của chúng ta ra sao, tự mình phải thường xuyên phản tỉnh, kiểm điểm. Kiểm xem công phu có đặc lực không, tu hành có

tiến bộ hay không. Tâm của chúng ta có phải càng ngày càng thanh tịnh, những phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước có phải là càng ngày càng giảm bớt không? Nếu ngày càng giảm bớt, tâm địa thanh tịnh thì đây là công phu đặc lực, đây là cảnh giới tốt. Tuyệt đối không phải là mỗi ngày tụng bao nhiêu bộ Kinh, niệm bao nhiêu tiếng Phật hiệu, lay Phật được bao nhiêu lay. Những thứ đó không có nhiều công dụng, nếu trong tâm vẫn còn nhiều vọng niệm, vẫn còn tham, sân, si, mạn thì không có công dụng, lợi ích gì cả.

Người niệm Phật công phu sâu hay cạn, phải kiểm xem tâm của mình có thanh tịnh hay không. Nếu tâm của quý vị năm nay thanh tịnh hơn năm trước, vậy thì công phu niệm Phật đặc lực hơn rồi. Tháng này thanh tịnh hơn tháng rồi một tí, vậy công phu của quý vị càng đặc lực hơn. Nếu phát hiện ngày hôm nay thanh tịnh nhiều hơn ngày hôm qua, vậy thì quý vị thành Phật không còn xa rồi.

10- Dạy quý vị tụng Kinh, không ngoài mục đích là xả bỏ vọng niệm, phiền não, đem tất cả phân biệt, chấp trước quên hết, khôi phục lại thanh tịnh của tự tánh. Trong tâm thanh tịnh thì tự nhiên sanh trí tuệ. Trí tuệ hiện tiền thì không phải nói Kinh của người khác rồi; mà là Kinh do trí tuệ tâm tánh của mình tuôn trào ra, là thứ Kinh tương ưng, khế hợp với Phật Thích Ca Mâu Ni.

Tu học Phật pháp là khôi phục tâm thanh tịnh của tự tánh, chẳng qua là đem những thứ chướng ngại, ô nhiễm của tự tánh tâm thanh tịnh bỏ đi mà thôi. Sự khác nhau của Phật và chúng sanh, là

tâm của chúng sanh hiện tại có ô nhiễm, tâm của Phật, Bồ Tát thanh tịnh.

Phật từng nói Kinh điển nhiều vô lượng vô biên, toàn là từ trong tâm thanh tịnh tự nhiên lưu lộ ra. Tâm chúng ta thanh tịnh rồi cũng sẽ như tâm của Phật vậy. Tất cả Kinh đều như từ trong tự tánh của mình mà lưu lộ ra. Làm sao mà không hiểu, không minh bạch được chứ? Cho nên cổ nhân có nói “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông.”

Trong tâm không thể nào còn chứa những thứ tạp nhạp. Đề Kinh nói rất rõ ràng: “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Trong tâm nếu còn một vật thì không thanh tịnh, còn có cao thấp là không bình đẳng, không thanh tịnh. Không bình đẳng thì là mê hoặc, điên đảo, là không giác. Bí quyết tu hành đều được thể hiện trên đề Kinh.

11- Cảm ứng mà chúng ta nói là vọng tưởng ít rồi, phiền não ít rồi, phân biệt ít rồi. Thân thể khỏe mạnh, tinh thần vui vẻ, trí tuệ tăng trưởng, khoái khoái lạc lạc, đây là thù thắng nhất của sự cảm ứng. Từ đó về sau, tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh rồi, trăm thứ bệnh không sanh, lại không chết. Đây là cảm ứng hiện thời được, bất khả tư nghì, không thể nào tưởng tượng được.

Không thành thật niệm, không chuyên tâm niệm, vừa niệm Phật lại vừa vọng tưởng, niệm Phật như vậy không có ích gì. Phải dùng tâm thanh tịnh, tâm chân thành, tâm đại từ đại bi mà niệm thì cảm ứng sẽ bất khả tư nghì.

Người thật sự niệm Phật dùng tâm chí thành, tâm thanh tịnh niệm Phật, trong Kinh nói rất rõ rằng: Trong phạm vi bốn mươi dặm, ác ma ác thần không dám đến gần. Đây là do tâm quý vị thanh tịnh nên được oai thần của A Di Đà Phật và chư Phật, Bồ Tát gia trì, quỷ thần không thể tiếp cận.

12- Mình không thấy lỗi của người khác, chỉ thấy lỗi của mình, như vậy tịnh tâm sẽ được định, tâm có định mới sanh trí tuệ. Nếu nói lỗi lầm của người khác, tâm mình không bao giờ được định, như vậy tổn thất của quý vị quá lớn rồi. Quý vị niệm Phật lại xem thấy những lỗi lầm của người khác, quý vị quyết định không được Nhất tâm bất loạn. Không những không được Nhất tâm bất loạn, tiêu chuẩn giáng xuống một tí là công phu thành thiền cũng không thể được. Không được công phu thành thiền thì Vãng Sanh không có hy vọng, tổn thất này thật quá lớn. Lục Tổ nói: “ Người thật sự tu đạo, không thấy lỗi thế gian”. Đây thật sự là những lời giáo huấn quý giá, quyết không được quên.

Tự mình cho rằng mình trì giới đã hay lắm, người khác không bằng mình, họ đều phá giới, tương lai sẽ bị đọa lạc. Nếu mình khởi lên phân biệt, vọng tưởng, chấp trước này, dù mình có trì giới, cũng không thanh tịnh. Lục Tổ nói rất hay: “Người thật sự tu hành, không thấy lỗi thế gian”, điều này luôn nhớ kỹ. Còn thấy lỗi của người khác, biểu hiện ra tâm đó không thanh tịnh, giới cũng không thanh tịnh.

Chúng ta ngày nay thấy người này không vừa lòng, người kia đáng ghét, đây là tự mình khởi lên phiền não, với cảnh giới ngoài kia không

liên can, người thật sự tu hành, phải làm từ chỗ này. Khi có hiện tượng này, lập tức hồi đầu phản tỉnh, xem xét lại chình mình, lỗi tại mình, không tại ngoại cảnh... Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “Người thật sự tu hành, không thấy lỗi thế gian”, nhìn thấy lỗi người khác, lập tức phản tỉnh nhìn lại, lỗi là tại mình, tuyệt đối không tại người khác. Đoạn ác tu thiện, đây mới là người thật sự tu hành. Người niệm Phật là vậy, cần phải niệm đến không thấy lỗi của người, mới là chân thật.

Thấy được thiện, nghĩ xem mình có hay không? Nếu không có, phải lập tức học tập theo. Thấy được ác, nghĩ xem mình có hay không? Nếu có, phải lập tức sửa đổi. Cho nên, những người thiện, người ác trong đại xã hội này, đối với người tu hành mà nói, đều là thiện tri thức, đều là bạn hiền.

13- Phàm phu khởi tâm động niệm chấp trước thân này là ta. Kiến giải này là “Thân kiến”. Phật nói thân này không là ta, thân cũng không là sở hữu của ta. Nếu thân này là ta, thân chết rồi ta cũng chết luôn. Ai đi đầu thai, ai đi Vãng Sanh? Dù rằng lục đạo luân hồi, cũng không phải thân này đi luân hồi, Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng không phải thân này đi Vãng Sanh. Cho nên đích thật thân không là ta, không là sở hữu của ta. Giống như quần áo vậy, quần áo là sở hữu của ta, quần áo không phải là ta... Cho nên, ta xả thân, thọ thân trong lục đạo luân hồi như mặc quần áo, cởi quần áo vậy. “Thân kiến” đem thân này cho “Ta”, đây là kiến giải sai lầm. Bồ Tát khởi tâm động niệm không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến tất cả chúng sanh, không có “Ta”, không có

“Ta sở” (sở hữu của ta), niệm niệm nghĩ đến chúng sanh, niệm niệm nghĩ đến Phật pháp. Không có ý niệm thì thôi, nếu có ý niệm là chỉ nghĩ làm sao lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ; làm sao hoằng dương Phật pháp, phổ độ chúng sanh. Từ đó “Ta” và “Ta sở” không cần đoạn, tự nhiên không còn, “Vô nhiễm tâm thanh tịnh” không cần tu, tự nhiên sẽ hiện tiền.

Đối với mình phải thanh tịnh, đối với người khác phải từ bi, bình đẳng. Chỉ cần quý vị làm như vậy, Bồ Đề tâm sẽ hiện tiền. Sau một thời gian, đem “Ta” quên mất, sẽ từ từ vào cảnh giới tốt. Ngày nay Bồ Đề tâm tại sao không thể phát ra? Vì khởi tâm động niệm đều nghĩ đến ta trước, lợi ích của ta, quyền lợi của ta, cho nên Bồ Đề tâm vĩnh viễn phát không ra. Tại sao không đem ý niệm đó chuyển đổi lại, khi khởi tâm động niệm, nghĩ đến tất cả chúng sanh? Ngày nay chúng sanh khổ như vậy, sanh một ý niệm là hoằng dương Phật pháp giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là thật sự phát Bồ Đề tâm.

Trong thế gian này, không những “Ta sở” là giả, không phải là thật. “Ta” cũng là giả, thân này cũng không thể được, còn đâu có “Ta sở hữu”? Quý vị thật buông xuống được, tín tâm của quý vị mới thật thanh tịnh, nguyện tâm của quý vị mới thật khẩn thiết. Đối với cầu sanh Tịnh Độ, sẽ có tính quyết định, có lợi ích thật sự. Quên mất “Ta”, không có “Ta”; “Ta sở hữu” lại càng không có, càng không để trong lòng. Tài sản ta sở hữu, quyền thuộc ta sở hữu, vinh dự ta sở hữu, lợi ích ta sở hữu, phạm những gì ta sở hữu, thuộc về ta, đương nhiên càng phải nên buông

xuông. Có thể đem “Ta”, “Ta sở” xả ly, buông bỏ, niệm của quý vị sẽ chánh, ý sẽ thành.

Có “Ta” thì sẽ có “Ta sở”, những thứ của ta, đây là căn bản của lục đạo luân hồi, chướng ngại tu hành chứng quả, đạo lý là nơi đây. Thật sự giác ngộ, hiểu rõ rồi, nên buông xuống thì chứng quả Tu Đà Hoàn. Như “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, đó là cứu cánh nhất thừa viên giáo. Nếu tín thọ phụng hành, chứng được đó là sơ tín vị của quả vị Bồ Tát, thì chứng được vị bất thoái... “Ta”, “Ta sở” hại chúng ta đời đời kiếp kiếp sanh tử luân hồi, chướng ngại chúng ta thành tựu đạo nghiệp. Các vị cổ Đại đức, những người thật sự giác ngộ đều đem những thứ này xả được rất ráo.

14- Người học Phật, thiết yếu nhất là tu tâm thanh tịnh. Tâm địa thật sự thanh tịnh rồi, quang minh của quý vị là kim sắc, kim sắc quang minh. Tâm địa thanh tịnh, ma sẽ không thể phạm. Bản thân đầy đủ công đức, phước huệ, lại có chư Phật hộ niệm, oai thần gia trì, trên con đường Bồ Tát, quý vị nhất định là thuận buồm xuôi gió. Đây là cầu Phật phù hộ, cầu Phật gia trì bất nhị pháp môn.

Hiện nay xã hội không được tốt, yêu ma quỷ quái rất nhiều, thường xảy ra những việc kỳ quái, làm thế nào để được bình an? Trong nhà có bộ Kinh điển này, trong nhà cúng dường Thánh tượng A Di Đà Phật, hoặc là tượng Tây Phương Tam Thánh, quý vị đối với pháp môn Tịnh Độ, đối với Kinh, đối với pháp tin sâu không nghi, yêu ma quỷ quái tự nhiên lánh xa. Quý vị tuy có cúng dường nhưng còn hoài nghi, yêu ma quỷ quái sẽ không sợ quý vị. Trong nhà có

cúng dường hình Phật, phải chân thật tu trì mới được cảm ứng. Nếu một niệm tâm thanh tịnh, lập tức được cảm ứng đạo giao. Trong nhà cúng dường hình Phật linh hay không, phải xem tâm của quý vị có thành kính hay không. “Thành” không phải “Thành” thông thường, mà phải thật tin Phật, thật tin pháp, vậy mới linh.

Trong tâm có một tí không thanh tịnh, ma quỷ sẽ nhập vào xác thân bởi vì tương ứng với họ. Tâm của yêu ma quỷ quái không thanh tịnh, tâm người không thanh tịnh, nó sẽ dễ dàng nhập vào thân xác. Nếu quý vị là người thật sự niệm Phật, những thứ yêu ma quỷ quái này không những không dám đến quấy nhiễu, trái lại đối với quý vị rất tôn kính. Cho dù nó không đến bảo hộ quý vị, cũng lánh ra xa xa, không dám trêu chọc vì quý vị là người niệm Phật. Người niệm Phật được mười phương ba đời tất cả chư Phật hộ niệm, tất cả hộ pháp thiện thần phù hộ, đây là đạo lý nhất định.

Càng là người thật sự tu hành, càng trở nên giản dị, bình thường, tìm không ra có chỗ nào đặc biệt. Phàm là người có ngôn ngữ, hành vi khác thường, kỳ kỳ quái quái, đều có vấn đề. Mỗi ngày thấy ma, thấy Phật, hay là cảm ứng thoại tướng (tướng tốt), tự nhận rất tài giỏi, đều có vấn đề.

15- Chúng ta phải làm việc tốt. Tuy có làm nhưng như vô sự (không làm), vậy mới đúng. Vô sự không phải là việc gì cũng không làm, đó là tự liễu hán (người chỉ độ chính mình). Bồ Tát đại thừa là làm mà như không làm, không làm mà làm. Tại sao nói “Không làm”? Trong

lòng như không có việc đó, một niệm không sanh, đây là “Không làm”. Tại sao nói “Làm”? Vì phục vụ đại chúng, tận tâm tận lực, tinh tấn không giải đãi, tay chân làm nhanh nhẹn, đó là “làm”.

Người thế gian làm được một tí công việc thì rất uể oải, rất mệt mỏi, bởi vì tâm họ không thanh tịnh. Nếu tâm thanh tịnh, số lượng công việc có nhiều hơn cũng không thấy mệt mỏi, vì đó là làm mà không làm, không làm mà làm. Thân họ đang làm, tâm thì không làm, như một bộ máy đang làm việc. Cho nên, tâm quý vị nếu thật sự thanh tịnh thì sẽ không mệt, không mỏi, không chán.

16- Trong quyển “Yếu giải”, Ngẫu Ích Đại Sư nói rất hay: “Vãng Sanh được hay không, toàn là do Tín Nguyện có hay không”. Điều kiện căn bản của Vãng Sanh là thật tín, thật nguyện, nhất định là không có hoài nghi, không có xen tạp. Tín nguyện thật sự có năng lực lớn đến thế nào? Có. Trong “Kinh Kim Cang” nói được rất hay: “Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh thật tướng” (thật tướng là trí tuệ, đức nãn, bát nhã, trí tuệ vạn đức vạn năng). Cho nên, tiêu chuẩn của tín tâm là tiêu chuẩn trong “Kinh Kim Cang”, không phải là thông thường. Tự cho rằng đã rất tín tâm, lời này chưa chắc chắn.

Trong “Kinh Kim Cang” nói: “Lòng tin thanh tịnh, ắt sanh thật tướng”. Quý vị đừng cho rằng như vậy là tin Phật rồi, chưa chắc đâu. Tại vì sao? Nơi nào có sự dụ hoặc của cổ phiếu thì chạy đi ngay, quên mất Phật, nơi nào có cám dỗ của danh lợi thì biến đổi ngay. Tin Phật như vậy là như lục bình trên sóng nước, tùy theo gió mà trôi dạt, không có gốc,

không phải là thật tin, không có sự lý giải đúng đắn, Phật pháp chỉ hiểu một tí ti, không thể gọi là thật hiểu. Khi thật sự hiểu rõ, người đó sẽ thật tin, người đó sẽ thật “hành”.

Người niệm Phật ngày ngày niệm A Di Đà Phật, tại sao công phu không đắc lực? Vì không thật tin, nguyện không khẩn thiết, niệm không chuyên nhất. Tại sao phải nghe Kinh? Mục đích của nghe Kinh là phải đem chân tướng sự thật này nghe rõ ràng. Sau khi nghe rõ ràng, tín tâm của chúng ta mới kiên định, tín tâm thanh tịnh, ý niệm cầu sanh mới kiên quyết; câu Phật hiệu quyết định là không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, người này sẽ được Vãng Sanh, nhất định là một đời thành Phật.

17- Tâm thanh tịnh có thể sanh trí tuệ. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng đối với cảnh giới bên ngoài đó là trí tuệ; tâm thanh tịnh đối với tự mình là phước đức, là hưởng phước. Phước báo thật sự là thân tâm được thanh tịnh, không có ưu tư, không có lo lắng, không có phiền não, không có vọng tưởng, không có chấp trước. Đây mới thật sự là hưởng thụ khoái lạc, chỉ cần có tín, nguyện, trì danh thì sẽ được.

Tâm đến khi thật sự thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ. Trí tuệ không phải là từ bên ngoài đến, là vì quý vị vốn có sẵn. Trí tuệ vô lượng vô biên, đức năng vô lượng vô biên, tài nghệ vô lượng vô biên, như Lục Tổ Đại sư đã nói: “Hà kỳ tự tánh, bản tự cụ túc”, bản tánh của quý vị đã tự đầy đủ, một thứ cũng không thiếu.

Cho dù là gia thân quyến thuộc, bạn bè thân thiết cũng không nhớ nghĩ, cho đến chuyện của mình cũng không nhớ nghĩ, tất cả những thứ lo

âu, tất cả những thứ nhớ tưởng thể xuất thể pháp đều buông xuống. Vì những thứ âu lo, nhớ tưởng này không thể giải quyết vấn đề. Cái gì có thể giải quyết vấn đề? “Tâm địa thanh tịnh, trí tuệ hiện tiền” mọi vấn đề đều được giải quyết.

Dùng tâm thanh tịnh đối với cảnh giới bên ngoài. Tâm thanh tịnh đến trình độ tương đối, tức là chiếu kiến (thấy được), trí tuệ sẽ hiện tiền. Không lo quý vị không có biện tài (tài thuyết pháp), quyết định có biện tài vì biện tài là tánh đức, trí tuệ cũng là tánh đức, tánh đức lộ ra.

Nhà Phật thường nói: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng” (trong nhà Phật có cầu là có ứng). Trong tâm động một ý niệm, không có thứ gì không viên mãn. Mọi thứ đều buông xuống, mọi thứ đều viên mãn. Đó không là tu đức, là tánh đức hiển lộ. Tu đức có thể dùng tâm; tánh đức không cần tu, là tự nhiên, là bất tận.

Cho nên, người thật tu hành, phải từ trong tâm địa mà dụng công, phải để cho tánh đức từ từ thấu lộ ra ngoài, thọ dụng mới tự tại, cho nên thành “Bất thoái thành Phật”. Chúng ta trong thế gian này, tánh đức có thể thấu lộ ra một ít, công phu của quý vị sẽ không thoái chuyển, Vãng Sanh đương nhiên là không thành vấn đề.

18- Tâm thanh tịnh, trang nghiêm quốc độ. Trong kệ hồi hương: “Trang nghiêm Phật Tịnh Độ”, dùng cái gì để trang nghiêm? Hương hoa không thể trang nghiêm, đó toàn là giả. Thanh tịnh tâm trang nghiêm, điều kiện để Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là đây... Lúc Vãng Sanh, một niệm ấy rất quý, cũng như chúng ta mở tủ bảo hiểm

đúng với số chìa khóa của tủ vậy. Một khi đúng số, tủ được mở ra, đó là tương ứng. Khi lâm chung, trong một sát-na, được tương ứng, thì được Vãng Sanh. Một niệm lúc lâm chung, chúng ta không nắm chắc được tương ứng hay không, có thanh tịnh hay không, cho nên ngày thường phải tập luyện, ngày thường niệm Phật là tập luyện, tập luyện đến khi ngày thường cũng thanh tịnh, người này nắm chắc được Vãng Sanh.

19- Khi tâm thanh tịnh, sẽ thấy được chư Phật. Chư Phật ở nơi đâu? Chúng sanh trên đời này bỗng lai thành Phật; vô tình chúng sanh cũng bỗng lai thành Phật, bỗng lai là Phật. Đến lúc này mới phát hiện, tất cả chúng sanh đều là Phật, “Tất đồ vô lượng chư Phật” (thấy được vô lượng chư Phật), kiến Phật thì kiến tánh, “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”... Chân như bản tánh thì là thanh tịnh pháp thân, là Phật quả viên mãn. Thấy tất cả hữu tình chúng sanh, thấy được đó là “Phật tánh”; thấy tất cả vô tình chúng sanh, thấy được đó là “Phật tánh”; thấy tất cả vô tình chúng sanh, thấy được đó là “Phật tánh”, kiến tánh không trước tướng (thấy tánh không chấp vào tướng).

20- Tu học Phật pháp nhất định phải theo thứ lớp, không được vượt cấp. Vậy tu học từ đâu? Học từ đoạn phiền não, từ tìm hiểu thấu rõ được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Rất nhiều ông lão, bà lão niệm Phật Vãng Sanh rồi, các vị ấy không có phát cái tâm này, họ cũng không biết làm sao được Vãng Sanh? Bề ngoài xem họ có vẻ tuy không hiểu biết, nhưng đích thực là họ đã thấu hiểu lý lẽ của sự vật, tri thức cũng đạt rồi, ý cũng rất chân thành, vì họ đã xả bỏ tất cả dục vọng của thế gian, một

lòng một dạ chỉ nghĩ A Di Đà Phật, chỉ muốn Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân tâm thế giới của họ không có việc gì, dục vọng vật chất đã ngăn bỏ sạch sẽ. Một lòng một dạ chỉ muốn Vãng Sanh, chỉ nghĩ A Di Đà Phật, đây là đại trí tuệ.

Có thể có nhiều đồng tu sẽ hỏi: Chúng tôi thấy có rất nhiều ông lão, bà lão, không có đi học, không biết chữ, cũng chưa từng nghe qua giảng Kinh, lão thật (thật thà) niệm Phật mà được Vãng Sanh. Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc (xem chú giải trang 135), họ đã tu thành chưa? Họ đều đã tu thành. Chỉ cần lão thật niệm Phật là đều tu thành... Tứ niệm xứ là nhìn thấu, họ tuy không hiểu Tứ Niệm Xứ, nhưng họ đã nhìn thấu. Họ cảm thấy thế gian này không có ý nghĩa, họ không còn lưu luyến, một câu Phật hiệu niệm tới cùng, một lòng một dạ cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, họ buông xuống tất cả, lão thật niệm Phật. “Tam khóa mười hai đạo phẩm” chỉ một câu Phật hiệu họ đã viên tu, viên tu viên chứng (tu thành viên mãn, chứng đắc viên mãn).

Chúng ta ngàn vạn lần không được xem thường các lão ông, lão bà này; công phu tu trì của họ đặc lực hơn, thù thắng hơn chúng ta. Họ đã khế nhập cảnh giới nhất tâm, chúng ta chưa vào được cảnh giới này, nguyên nhân do nơi đâu? Vì họ cái gì cũng không quản, đều buông xả, tâm của họ thanh tịnh, những người hoằng pháp lợi sanh còn không bằng họ.

Cư sĩ Lâm Khán Trị (Đài Loan) viết cuốn “Niệm Phật cảm ứng kiến văn ký”, quý vị xem có rất nhiều người quê mùa, mộc mạc, bị

người xem thường. Họ từ sáng đến tối “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”, trong tâm không có gì cả, vậy mà quỷ thần cung kính họ, chư Phật hộ niệm họ. Chúng ta tự cho rằng mình rất tài giỏi, nhưng chư Phật, Bồ Tát không hộ niệm chúng ta, quỷ thần xem thường chúng ta, chúng ta không thể so sánh với họ, họ là Thượng Đẳng Tận Hình Thọ (là từ ngày phát tâm niệm Phật trở đi, suốt đời niệm Phật thẳng đến một niệm tới hậu lúc lâm chung). Chúng ta mới hiểu ra, câu Phật hiệu này niệm một đời, niệm suốt đến khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, nếu quả thật niệm được như vậy, thì tập khí nghiệp chướng từ vô lượng kiếp đến nay đều được tiêu trừ, cho nên được tự tại Vãng Sanh, không có bệnh khổ, biết trước ngày giờ mất.

Người chân thật phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải nên tôn trọng họ, không được khinh thường. Giả như đời này họ có ngu si đến đâu, thậm chí tạo nghiệp cực trọng, cũng không được khinh khi, có thể họ Vãng Sanh trước hơn ta.

Pháp môn Tịnh Độ sở dĩ được tất cả chư Phật tán thán, vì phạm vi nhiếp thọ chúng sanh vô cùng rộng lớn. Trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục chúng sanh, chỉ cần biết tin, biết phát nguyện, biết lão thật niệm câu Phật hiệu này, không ai là không thể Vãng Sanh...

Cho nên, chúng ta không được xem thường những người tạo tác nghiệp tội, đừng xem chúng ta từ sáng đến tối niệm “ADi

Đà Phật” là giỏi, nói không chừng tương lai họ Vãng Sanh phẩm vị cao hơn ta, vì họ một niệm hồi tâm, công đức sẽ vô lượng vô biên.

21- Thời nhà Tống có Pháp Sư Doanh Kha không giữ thanh quy, phá giới tạo tác nghiệp tội. Tuy nhiên, Ngài có một điểm tốt là tin sâu nhân quả báo ứng, nghĩ lại những việc của mình đã làm nhất định sẽ bị đọa địa ngục, nên trong lòng vô cùng sợ hãi, bèn đi thỉnh giáo với các vị đồng tu, xem có cách gì cứu chữa. Bạn đồng tu cho Ngài “Vãng Sanh truyện”. Ngài xem rồi, khóc lóc thảm thiết, liền phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài đóng cửa liêu phòng, không ngủ, không ăn cơm, không uống nước, một câu Phật hiệu niệm tới cùng. Ngài liêu mạng niệm được ba ngày ba đêm thì A Di Đà Phật hiện ra, A Di Đà Phật bảo với Ngài: “Thọ mạng của ông còn đến mười năm. Hãy tu cho tốt, khi lâm chung Phật sẽ đến tiếp dẫn ông”. Pháp Sư Doanh Kha cầu xin với Phật: “Căn tánh của con không tốt, rất dễ bị cám dỗ, trong mười năm này không biết tạo bao nhiêu tội lỗi, nghiệp chướng. Thọ mạng mười năm này, con không lấy, bây giờ con theo Phật đi ngay”. Phật đồng ý và nói: “Vậy ba ngày sau, Phật đến rước ông”. Ngài Doanh Kha mở cửa liêu phòng, rất mừng vui tuyên bố với đại chúng trong chùa rằng: “Ba ngày sau Phật sẽ đến tiếp dẫn tôi Vãng Sanh”. Người trong chùa ai cũng cho là ông đã khùng điên, một người tạo nhiều tội nghiệp như vậy, làm sao có thể ba ngày sau được Vãng Sanh? Nhưng thời gian ba ngày không dài, đại chúng đều đợi xem ssao. Đến ngày thứ ba, Ngài tắm gội sạch sẽ, thay quần áo mới, yêu cầu đại chúng niệm A Di Đà Phật đưa tiễn Ngài Vãng Sanh. Niệm Kinh xong, niệm thêm Phật hiệu mười mấy tiếng, Ngài nói

với đại chúng: “Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi bây giờ theo Phật đi đây”. Vừa nói xong, thì Ngài Vãng Sanh rồi.

E. TU HÀNH

1- Tư tưởng, kiến giải, lời nói, tạo tác của chúng ta đều là hành vi. Hành vi có sai lầm thì phải y theo những giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát mà đem những lỗi lầm đó sửa chữa lại, đây mới là thật sự tu hành... Những lời giáo huấn của các bậc đại thánh hiền, Bồ Tát đều từ tâm tánh khởi phát mà hiển lộ ra. Nói cách khác, tu hành là thuận theo tự tánh, không phải thuận theo người khác. Người được minh tâm kiến tánh thì những ngôn từ, hành vi đều từ trong tự tánh mà bộc lộ ra. Chúng ta học tập theo họ, lấy họ làm tiêu chuẩn, đó là lấy tự tánh làm chuẩn mực. Thuận thánh là chí thiện, không có gì thiện hơn!

Trước tiên, chúng ta phải biết rõ những lỗi lầm của mình. Thứ đến, phải thật sự sửa chữa triệt để những căn bệnh tập khí. Y theo sự giáo huấn trong Kinh điển mà tu hành, niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, đó mới là đệ tử bậc nhất của Phật.

Biết rõ tập khí, lỗi lầm của mình, tức là khai ngộ. Quý vị không mê hoặc, mỗi ngày đều có thể phát hiện những căn bệnh tập khí của chính mình, đó là khai ngộ hằng ngày. Tập hợp khai ngộ nhỏ thì thành đại khai ngộ, góp đại khai ngộ lại tức thành đại triệt khai ngộ. Nhưng sau khi khai ngộ rồi, điều quan trọng nhất là phải tu hành. Đem những lỗi lầm, tập khí tu chỉnh lại, đó là tu hành. Tu hành thật ra là chỉnh sửa tất cả những hành

vi sai trái. Ở đâu để tu hành? Tu từ chỗ khởi tâm động niệm. Biết rõ sự sai trái của mình là giác ngộ, sửa chữa lỗi lầm của mình là chân tu... Lục Tổ nói rất hay “Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá. Nhược kiến tha nhân phi, tự phi khước tương tả” (Nếu là người tu đạo chân thật thì sẽ không nhìn thấy lỗi lầm của thế gian (người khác). Nếu thấy người khác sai, tức tự mình sai, “Tả” theo hướng đọa xuống). Thời xưa ở Trung Quốc, bên phải tiêu biểu cho hướng lên, bên trái tượng trưng cho hạ xuống... Thấy sự phải trái của người khác, thì tự mình đã bị rơi xuống, vì tâm của mình không thanh tịnh, không bình đẳng, tự cho là đúng. Nhất định phải hiểu rõ đây là căn nguyên của tất cả tội ác.

2- Đến ngày nào mà lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) không còn sinh phiền não thì mới nắm chắc phần Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nếu vẫn nhìn người không thuận mắt, không thể sống chung với người khác, thì khó mà niệm Phật Vãng Sanh... Giả sử tự mình đem vọng tưởng, chấp trước đều buông xuống thì cảnh giới bên ngoài đều bình đẳng, không có thị phi, thiện ác. Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay: “Cảnh duyên không tốt xấu”. “Cảnh” là hoàn cảnh vật chất. “Duyên” là hoàn cảnh của mọi nhân sự. Người và vật không có tốt xấu, không có thị phi, không có thiện ác, không có tà chánh. Tất cả những tốt xấu, thị phi, thiện ác, tà chánh từ đâu đến? Là từ trong tâm của chính mình mà ra. Do đó, người biết tu hành, khi tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, vừa khởi tâm động niệm thì họ liền hồi đầu phản tỉnh, nhận biết mình đã sai rồi.

3- Một người mỗi ngày đều phải biết được lỗi lầm của chính mình, đó là giác ngộ. Nhà Phật gọi là khai ngộ. Hôm nay cả ngày đều không có sai trái, đó là ngu muội, là hồ đồ. Làm sao mà không có lỗi lầm? Biết sai trái là khai ngộ, đem lỗi lầm sửa lại cho đúng là tu hành, là công phu.

Quý vị mỗi ngày phản tỉnh, ngày ngày giác ngộ: Nhìn lại xem chỗ nào có sai trái, cách nghĩ sai rồi, cách nhìn sai rồi, kiến giải sai rồi, lời nói sai rồi, việc làm sai rồi. Hằng ngày quý vị có thể phản tỉnh, tìm ra chỗ sai trái của mình thì người đó tức đã khai ngộ. Biết rõ lỗi sai của mình lập tức chỉnh sửa lại, ngày mai không tái phạm lỗi giống vậy nữa. Đây là tu hành thật sự, cũng là sám hối thật sự, thì nghiệp chướng tiêu trừ rồi.

4- Tôi thường khuyên mọi người, công phu sáng là nhắc nhở tự mình; công phu tối là tự nghĩ lại mình: Ngày hôm nay có lỗi về thân, khẩu, ý tam nghiệp không? Phát hiện lỗi của mình, tức là chỗ để ngộ. Sửa đi các lỗi lầm, không tái phạm những lỗi giống vậy, tức chân thật tu hành, tức là công đức.

Tôi khuyên các vị đồng tu, công phu sáng niệm 48 nguyện của Kinh này. Sau khi niệm hãy nghĩ thật kỹ: Tâm của ta, nguyện của ta có giống A Di Đà Phật không? So sánh với Phật, mỗi ngày so một lần, so lâu rồi từ từ sẽ tiếp cận, như vậy sẽ được lợi ích. Công phu sáng được lợi ích là đồng tâm, đồng nguyện với Phật A Di Đà. Công phu tối niệm từ phẩm 32 đến 37, sáu phẩm này, Phật đã đem lỗi lầm, bệnh căn của chúng ta nói ra. Sau khi niệm xong hãy nghĩ đi xét lại, ta có phạm những lỗi như

vậy không? Nếu có, mau mau sửa đổi, hy vọng cùng A Di Đà Phật đồng giải đồng hành.

Ngày hôm nay từ sáng đến tối, tôi đối nhân, xử thế, tiếp xúc mọi việc có khởi lên ác niệm không? Có nói lời sai không? Có làm việc sai không? Phát hiện lỗi lầm thì hãy mau sửa đổi, ngày mai không tái phạm những lỗi giống như vậy. Công phu sáng tối như thế mới thật sự có công đức, mới thật sự là làm công phu sáng tối. Nếu không có “nhắc nhở”, không có “phản tỉnh” (xét lại), chỉ đem Kinh văn niệm một lần cho Phật, Bồ Tát nghe, công phu sáng tối như vậy là tạo tội nghiệp. Sao lại tạo tội nghiệp? Sáng gặt Phật, Bồ Tát một lần, tối lại lừa dối thêm một lần nữa, ngày ngày gặt, tội này về sau sẽ đọa tam đồ.

5- Tất cả chư Phật tu học bắt đầu từ đâu? Đều từ tam phước mà học lên. Chúng ta không làm thì không kể là tu hành. Nhất định phải thật sự làm cho được, đem công đức thiện căn này hồi hướng cho pháp giới chúng sanh cùng hưởng thì tức là tương ứng. Tác dụng thật sự của hồi hướng là khai mở tâm lượng, khôi phục bản tâm. Tâm lượng của bản tâm rộng lớn vô biên. Tâm lượng hiện nay của chúng ta quá nhỏ, dùng phương pháp này mà khôi phục lại.

Không thể tu tam phước, lục hòa thì là tội nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật, là đến để diệt Phật pháp, là con cháu của Ma Vương Ba Tuần. Hôm nay nhiệm vụ đến cửa Phật là để diệt Phật pháp, không phải hưng

Phật pháp. Hung Phật pháp phải quyết định xả bỏ sự phân biệt, chấp trước, vọng tưởng của bản thân.

Học Phật cần hội đủ hai điều kiện: Thứ nhất, độ lượng phải lớn, có thể bao dung. Thứ hai, phải biết ngoài mặt vui vẻ đón người, oán thân bình đẳng, vạn pháp như một, có thể cư xử hòa hợp với tất cả chúng sanh. Người như vậy mới có tư cách học Phật, mới có tư cách vào nhà Phật.

Tai nạn của thế giới này mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Nếu bản thân chúng ta chịu phát tâm, thật sự đem danh văn lợi dưỡng, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng đều buông bỏ, nguyện cùng đại chúng sống hòa hợp với nhau, thành tựu một tăng đoàn hòa hợp, không những tự mình được lợi ích lớn, Phật pháp có thể hưng vượng lên, người Đài Loan đều được lợi lạc vì chư Phật hộ niệm, Long thần Hộ pháp ủng hộ.

Cần phải biết, khi mọi người cộng tu ở một nơi mà khởi lên ý niệm, sẽ phá hoại lục hòa kính. Không biết mình đang tạo nghiệp, còn ngang nhiên tưởng mình mọi thứ đều đúng. Lý lẽ lớn lao gì đi nữa cũng đã phá hoại sự hòa hợp của tăng đoàn, nên tốt nhất lý lẽ nào cũng không nên có. Mỗi người đều không có lý lẽ, thì thiên hạ sẽ thái bình!

6- “Bất ly Phật pháp, nhi hành thế pháp. Bất phế thế pháp, nhi chứng Phật pháp”. “Bất ly Phật pháp” – trong tâm thường có một câu “A Di Đà Phật”, trong lòng thường tưởng niệm Phật A Di Đà. Công đức cúng dường hình Phật thật bất khả tư nghì. Quý vị thích hình Phật nào thì lễ bái cúng dường hình Phật đó... Ngày ngày cùng hình Phật đó ở một

nơi, cùng A Di Đà Phật ở một chỗ, tức là “Bất ly Phật pháp”... Quý vị phải đem lòng cung kính đối với Phật Đà, sư phụ, các đạo hữu đồng tu, cung kính cha mẹ và người nhà của quý vị thì cả nhà đều vui, đó là “Nhi hành thế pháp”. Quý vị đem những điều tu được trong Phật pháp, ứng dụng vào trong gia đình của mình, ứng dụng vào trong sinh hoạt của mình thì mới thật sự là thọ dụng. “Bất phế thế pháp, nhi chứng Phật pháp” câu này nói càng triệt để hơn. Mọi thứ trong thế pháp (pháp thế gian) đều làm được viên mãn, tức là Phật pháp. Không phải rời thế pháp mới tu Phật pháp được. Thế pháp và Phật pháp là cùng một việc... “Tâm tịnh ắt thổ tịnh”, làm sao tịnh hóa tâm mình? Câu “A Di Đà Phật” là tịnh hóa tâm địa. Khi tất cả vọng tưởng, chấp trước, phiền não hiện lên, đều lập tức trở về một câu “A Di Đà Phật” thì tất cả mọi việc đều không còn nữa. Tất cả ý niệm đều quy về Phật A Di Đà, chỉ tưởng nhớ Phật A Di Đà, không nghĩ về các ý niệm khác. Các ý niệm khác đều tạo lục đạo luân hồi, duy chỉ có câu “A Di Đà Phật” này là chứng Phật pháp nhất. “Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, đó tức là chứng Phật pháp.

7- Chúng ta rời Phật pháp, nhất định thoái chuyển. Phải làm sao không rời Phật, không rời pháp? Tôi nói với chư vị đồng tu, mỗi ngày không thể không chiêm ngưỡng hình Phật. Xem hình Phật nhiều lần, sẽ ghi nhớ trong lòng thì không rời khỏi Phật. Mỗi ngày không thể không đọc Kinh, đọc Kinh tức là nghe giáo huấn của Phật. Như vậy sẽ giữ được cho mình không thoái chuyển.

Tôi khuyên các đồng tu phải học thuộc, đọc thuộc Kinh văn trước, không học thuộc thì không sao làm được. Sau khi học thuộc lòng, chúng ta sinh hoạt thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân, xử thế, tiếp vật, ý niệm vừa chớm dậy thì sẽ nghĩ rằng: Ý niệm có hợp với sự giáo huấn của “Kinh Vô Lượng Thọ” không? Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm thế ấy; dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta không làm. Đây mới là “nhiếp thủ thọ trì”, tức là giải hành tương ưng, giải hành cùng tiến. (Hiểu và làm tương ưng, cùng tiến).

8- Quy nạp tam quy ngũ giới, không ngoài đối nhân, đối sự (việc), đối vật, đối với sự tu các Phật pháp. Ta đối với bốn cảnh giới này không mê, không tà, không nhiễm, lấy thái độ giác, chánh, tịnh mà đối mặt với bốn cảnh giới này, đây là thọ trì tam quy, là đệ tử chân chánh của Phật. Do đó, tam quy là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của tu hành, là một con đường chính để thành Phật đạo.

9- Người đoạn được phiền não, là niệm niệm tưởng nhớ chúng sinh, niệm niệm hy vọng người khác tốt, không hy vọng mình tốt. Các người đều tốt, ta thật không tốt, vậy là tốt rồi. Các người có phước, ta không có phước, vậy mới tốt. Thường áp ủ lòng thương xót chúng sinh, người ta trước, mình thì sau, mới có thể đoạn phiền não. Loại người như vậy mới có tư cách tu hành, mới có tư cách vào cửa Phật. Niệm niệm chỉ nhớ đến mình, rồi mới nghĩ đến người khác thì dù quý vị cố gắng tinh tấn tu học thế nào đi nữa, rốt cuộc đều ở ngoài cửa Phật; quyết định bước không vô

được bực cửa... Nhất định phải mở rộng tâm lượng, phải yêu thương, giúp cho người khác thành tựu bằng tấm lòng chân thật, thanh tịnh, bình đẳng và từ bi.

10- Có thể nhu thuận nhẫn đối với tất cả vạn pháp. “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức” mà Phổ Hiền Thập Đại Nguyên vương đã nói, đó là công phu thật sự đặc lực. Chúng ta xem công phu của một người có đặc lực hay không thì hãy xem họ có thể “định” được trong hoàn cảnh hay không. Trong thuận cảnh có thể định được, không có tâm hoan hỷ, tâm vẫn thanh tịnh; trong nghịch cảnh không có lòng sân giận, tâm vẫn là thanh tịnh. Thuận theo nghịch cảnh, không oán trời trách người, duy chỉ dụng công tinh tấn, thì đạo nghiệp của hạng người này sao có thể không thành tựu được?

Những chúng sanh ngu gì, những chúng sanh không có trí tuệ, đối với họ từ bi, họ không tiếp nhận. Không những không tiếp nhận, có khi còn ác ý phỉ báng, thậm chí còn ác ý làm tổn thương quý vị. Quý vị còn phải từ bi nữa không? Vẫn phải từ bi! Còn phải từ bi hơn, đó là sức chịu đựng (nhẫn lực). Bạn phải biết chân tướng sự thật là họ ngu si, phiền não, tập khí của họ rất nặng. Quý vị phải hiểu mà tha thứ cho họ, quyết định không thể dùng ác ý đối xử lại.

Người học Phật nhất định phải nhớ kỹ, không kết oán thù với bất cứ ai. Đó là người thật sự thông minh, thật sự có trí tuệ. Đối với oan gia trái chủ phải hết sức nhường nhịn, nhẫn nhịn một đời người thì trả xong nợ. Do đó phải học nhường nhịn, không sợ bị thiệt thòi, không sợ mắc bẫy.

Chịu thiệt là phước, không phải là tai họa, luôn luôn tiêu tai diệt tội, quyết định nhường nhịn là đúng đắn.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, vẫn bị sáu nhóm tỳ kheo, sáu sư ngoại đạo làm nhục trước mặt, chửi bới sau lưng còn nhiều hơn nữa. Phật không so đo với họ, cũng không biện luận với họ. Chửi, cứ để họ chửi, chửi lâu lắm rồi ắt mệt thôi, thì tự nhiên không chửi nữa. Hà tất theo sự nhận thức bình thường như họ? Phải nhẫn nhịn, đây là sự tu hành của chư Phật, Bồ Tát, chúng ta nên học theo.

11- Vạn ngàn lần phải nhớ “Không khởi lên các vọng tưởng về tham, sân, si, dục”, đó là tu hành thật sự. Một mật thường niệm “A Di Đà Phật”, một ngày niệm mấy chục lần “Kinh Vô Lượng Thọ” nhưng trong tâm vẫn là tham, sân, si, mạn thì kể như tất cả công đức đều hết... Tụng Kinh, niệm Phật phải đem tham, sân, si, mạn niệm cho quên đi thì mới là công phu.

Chân tu hành thì phải đoạn tham, sân, si. Tu hành thật sự câu Phật hiệu ngày đêm không gián đoạn, đó là tinh tấn. Còn một tí tham niệm về Pháp thế gian thì không phải là tu hành chân chính.

Phật nói trong Kinh Đại Thừa: “Nhất niệm sân tâm khởi, bá vạn chướng môn khai” (Một niệm sân khởi lên thì cả triệu cánh cửa chướng ngại mở ra)... Dù hoàn cảnh không như ý cũng không khởi lên tâm sân giận, cần hiểu rõ nhân quả, lý sự bên trong đó. Khởi tâm sân giận, không làm chướng ngại người khác mà thật ra chỉ chướng ngại tự mình... Người học Phật thấy kẻ khác hơn mình, trong lòng đố kỵ thì lập tức phải

giác ngộ. Tâm đồ kỵ của ta khởi dậy, phá hoại lòng thanh tịnh của mình, làm trở ngại Giác, Chánh, Tịnh của ta, đó là ma chướng... M của ngoại cảnh không đáng sợ, đáng sợ là ma ở trong tâm ta, nên nói “phiền não ma, ngũ âm ma” là đáng sợ nhất. Nếu có thể đoạn dục vọng, bỏ ưu phiền, dù ma ở ngoại cảnh nhiều hơn nữa, mạnh hơn nữa, đối với người tu hành vẫn không bị tác động... Thấy việc tốt của người khác, mình phải tán thán, đồng thời hết lòng hết sức giúp đỡ đem việc tốt của họ nhân rộng ra.

12- Hôm nay có thể giảm bớt một phần hưởng thụ trong sinh hoạt của mình, đi cứu giúp những chúng sinh khổ nạn, đó cũng là “thay chúng sanh chịu khổ”. Chúng ta muốn sắm thêm quần áo, nghĩ lại không thêm cũng được, dành lại tiền ấy để giúp đỡ chúng sanh. Hôm nay mình muốn ăn một bữa, cũng có thể giảm ít lại, ăn những món tàu hũ, cải xanh, đem số tiền giành dụm được để giúp đỡ họ, đều là cúng dường của “thay chúng sanh chịu khổ”.

Nhà Phật thường nói: “ Vạn thứ đều không đi, duy chỉ có nghiệp theo mình”. Thực sự không một thứ gì là của ta cả, trước mắt nếu có cơ hội nên làm thêm nhiều việc tốt, tích thêm nhiều đức, đó là thứ duy nhất có thể mang theo.

Quý vị đọc truyện ký của Phạm Trọng Yêm, hay (Nghĩa Điền Ký) trong “Cổ văn quán chỉ”, xem ông ta một đời hành trì, sự nghiệp công lao to lớn, quan to chức lớn. Khi quốc gia hỗn loạn, ông là đại tướng quân, thống soái, khi về đến triều đình, ông là phó tể tướng.

Nhà Nước ban cho ông bổng lộc hậu hỷ, nhưng tự ông lại kiệm ăn kiệm dùng, lấy bổng lộc của mình nuôi sống hơn ba trăm mấy gia đình, lại mở lớp học miễn phí, thấy những con em của những hộ nghèo có thể đào tạo thì tìm đến để chu cấp cho đi học, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, không vì bản thân nên được quả báo thù thắng. Ông có năm người con trai, trong đó có hai người làm quan đến chức tể tướng, một người thì làm ngự sử đại phu, tương đương với viện trưởng viện hành chánh, viện giám sát bây giờ. Khi ông mất, không mua nổi cỗ quan tài, tiền đã đi đâu? Điều bố thí làm việc tốt cả. Vì thế gia đình họ Phạm mãi đến đầu năm dân quốc, hơn tám trăm mấy năm, gia đạo không hề suy thoái.

Trước đây khi tôi theo thầy Lý, ông quy định tiền sinh hoạt một tháng của tôi là 150 đồng. Thầy Lý nói: “Cậu xài vượt hơn 150 đồng thì không giống người xuất gia”. Ông nói câu này với tôi, vì ông là người làm gương. Một ngày tôi ăn cơm hết 3 đồng, còn ông một ngày chỉ tiêu 2 đồng. Do đó, cái gì ông ấy nói, tôi đều tâm phục khẩu phục, không sao tranh luận với ông được. Tất cả khoản thu nhập của ông đều đem đi làm sự nghiệp về Phật giáo. Áo quần ông mặc là quần áo cũ của ba bốn chục năm trước. Áo lót, vớ được vá đi rồi vá lại nhiều lần. Nếu có dịp đến miền Trung Đài Loan nên đến tham quan nhà kỷ niệm của thầy Lý. Áo của ông lớn lớn nhỏ nhỏ đều vá đi vá lại. Ông không phải không có tiền, không phải không mua sắm nổi, trái lại thu nhập rất hậu hỷ. Ông lại không có gia quyến mà chỉ có một mình. Thành thật mà nói, điều kiện sống và sinh hoạt của ông có thể

thoái mái hơn ai hết. Đây là người tu hành chân chính. Có thể chịu đựng, sống một cuộc sống cực khổ thanh đạm, sống như một vị tu sĩ khổ hạnh. Ông ấy đã thật sự có thể đoạn tuyệt lòng tham.

13- Tu hành phải tu như thế nào? Miệng niệm Phật hiệu bị đứt đoạn không sao; nhưng trong lòng không thể để gián đoạn. Vì tâm mà rời khỏi câu Phật hiệu thì sanh vọng tưởng, vọng tưởng là nghiệp của lục đạo luân hồi... Câu Phật hiệu phải thật sự có sức mạnh, vọng tưởng, tạp niệm không khởi dậy thì mới nắm chắc có phần ở Tây Phương. Do đó cần nắm thật chặt câu Phật hiệu, mỗi niệm không lợi là, quyết định sẽ tới được Tây Phương. Tất cả pháp thế gian, chỉ có pháp này là thật, còn lại đều là giả.

Chúng ta cả ngày đêm niệm câu “A Di Đà Phật”, từng câu nối tiếp nhau, không để vọng tưởng thâm nhập thì là đắc lực, thành công rồi! Dạy quý vị tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, mục đích là thế đấy. Tu 3 năm, 5 năm, tâm đã thanh tịnh, tuy vọng tưởng vẫn chưa đoạn dứt, đại khái cũng được bảy, tám chục phần trăm thì vẫn sang Tây Phương Cực Lạc thế giới đã nắm chắc rồi. Vọng tưởng ít, phiền não ít rồi, trí tuệ đã tăng trưởng, lòng đã lắng đọng, đây là chân tu hành.

14- “Bồ trí Ba-la-mật” là một bài quan trọng nhất trong tu hành. Buông bỏ tất cả, không chấp trước (ưng vô sở trụ), phải xả bỏ hết cho sạch sẽ, thân tâm thanh tịnh mới là pháp khí (công cụ của pháp), mới có tư cách học Phật.

Phàm đối với bất cứ phương diện nào ở thế gian này vẫn còn một chút chấp trước, lưu luyến, không thể buông bỏ, đó là chướng ngại, thì không phải thật sự muốn Vãng Sanh. Người muốn Vãng Sanh đều phải buông xả, một chút chướng ngại cũng không có.

Người thật sự cầu Vãng Sanh, tất cả thế giới của thân tâm đều buông bỏ, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, thứ gì cũng không tưởng, không nhớ, buông bỏ vạn duyên, không những không tưởng, không nhớ pháp thế gian, hết thấy Phật pháp cũng không nhớ không tưởng. Người như vậy mới nhất định được Vãng Sanh.

15- Nơi thờ cúng Phật trong nhà của quý vị dù trang nghiêm đến đâu, hàng ngày đồ cúng không thiếu chi, nhưng lòng của bạn không làm theo lời Phật dạy thì bạn vẫn không được gì cả. Cái được vẫn là một thân nghiệp tội. Vì thế, Phật pháp không chú trọng hình thức. Nói thật, khi Phật, Bồ Tát trông thấy những đồ cúng dường đều có nông dục, đều bị ô nhiễm, thì đừng nói đến ăn mà cả ngửi cũng không dám. Đó chỉ là bày tỏ tấm lòng kính trọng của chúng ta, nhưng ý kính trọng thật sự là ý giáo tu hành. Niềm kính trọng thật sự không ở chỗ hình thức. Quý vị đồng tu không thể không biết.

Chúng ta mỗi ngày dùng cái gì để cúng dường Tây Phương Tam Thánh? Hoa quả? Phật, Bồ Tát đều không cần những thứ này. Hoa quả là tượng trưng một ít lòng kính trọng, cúng dường thật sự là y giáo phụng hành. Thấy hình (tượng) Quan Thế Âm Bồ Tát, tự nhắc nhở mình phải từ bi đối với tất cả chúng sanh. Một niệm từ bi

này chính là cúng dường Quán Thế Âm Bồ Tát, đây là cúng dường thật sự... Cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát, mục đích là thời thời khắc khắc luôn nhắc nhở mình, dạy dỗ mình. Đó là cúng dường thật sự. Cúng dường Tam Thánh ở tại gia, nếu một tí tấm lòng như vậy cũng không có thì chư Phật Bồ Tát không ở nhà bạn rồi.

16- Bệnh là quả báo, có thể xoay chuyển được không? Sanh tử luân hồi còn có cách xoay sở, bệnh nhỏ thế này sao lại không xoay chuyển được? Đương nhiên là có thể xoay chuyển. Chuyển như thế nào? Cố gắng tu thiện. Quý vị xem trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” và “Âm Chát Văn” đã nói. Chân tâm là thiện (thật lòng là thiện), rất nhiều tội báo của nghiệp chướng đã được xoay chuyển âm thầm, thì quý vị không phải chịu báo ứng. Chúng ta hy vọng một đời trường thọ? Trường thọ phải khỏe mạnh, trường thọ mà không khỏe mạnh thì khổ rồi... Cho dù có nhiều người săn sóc bạn, cũng không nói nên lời. Do đó, phải bằng cách tự mình cố gắng tu học.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng” (Trong nhà Phật có cầu thì sẽ có đáp ứng). Quý vị thường bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã ba-la-mật, thì có cầu tất sẽ có ứng. Làm như vậy thì cầu thành Phật còn được, cầu thành Phật là trong những việc khó cầu nhất, không dễ dàng nhất mà còn cầu được; những thứ ngoài việc thành Phật, thật quá đơn giản, thì có gì mà không cầu được.

17- “Công đức” đừng rêu rao khắp nơi, không nên khoe công. Phải biết một khi khoe khoang, công đức sẽ mất hết. “Tội chướng” phải nhỏ

bỏ, nói với người khác về những nghiệp tội của mình, nói những lầm lỗi của mình. Người ta trách mắng bạn vài câu, chửi bạn vài tiếng, thì nghiệp chướng đều được tiêu trừ.

18- Lớn như quốc gia, nhỏ như đoàn thể. Nếu lãnh đạo đoàn thể của chúng ta là La Sát, A Tu La, thì thị hiện lòng sân hận rất nặng. Đó là La Sát. Do đó, ngày nay khi chúng ta đối nhân, xử thế, tiếp vật, đâu đâu đều phải chú ý, quyết không thể đắc tội với hạng người này. Đắc tội với Phật, Bồ Tát thì không sao, vì tâm của Phật thanh tịnh, bình đẳng, không có báo phục (trả đũa). Không thể đắc tội với Ma Vương, La Sát, A Tu La, vì họ sẽ trả đũa thật nặng với ta, chúng ta sẽ không chịu thấu.

F. NIỆM PHẬT

1- Chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức dạy chúng ta một câu “A Di Đà Phật”, tất cả Kinh luận, pháp môn đều không thể tiêu hết nghiệp chướng, nhưng niệm Phật có thể tiêu trừ. Thật sự tin tưởng, ý chí tinh thần của chúng ta tập trung vào một câu Phật hiệu, câu Phật hiệu này niệm liên tục, thì không có phiền não, cũng không có tri kiến. Một câu Phật hiệu thật sự đem mọi vọng tưởng, chấp chước phá bỏ đi. Đây là pháp môn tiêu nghiệp chướng bất khả tư nghì.

Nghiệp là gì? Nghiệp là tạo tác, khởi tâm động niệm tức là tạo nghiệp. Khởi tâm động niệm là ý nghiệp, lời nói từ miệng là khẩu nghiệp, động tác (cử động) của thân thể là thân nghiệp. Thân, khẩu, ý tam nghiệp đều đang tạo ác, tạo ác thì làm chướng ngại lòng thanh tịnh.

Nếu lấy đề mục Kinh này mà nói, tức đã làm chướng ngại “Vô Lượng Thọ”, làm chướng ngại “Trang nghiêm”, làm chướng ngại “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Suốt ngày từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung, miệng đầy những lời không đâu vào đâu thì nghiệp chướng làm sao có thể tiêu trừ?

Trong hai đến sáu thời (nhị lục thời trung), cả ngày từ sáng đến tối khởi động tâm niệm, trong lòng tưởng nhớ A Di Đà Phật, miệng niệm A Di Đà Phật, thân lễ bái A Di Đà Phật. Đây gọi là tu hành tam nghiệp, như vậy mới có thể tiêu nghiệp chướng.

Pháp môn niệm Phật đệ nhất thù thắng, tức là trong tâm chỉ nhớ A Di Đà Phật, miệng niệm A Di Đà Phật, thân lễ bái A Di Đà Phật, tam nghiệp đều ở A Di Đà Phật. Nghiệp chướng tự nhiên không hiện tiền, tội chướng cũng được tiêu trừ.

Thiện trong các thiện, thiện nhất không sao qua được một câu sáu chữ hồng danh này... Tâm chúng ta dừng ở đây, khẩu cũng dừng ở đây, thân cũng dừng ở đây. Thân ngữ, ý tam nghiệp đều có thể dừng lại ở sáu chữ hồng danh “ Nam mô A Di Đà Phật” là chí thiện thật sự, quả báo gặt hái được cũng là chí thiện (thiện nhất).

Nghiệp chướng làm sao tiêu trừ? Vọng niệm ít đi, Phật hiệu nhiều rồi, không niệm thì Phật hiệu cũng hiện tiền, đó là nghiệp chướng đã tiêu trừ. Trong tâm thường có Phật hiệu, đó là thiện căn, phước đức hiện tiền. Do đó, phải hiểu được nghiệp chướng là gì, cách tiêu trừ ra sao. Từ có niệm khéo léo đi vào vô niệm, đây thật là phương pháp vi diệu.

2- Pháp môn niệm Phật thù thắng ở chỗ không câu lệ hình thức. Ở nhà hay đang làm việc đều có thể niệm Phật. Niệm trong tâm không ra tiếng. Bất kể làm việc gì, Phật hiệu cũng có thể không gián đoạn. Nếu lúc làm việc cần suy nghĩ, thì tạm thời buông xuống câu Phật hiệu. Sau khi làm xong việc, việc làm bỏ xuống, lại khởi lên câu Phật hiệu. Pháp môn này thật thù thắng và tiện lợi, bất luận ở hoàn cảnh nào, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng được, đều làm cho công phu không bị gián đoạn. Đây là điều mà những pháp môn khác không thể làm được.

Ngoài công việc cần dùng trí óc để suy nghĩ, chúng ta đều gác lại để niệm Phật. Chuyên tâm làm việc, xong việc lại niệm Phật ngay. Nếu công việc cần sử dụng thể lực, có thể một mặt niệm Phật, một mặt làm việc, không cản trở nhau. Đi, đứng, nằm, ngồi đều có thể niệm Phật mọi lúc mọi nơi. Thật sự niệm Phật cho quên hết phiền não, đem vô minh niệm bỏ, đây là vật báu. Chúng ta được pháp tạng (kho báu về pháp), được kho báu về công đức (công đức bảo), phải tùy thời cơ chuyển thí lại cho người khác.

Chướng duyên của những pháp môn khác rất nhiều, còn pháp môn niệm Phật thì ít. Chướng duyên của nó không ở bên ngoài, bên ngoài không có lực để làm trở ngại mà chướng duyên là ở tự mình. Nếu tự mình không làm trở ngại mình thì người khác sẽ không cản trở được. Ví dụ niệm Phật, có ai ghét ta niệm Phật, thì ta niệm ở trong lòng, không ra tiếng, công phu vẫn không gián đoạn. Đây chính là người ngoài không thể làm trở ngại được.

Oan gia đến phá ta, hãm hại ta, chướng ngại ta thì chỉ có thể chướng ngại về hình thể, không thể làm chướng ngại nội tâm. Họ đánh ta cũng tốt, chửi rửa ta cũng tốt, trong lòng mình niệm “A Di Đà Phật”, câu Phật hiệu trong tâm ta không gián đoạn, không xen tạp, không hoài nghi, công phu của ta không bị gián đoạn. Do đó “oán tắng hội khổ” (những người, sự việc mà ta không yêu thích, nhưng phải thường gặp nhau, sống chung với nhau nên rất khổ) cũng không chướng ngại được ta.

Người niệm Phật gặp người phỉ báng Phật chỉ nên chấp tay mỉm cười, chứ đừng đi tranh chấp với họ. Họ không hiểu được, còn mình thì biết rõ. Tương lai sau khi họ thọ xong ác báo, vẫn sẽ theo chúng ta niệm Phật để Vãng Sanh. Đây là tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu (ý nói khôn, ngu đều được thu nhận).

3- Ngày nay chúng ta áp dụng phương pháp “Chấp trì danh hiệu”, tiện lợi hơn so với những phương pháp khác. Đi, đứng, nằm, ngồi, mọi lúc mọi nơi đều công phu được. Không như những pháp môn khác, có nhiều hạn chế. Người tham thiền phải ngồi ở thiền đường, rời khỏi thiền đường thì công phu đứt đoạn... Trong Mật tông có rất nhiều nghi thức, nếu làm không được thì không tương ứng. Do đó, phải có thời gian, cần có hoàn cảnh tu học. Tóm lại, không tiện lợi như một câu Phật hiệu này. Hơn nữa pháp môn khác toàn nhờ vào “tự lực”, pháp môn niệm Phật gọi là “Nhị lực pháp môn”, có lực thế nguyện của Di Đà gia trì, đây không

giống với tu học các pháp môn khác. Công phu niệm Phật ít, nhưng thu hoạch thì bất khả tư nghì.

Chúng ta thường nói pháp môn niệm Phật là “pháp môn nhị lực”. “Nhị lực”, một là lực tín nguyện trì danh của tự mình, một là Phật lực gia trì. Phật pháp ngoài pháp môn này ra, bất cứ một pháp môn nào cũng đều phải nhờ vào đoạn Hoặc kiến Chân (đoạn mê hoặc, thấy cái chân thật) của chính mình, không có cách nhờ vả tha lực; duy chỉ có pháp môn niệm Phật có sự trợ giúp của tha lực, đó là lúc Vãng Sanh, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, thấy được Phật là được Phật lực gia trì.

4- Bí quyết của niệm Phật là “Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn”, không xen tạp bất cứ vọng niệm nào. Trong “Tây Phương Xác Chỉ” của Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói với chúng ta, cả chúng ta tụng Kinh, trì chú, lạy huống chi thứ khác. Niệm Phật như vậy mới gọi là nhất tâm.

Muốn được thành tựu thật sự, thì phải hết lòng niệm Phật (thật thà, chân thật) niệm Phật. Chân thật là từ nay về sau không tu pháp môn khác. Nếu còn đi bái sơn (lên núi để lạy Phật), còn phải lạy “Lương Hoàng Sám” thì là không lão thật. Lại đi niệm “Kinh Kim Cang”, niệm “Kinh Pháp Hoa” cũng không lão niệm Phật kị nhất là xen tạp. Xen tạp là gì? Đọc những Kinh ngoài “Kinh A Di Đà”, “Kinh Vô Lượng Thọ” thì đều là xen tạp. Trì chú cũng là xen tạp, tâm tạp nói chuyện phiếm thì càng khỏi phải nói. Còn muốn một số cảm ứng thần thông, đều là xen tạp. Cả

làm pháp hội cũng là xen tạp. Vì sao vậy? Tâm không chuyên, Phật hiệu đã làm gián đoạn.

5- Phương pháp vi diệu nhất để tiêu trừ nghiệp chướng của Kinh này là dùng nhất tâm niệm Phật. “Nhất tâm” là mình niệm câu “A Di Đà Phật” này, cái gì cũng không nghĩ tưởng. Dùng tâm thanh tịnh niệm câu Phật hiệu này, càng niệm càng thanh tịnh. Trong lòng càng thanh tịnh tất không có nghiệp chướng.... Quý vị niệm Phật có công đức khi niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền. Nếu tâm thanh tịnh niệm Phật không thể hiện tiền, quý vị có niệm nhiều hơn nữa thì vẫn không có công đức. “Công” là công phu niệm Phật, “Đức” là được tâm thanh tịnh.

Quán Thế Âm Bồ Tát dạy chúng ta “Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”, dùng phương pháp này niệm Phật, được “Nhất tâm” nhanh, công phu sẽ đặc lực. Thế nào là “Phản văn văn tự tánh”? Đó là “Đô nhiếp lục căn” do Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói. Mắt chúng ta nhìn ra ngoài, bây giờ chúng ta phải nhìn vào trong; tai nghe ngoài, nay phải lắng nghe bên trong. Bên trong là “tự tánh”. Hồi đầu nghe tự tánh, hồi đầu thấy tự tánh, lục căn đều quay trở lại, đây là “Minh tâm kiến tánh”.

6- Nhân duyên niệm Phật bất khả tư nghì, công đức của danh hiệu A Di Đà Phật bất khả tư nghì. Nếu nhân duyên niệm Phật, công đức danh hiệu được hoành dương khắp thế gian này, thì thế giới có tai nạn lớn cỡ nào cũng có thể hóa giải... Nhân duyên ở đây là hội đủ “Tín, Nguyện, Hạnh”, tin sâu thật sự, phát nguyện khẩn thiết, cố gắng niệm Phật, câu Phật hiệu này tuyệt đối không rời khỏi cửa miệng. Người xưa nói: “Châu

bất ly thủ, Phật bất ly khẩu” (tức tay không rời hạt chuỗi, miệng không rời câu Phật hiệu), tâm khẩu tương ưng, đây mới thật sự niệm Phật.

Giống như Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, một ngày niệm 160 ngàn tiếng Phật hiệu, tức là biểu diễn “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế” (nhiếp trọn lục căn, tịnh niệm liên tục); dạy chúng ta “Phật bất ly khẩu, châu bất ly thủ”.

Đi, đứng, nằm, ngồi, trong tâm phải có Phật, quyết không rời khỏi Phật. Ban đêm khi ngủ nằm mộng, vẫn thấy cùng chư Phật chung một chỗ, như vậy mới tương ưng... Phải yêu thích A Di Đà Phật đến cực điểm, đêm đêm mơ thấy Ngài, như thế mới được.

7- Có người hỏi tôi: “Làm sao để thu nhiếp lục căn”? Trong lòng quý vị chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, tất cả đều không có, tức thu nhiếp lục căn. Bồ Tát Đại Thế Chí giảng “Tịnh niệm tương kế”, tất cả công phu của tu hành, chỉ một câu “Tịnh niệm tương kế” này. “Tịnh”, hoài nghi thì bất tịnh, xen tạp cũng bất tịnh; “tương kế” là không gián đoạn, một câu tiếp nối một câu, thì thành công rồi. Pháp môn này thật đơn giản, dễ dàng, mọi người đều có thể tu, mọi người đều cần phải tu. Chỉ e tự mình không chịu làm thì không có cách mà thôi.

Có một phương pháp thật sự làm tất cả nghiệp đều dừng lại – “Tịnh niệm tương kế”. Câu Phật hiệu này tiếp nối từng câu, tuyệt đối không để một vọng niệm xen tạp vào thì thân, khẩu (ngữ), ý tam nghiệp của quý vị tất được thanh tịnh... Máy niệm Phật, hiện nay làm tăng thượng duyên cao nhất cho chúng ta niệm Phật, là chân thiện tri thức.

Máy niệm Phật là bạn hiền, là thiện tri thức thật sự. Có chúng trợ giúp chúng ta, quá tốt. Vì sao? Nó không xen tạp, không nói thị phi, chỉ dạy chúng ta niệm Phật... Niệm theo từng câu một, cũng là y theo chúng, dựa vào chúng (y chúng kháo chúng), đây thật sự đáng tin cậy.

Niệm niệm đừng quên A Di Đà Phật. Trong lòng không nhớ nhưng gì cả, chỉ nhớ duy nhất A Di Đà Phật, vậy là đúng rồi... Khi niệm A Di Đà Phật, lại tưởng nhớ việc khác, lúc lâm chung, nếu quên A Di Đà Phật, đi nhớ cái khác, đi nhớ người thân quyến thuộc, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới lại bị lỡ dịp. Do đó, công phu cần thường ngày không gián đoạn, mới có thể đắc lực, đến lúc lâm chung mới sử dụng được hiệu quả.

Trong lòng nhớ nhưng A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không nhớ, người như vậy mới có trí tuệ. Thật sự tưởng nhớ A Di Đà Phật, quý vị sẽ được tất cả những gì tưởng nhớ trong tâm, thật sự có được; quý vị quên đi A Di Đà Phật, bất cứ quý vị nhớ tưởng người nào, việc gì, sau cùng cũng đều là không.

Phật hiệu từng câu nối tiếp nhau, khoảng giữa sẽ không có vọng tưởng, cũng không có chấp trước. Có chấp trước thì chấp trước A Di Đà Phật, không chấp trước cái khác. Câu Phật hiệu sau khi niệm thuần thực, “Niệm di vô niệm, di niệm vô niệm” (Niệm mà không niệm, không niệm mà niệm), thì được rồi, Phật tri Phật kiến tức hiện tiền. Cách này tốt đấy. Nếu quý vị không có trí tuệ, chỉ cần nắm bắt một câu Phật hiệu, nắm bắt một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, tụng

Kinh mỗi ngày, ngày ngày niệm “A Di Đà Phật”, quý vị nhất định sẽ được “Trí tuệ quảng đại thâm như hải” (trí tuệ sâu rộng như biển cả).

8- Chỉ cần lão thật (chân thật, thành thật) niệm suốt câu Phật hiệu này, công phu tự nhiên thành phẩm, tự nhiên nhất tâm bất loạn, tự nhiên tâm khai ý giải. Đây là “Niệm đạo chi tự nhiên” (con đường tự nhiên của niệm Phật), không có tư hào miễn cưỡng.

Người xưa nói: “Lão thật niệm”, cứ lão thật niệm là được rồi, tức là học trò tốt của Phật. Dem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều quên hết, niệm đến tâm thanh tịnh, niệm đến khai mở trí tuệ. Niệm đến tâm được thanh tịnh, trí tuệ tự nhiên sẽ hiện tiền.

Chúng ta thật sự muốn lý giải Như Lai chân thật nghĩa, không có cái khác, lòng thành niệm Phật, niệm đến tâm địa thanh tịnh thì tự nhiên lý giải được rồi.

Người xưa nói một bí quyết: “Sanh xứ chuyển thuộc, thuộc xứ chuyển sanh” (tức chuyển lạ thành quen, chuyển quen thành lạ), niệm Phật rất xa lạ, vọng tưởng rất quen thuộc. Bây giờ Tổ sư dạy chúng ta một phương pháp: đem vọng tưởng, tập khí biến thành xa lạ; niệm Phật rất xa lạ thì biến thành quen thuộc. Quý vị muốn tìm cách chuyển thành quen thuộc thì hàng ngày đều phải niệm, khẩn trương niệm, không ngừng niệm, đem câu Phật hiệu này đọc thuộc.

Đại Thế Chí dạy chúng ta: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, tám chữ này là chú giải của lão thật niệm Phật. “Lão thật” là gì? Có thể

làm được “Lục căn nhiếp trọn, tịnh niệm tương tục” đó là lão thật. Một ngày từ sáng đến tối, trong lòng ngoài một câu “A Di Đà Phật” ra, quyết không có một vọng tưởng, đó là “Kính ư Phật giả” (người tôn kính Phật). Còn vọng tưởng thì đâu còn ý nghĩ tôn kính? “Kính Phật” quyết định là y giáo phụng hành.

Thật sự làm được “Tịnh niệm tương kế” mới là “Lão thật”. Trong tâm của quý vị khởi vọng tưởng, không chân thật; có hoài nghi, không lão thật; niệm Phật gián đoạn, không chân thật. Cần làm rõ định nghĩa của từ “Lão thật” (thật thà, chân thật).

Hiện nay có rất nhiều người đi Đại Lục (lục địa Trung Quốc) triều bái tứ đại danh sơn (bốn ngọn núi lớn nổi tiếng). Nói thật, không những không thấy một vị Phật nào, cả một Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa cũng không gặp. Xem nhiều, phiền não sẽ nhiều, chi bằng ở nhà lão thật niệm Phật, sau khi Vãng Sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì mới đi du lịch; đợi đến Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi hãy đi du lịch tham quan. Bây giờ một lòng một dạ tu Tây Phương Tịnh Độ, vậy là đúng rồi.

9- “Ái bất trọng, bất sanh Ta Bà”, người sinh ra ở cõi Ta Bà, vì là ái dục quá nặng. “Niệm bất nhất, bất sanh Tịnh Độ”, Vãng Sanh Tịnh Độ phải nhờ A Di Đà Phật, then chốt ý niệm phải chuyên nhất, chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, quyết không có tạp niệm thứ hai, thì quyết định sanh Tịnh Độ. Nếu khi niệm “A Di Đà Phật”, còn xen tạp những tạp niệm khác, đời này sẽ không có phần về Tây Phương Tịnh Độ. Vẫn là “ái dục” đang tác quái.

Người biết niệm Phật, khi niệm “A Di Đà Phật”, dần dần biến tự mình thành A Di Đà Phật. Làm cách nào biến mình thành A Di Đà Phật? Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hành với A Di Đà Phật. Người như thế chắc chắn sẽ được Vãng Sanh! Do đó, khi chúng ta khởi lên ý niệm, hãy tưởng về Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhớ tưởng A Di Đà Phật, đừng nghĩ về cái gì khác. Khi niệm Phật, lúc đó tức là Phật. Niệm niệm tương ứng, tâm là tâm của Phật, nguyện là nguyện của Phật, hành là hành của Phật, đó là tương ứng... Do đó, cổ đức nói: “Nhất niệm tương ứng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”... Nếu học thuộc bộ Kinh “Vô Lượng Thọ” này, quý vị đều có thể hiểu, tâm, nguyện, hành của quý vị tương ứng với A Di Đà Phật. Lúc đó niệm câu Phật hiệu này niệm niệm đều tương ứng, sẽ khác với cách niệm Phật của người thường.

Đời này chỉ có một mục tiêu: Muốn gặp A Di Đà Phật, muốn đến thế giới Cực Lạc. Làm thế nào đi? Trong Kinh dạy chúng ta “chấp trì danh hiệu” thì có thể đi. Vậy quý vị còn lơ lửng danh hiệu này không? Không thể lơ lửng. Chỉ cần nắm chặt câu danh hiệu này, những thứ khác đều có thể buông bỏ, vì “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (hễ có hình tướng thì đều là giả), mọi thứ đều không mang đi được, không thứ nào hữu dụng cả.

Quý vị phải nhớ thật kỹ: Tưởng nhớ những thứ khác đều là tạo nghiệp lục đạo luân hồi; cái gì không tưởng cũng là nghiệp lục đạo luân hồi, đọa đến vô minh. Quý vị không bị đọa ở vô minh, thì đọa vào tà

niệm. Vô minh và tà niệm đều không ra khỏi lục đạo. Chúng ta không muốn đọa vô minh, cũng không muốn đọa tà niệm, chỉ có một cách: Tưởng nhớ A Di Đà Phật, ắt sẽ siêu vượt vô minh, siêu vượt tà niệm. Phương pháp này đơn giản, dễ dàng, thật là tuyệt diệu!... Trong hai đến sáu thời, trong tâm chỉ duy nhất có một A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Hôm nay tôi đem bí quyết này truyền thụ cho quý vị, tôi giảng rất rõ, rất minh bạch, đã không phụ lòng mọi người. Mọi người phải nhớ, phải cố gắng làm được, vậy quý vị đã không phụ lòng của tôi!

Tôi còn một bà mẹ già ở Thượng Hải. Có người đến Thượng Hải thăm bà, nói bà luôn nhớ tôi. Ý niệm này sai rồi. Năm nay tôi cần đi một chuyến, khuyên bà không nên nhớ tôi, đem ý niệm chuyển gáp thành tưởng nhớ A Di Đà Phật. Nhớ A Di Đà Phật, niệm Phật A Di Đà mới có thể Vãng Sanh (sống mãi) là đại trí tuệ thật sự. Tương lai chúng ta đều đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hàng ngày cùng ở một chỗ. Do đó, con nhớ mẹ, mẹ nhớ con, là tạo nghiệp luân hồi. Tương lai mạnh ai nấy tạo luân hồi, không còn gặp mặt lại được, dù có gặp mặt cũng không nhận biết. Do đó, muốn mãi mãi ở cùng một nơi, chỉ có một cách, mọi người đều tưởng nhớ A Di Đà Phật. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, ngày ngày cùng ở chung với nhau.

10- Người niệm Phật tối kỵ trong lòng tạp loạn, suy nghĩ lung tung. Niệm như vậy cho dù có niệm nhiều hơn, công phúc cũng không đắc lực.

Công phu thật sự đắc lực, là vọng tưởng, tạp niệm ít lại, trí tuệ thanh tịnh tăng trưởng, lợi ích củaniệm Phật sẽ đạt được.

Một mặt niệm Phật, một mặt còn nghĩ tưởng lung tung, thị phi nhân ngã (người khác và tôi), đây là tự chà đạp mình, tự hủy diệt mình. Trạng thái của tâm như vậy, tựa như suốt ngày làm bạn với ma... Người nhất tâm thanh tịnh niệm Phật, từng câu Phật hiệu nối tiếp nhau, tức là làm bạn với Phật.

Lúc niệm Phật, tâm giống Phật không? Quả nhiên niệm được tâm giống tâm Phật, nguyện như nguyện của Phật, hành tựa hành của Phật thì mới có thể Vãng Sanh. Miệng niệm Phật, trong lòng còn thị phi của ta và người khác, tham, sân, si, mạn, người này không thể Vãng Sanh. Vì sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, hàng ngày còn rầy rà với chư thượng thiện nhân, làm cho thế giới Tây Phương Cực Lạc không yên bình (thái bình), tất nhiên là như vậy rồi. Tập khí xấu không sửa đổi, niệm Phật vẫn không thể Vãng Sanh.

11- Phải quên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm mới thanh tịnh, như vậy là biết niệm Phật. Một mặt niệm Phật, một mặt lại vọng tưởng, đó là không biết niệm, niệm rồi cũng không thể Vãng Sanh. Do đó, công phu niệm Phật là “nhất tâm bất loạn” như trong Kinh đã nói, niệm đến nhất tâm bất loạn thì thành công.

Ta phải đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông xả, buông xuống, chỉ lấy một câu Phật hiệu này. Đây là người thật sự tu Tịnh Độ, đó mới là đệ tử chân chính của Di Đà.

Dem chú ý đặt vào câu Phật hiệu, hoặc đem sự chú ý đặt vào đọc Kinh, vọng tưởng nổi lên cũng đừng ngó ngang để ý tới. Niệm như vậy lâu rồi, sức chú ý được tập trung, thì là “nhất tâm” như trong Kinh nói, là “nhất hướng chuyên niệm” mà bốn Kinh đã nói. Tâm của quý vị chuyên nhất, vọng tưởng dần dần giảm bớt, đó là công phu đặc lực, công phu tiến bộ. Đến khi công phu thật sự đặc lực, quý vị sẽ cảm thấy mình hoàn toàn khác với quá khứ, có thể nhận biết sự hạnh phúc vui vẻ của đời người, thân tâm được tự tại, ít phiền não, vọng tưởng ít, tâm địa thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng.

Lục Tổ nói rất hay: “Tự Phật, tha Phật thị nhi pháp”, nhị (hai) pháp thì không phải là Phật pháp. Một niệm không khởi là Phật pháp, một niệm khởi lên thì là vọng niệm. Một ngày từ sáng đến tối chúng ta niệm câu “A Di Đà Phật” này là chánh niệm. Tôi tưởng nhớ A Di Đà Phật, tôi và Phật giao thoa, hợp thành nhất thể (hợp lại thành một khối). Nhớ niệm A Di Đà Phật, không phân biệt “tha”, cũng không phân biệt “tự ngã”, thì là chánh niệm hiện tiền... Vừa động phân biệt thì là vọng tưởng, tức là chấp trước. Do đó, dùng câu Phật hiệu này quên đi vọng tưởng, chấp trước là đúng rồi.

Quý vị không hiểu lý luận, không sao; không biết phương pháp cũng không sao. Chỉ cần một lòng niệm một câu A Di Đà Phật này là thành công. Nhưng một lòng không dễ dàng, một mặt niệm Phật, một mặt còn vọng tưởng, tạp niệm thì không thể thành công. Phải

rời khỏi tất cả phân biệt, chấp trước, câu A Di Đà Phật này mới có cảm ứng.

Phương pháp hay nhất để đoạn phiền não là niệm Phật, duy chỉ niệm Phật mới có thể rửa sạch phiền não. Dù là Thập Địa Bồ Tát đã chứng đắc địa vị rất cao, nhưng vô minh phiền não của các Ngài vẫn không dễ dàng rửa sạch. Sau cùng phải dùng phương pháp gì? Niệm Phật! Niệm Phật có thể tẩy rửa tận gốc vô minh, hướng chi là Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não.

Niệm Phật phải niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, phiền não không dứt vẫn không sao, trong từng câu Phật hiệu nối tiếp, không có tạp niệm thâm nhập vào, tâm của chúng ta tức được thanh tịnh. Phiền não chưa đoạn, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa dứt, dùng một câu A Di Đà Phật nén chúng lại, giống như tảng đá đè ngọn cỏ, rễ chưa được trừ... Hỉ, nộ, ái, ố, lạc xác thật có, dùng câu Phật hiệu nén chúng lại cho bằng phẳng, chúng không khởi lên tác dụng, công phu như thế gọi là “công phu thành phỉ”. Có công phu này quyết định được Vãng Sanh.

Tất cả tinh thần, ý chí đều tập trung vào danh hiệu, trong hai đến sáu thời (nhị lục thời trung) không tụng Kinh thì niệm hồng danh. Trong miệng không niệm không sao, nhớ trong tâm, quyết không để niệm (Phật) gián đoạn. Vì một khi gián đoạn, vọng tưởng, chấp trước tức thì hiện lên. Nói như vậy thì dễ, thật sự làm được cũng rất khó. Khó vẫn phải làm; không làm thì không ra được tam

giới. Chúng ta phải cảnh giác, khó làm vẫn phải làm. Làm thế nào? Chỉ cần cố gắng làm. Sinh phiền não, đừng sợ; một mặt niệm Phật, một mặt có vọng tưởng, không sao. Chỉ cần cố gắng siêng năng, Phật hiệu niệm càng nhiều, Kinh đọc càng nhiều, vọng tưởng sẽ được nén phục lại. Trong tâm thường tưởng nhớ đến lời Kinh dạy, nhớ danh hiệu của Phật, thì sẽ không nhớ những cái khác. Trong sinh hoạt, phải cố gắng rèn luyện, luyện tập đến khi vọng tưởng, tạp niệm không khởi lên tác dụng, tức là “công phu thành phiền”. Có năng lực này, quyết định được Vãng Sanh.

Đời này chỉ cần câu Phật hiệu này nén phục lại phiền não là tốt, đó là chân trí tuệ. Vọng tưởng, chấp trước không đứt đoạn, quý vị niệm Phật cả đời, chỉ sợ lúc lâm chung, vọng tưởng lại hiện ra, Vãng Sanh không chắc chắn thì thật là đáng tiếc!

12- “Buông bỏ vạn duyên” tức là “Ly nhất thiết hư vọng tương tượng”. Tất cả ngũ dục lục trần không còn tư tưởng, công phu mới làm được đến giống nhau. Nếu vẫn còn tư tưởng ngũ dục lục trần, vẫn không ngừng vọng tưởng, cảnh giới này sẽ không đạt được. Đạt cảnh giới như vậy, không những quyết định được Vãng Sanh, mà còn có thể “tùy ý Vãng Sanh”, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó; còn có thể làm được “tự tại Vãng Sanh”: đứng mà đi cũng được, ngồi mà đi cũng được, đi bằng cách nào cũng được cả. Như thế mới hiểu được công đức đích thật thù thắng, phải xem chúng ta cố gắng thế nào thôi.

Chúng ta học Phật, tương lai Vãng Sanh nếu bị bệnh, thì khó coi rồi. Người ta đứng mà đi, ngồi mà đi, chúng ta không thể đứng mà đi, thì cũng phải ngồi mà đi. Rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch, ra đi mà không bị bệnh, vậy mới là phải. Quý vị chỉ cần y theo lý luận, phương pháp của bộ Kinh này tu học, thì quyết định làm được. Tất cả ngũ dục lục trần đều không còn tư tưởng... Được đến cảnh giới như vậy, không những quyết định được Vãng Sanh, mà còn có thể “Tùy ý Vãng Sanh”, muốn khi nào Vãng Sanh, thì được lúc đó Vãng Sanh; còn làm được “Tự tại Vãng Sanh”, đứng mà đi cũng được, ngồi mà đi cũng được, đi bằng cách nào cũng được cả.

Học trò của lão Pháp Sư Đế Nhàn, ba ngày sau khi đứng Vãng Sanh, lão Hòa Thượng mới làm hậu sự cho Ngài. Người này không biết chữ, ông ấy có hoằng pháp không? Hành trì của ông tức là hoằng pháp. Ông hiện thân thuyết pháp bằng một chiêu lâm chung này... Thì ra niệm Phật dễ như vậy: “Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi lại niệm”, ông làm gương cho chúng ta xem. Chúng ta học được điểm này, hiệu quả còn thù thắng lợi ích hơn đọc “Đại tạng Kinh”.

Lão Cư sĩ Lý Tế Hoa – người sáng lập đoàn niệm Phật Liên Hữu trước đây ở Đài Bắc, vào ngày Vãng Sanh, ông cùng vợ ngồi xe xích lô đến niệm Phật đoàn tham gia cộng tu. Trên xe, lão Cư sĩ Lý nói với vợ rằng: “Tôi phải Vãng Sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, bà một mình có cảm thấy cô đơn, buồn bã không?” Vợ ông không biết hôm đó ông Vãng Sanh, nên trả lời với ông rất khẳng khái: “Vãng Sanh là việc

tốt, ông có thể Vãng Sanh, thì đừng lo cho tôi nữa”, vợ ông đã đồng ý rồi. Hôm đó là ngày đến phiên Cư sĩ họ Ngụy khai thị, ông nói với ông Ngụy: “Chúng ta hoán đổi một chút, hôm nay để tôi giảng”. Ông lên bục giảng một tiếng rưỡi đồng hồ, rất thành khẩn khuyên răn mọi người niệm Phật Vãng Sanh Tịnh Độ. Sau khi giảng xong, từ giã với mọi người, nói phải về nhà rồi. Lão Cư sĩ đã ngoài 80 tuổi, giảng một tiếng rưỡi đồng hồ, mọi người tưởng ông đã giảng mệt rồi cần về nhà nghỉ ngơi. Không ngờ, ông từ bục giảng bước xuống ngồi vào ghế salon ở phòng khách, thì Vãng Sanh rồi. Ông về là về mái nhà xưa của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Lúc đó mọi người đồng tu tham gia niệm Phật đều chính mắt nhìn thấy. Lúc ấy tôi ở Đài Trung, phóng viên của báo Tân Sanh – Cư sĩ Từ Tĩnh Dân ở Đài Bắc, cũng có tham gia hội niệm Phật, hôm sau đã gửi thư nhanh nói cho tôi biết: Niệm Phật Vãng Sanh là có thật, một chút cũng không giả, chính ông ấy tận mắt chứng kiến được.

13- Thanh tịnh, bình đẳng, giác, tu ở đâu? Tu học ở tất cả hoàn cảnh nhân, sự. Dùng phương pháp gì tu học? Dùng một câu Phật hiệu này. Khi cảnh giới hiện tiền, lúc chúng ta khởi tâm động niệm, một ý niệm khởi lên, ý niệm thứ hai phải là “A Di Đà Phật”... Cổ đức nói rất hay: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác ngộ chậm”... Ý niệm của người tu hành là phải chuyển đổi nhanh, ý niệm thứ hai phải chuyển thành “A Di Đà Phật”, thứ ba là “A Di Đà Phật”, thứ tư là “A Di Đà Phật”. Ý nghĩ A Di Đà Phật này niệm niệm tương tục, phải biết không để cho ý nghĩ phiền não niệm niệm tương tục.

Chỉ cần khởi tâm động niệm, bất kể là ý niệm gì, ý niệm vừa khởi dậy, lập tức chuyển thành “A Di Đà Phật”... Cổ đức Thiên Tông thường cảnh tỉnh con người: Bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác trì” (không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác ngộ chậm), không sợ vọng niệm khởi lên, chỉ sợ ý nghĩ này tiếp nối ý nghĩ kia, tương sinh liên tục. Niệm thứ nhất vừa khởi, cảnh giác được, ý niệm thứ hai chuyển đổi thành “A Di Đà Phật”... Mọi lúc niệm A Di Đà Phật, mọi nơi niệm Phật A Di Đà, niệm niệm đều là A Di Đà Phật thì đúng rồi. Người tu hành khác với những người thường, đó là họ hoán chuyển rất nhanh. Niệm thứ nhất là vọng tưởng, thì họ đã phát giác. Ý niệm thứ hai đã đổi rất nhanh thành “A Di Đà Phật” rồi. Đổi thành “A Di Đà Phật” tức là “giác”. Vọng tưởng khởi dậy là mê, mê lập tức chuyển thành giác, tức là giác ngộ. Nói như vậy tức là phá mê khai ngộ. Nhất định phải giác ngộ nhanh, trong tâm chỉ có Phật, không có vọng tưởng khác.

14- Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta “Úc Phật, niệm Phật”. “Úc” là tưởng niệm trong lòng. Trong lòng tưởng Phật là tâm thanh tịnh, miệng niệm Phật là thân thanh tịnh. Phải nhớ kỹ phương pháp tiện lợi này, mọi lúc mọi nơi, đi, đứng, nằm, ngồi, không có gò bó, sử dụng một câu Phật hiệu này, quên hết tập khí phiền não, phân biệt, chấp trước.

“Úc Phật niệm Phật, bất giả phương tiện, tự đắc tâm khai.” Đây là tông cương lĩnh, dạy quý vị “Tịnh niệm tương kế”. “Tịnh” tức là không hoài nghi, không xen tạp; “Tương kế” tức là không gián đoạn. Bí quyết

Vãng Sanh bất thoái thành Phật đều truyền thụ cho chúng ta, chúng chỉ còn xem chúng ta làm như thế nào mà thôi.

“Úc Phật niệm Phật” thật sự làm được không gián đoạn, không xen tạp. Bất luận trong hoàn cảnh nào, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng được; bất kể ở cùng ai, người thiện cũng tốt, người ác cũng được, một niệm nguyện cầu Vãng Sanh này quyết không gián đoạn, trong tâm một câu Phật hiệu này niệm niệm liên tục, quyết không để ảnh hưởng. Trong miệng có thể không niệm, niệm trong tâm. Đôi khi gặp nghịch duyên, quý vị niệm Phật hiệu, họ nghe không lọt tai, phỉ báng quý vị, thì quý vị niệm thầm trong tâm, miệng không niệm, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn niệm Phật.

Nếu hàng ngày tưởng nhớ Phật, nhất định biến thành Phật. “Chuyển biến tối thắng” (Chuyển biến thù thắng nhất), thì chuyển thành cảnh giới Phật. Quý vị nghĩ về Bồ Tát thì biến thành Bồ Tát. Nghĩ cái gì thì biến thành cái đó. Đây không phải do chư Phật, Bồ Tát làm chủ quyết định, không phải do Thượng đế, càng không phải là vua Diêm La (Diêm Vương) quyết định được, mà do ý niệm của quý vị đang chi phối quyết định... Phật giáo dạy chúng ta tu hành, nền tảng lý luận xây lên từ đây. Do đó, dạy quý vị “Úc Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai, tất định kiến Phật” (Nhớ Phật niệm Phật, hiện giờ tương lai, nhất định thấy Phật), vậy thì sao không niệm Phật, không nghĩ tưởng về Phật? Thường nhìn vào điểm tốt của

người ta, người này tương lai nhất định sinh về “Tam thiện đạo”; thường nhìn vào điểm xấu của người khác, người ấy tương lai ắt đọa “Tam ác đạo”. Thiện, ác hai đường đều do tâm tưởng sinh ra. Quý vị hiểu rõ sự thật chân tướng, thiện ác hai đường đều không chọn lấy, chí nguyện cao nhất chỉ có một mục tiêu là muốn thành Phật.

15- Công phu là gì? Một câu Phật hiệu này có thể thay thế vọng tưởng, đó là công phu... Trong lúc niệm Phật, quyết không có vọng tưởng, thì là công phu. Công phu cạn thì “thành phiền”; công phu sâu thì đó là “Sự nhất tâm bất loạn”; càng sâu hơn thì là “Lý nhất tâm bất loạn.” Cạn thì sanh về “Phàm Thánh Đồng Cư độ”, sâu thì sanh về “Phương Tiện Hữu Dư độ”, càng sâu thì được sanh về “Thực Báo Trang Nghiêm độ.”

Công phu thật sự đắc lực, vọng tưởng, tạp niệm không khởi lên, gọi là “công phu thành phiền” thì quý vị niệm Phật thành công rồi, quyết định được Vãng Sanh, nắm chắc Vãng Sanh “Phàm Thánh Đồng Cư độ”... Chúng ta thường nghe nói: Người Vãng Sanh biết trước giờ chết, không sanh bệnh, nói đi là đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó. Xin hỏi thêm, phải niệm đến công phu thế nào? Niệm đến công phu thành phiền là được rồi... Biết trước ngày giờ, tự tại Vãng Sanh, mỗi một người đều làm được. Ấy là công phu hạ đẳng (cấp thấp), trong tam bối cửu phẩm (ba bậc chín phẩm), trung thượng phẩm là có thể làm được. Công phu bậc trung (trung bối) là “Sự nhất tâm bất loạn”, công phu thuần thực rồi. “Niệm đắc thuần thực, nại vong năng sở”,

năng niệm, sở niệm không còn rồi, lúc đó đạt được “Sự nhất tâm bất loạn”. Công phu thành phiền và Sự nhất tâm bất loạn, đều gọi là “Niệm Phật Tam Muội”. “Công phu thành phiền” là Tam Muội cạn, “Sự nhất tâm bất loạn” là Tam Muội sâu... Khi niệm đến Sự nhất tâm bất loạn, sáu thứ thần thông tự nhiên phát ra, không phải do quý vị yêu cầu. Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tha tâm thông, Túc mệnh thông, Thần túc thông, Lưu tận thông đều hiện tiền. Vì sao? Kiến Tư phiền não đã đoạn rồi... Niệm Phật niệm đến công phu thượng đẳng, thì là “Lý nhất tâm bất loạn”, không những đã đoạn Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não cũng đoạn luôn. Hơn nữa, phá được một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó là Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo, Bồ Tát sơ địa của Biệt giáo.

Cái gì là công phu thành phiền? Không xen tạp, không gián đoạn là thành phiền rồi. Công phu quyện thành một phiền không có tạp niệm, trong hai đến sáu thời, chỉ có một câu Phật hiệu, trong tâm tưởng chỉ có một A Di Đà Phật. Công phu thành phiền quyết định Vãng Sanh. Nếu tiếp tục cố gắng thêm một thời gian, quý vị sẽ được sanh tử tự tại. Sanh tử tự tại, tức là bất sanh bất tử. Lợi ích thù thắng như vậy chúng ta không lấy, còn muốn nhớ tưởng người này, việc kia, chi mà khổ vậy?... Hết thấy thế xuất thế gian pháp, cái gì cũng không yêu thích nữa, tôi chỉ yêu thích A Di Đà Phật, thì thành công rồi. Cái gì cũng không cần, chỉ muốn Vãng Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì vấn đề đã được giải quyết.

Vãng Sanh thế giới Cực Lạc, công phu tu hành của chúng ta, ít nhất phải niệm đến “Công phu thành phiền”. Tức là nói, niệm đến tâm

thanh tịnh. Phiền não tuy chưa đoạn, nhưng một câu Phật hiệu xác thực có thể phục được phiền não. Điểm này rất quan trọng, ngàn vạn lần không thể sơ suất... Nếu Phật hiệu không phục được phiền não, thì lại phải đợi đến kiếp sau. Kiếp sau không nhất định là kiếp kế tiếp, không biết lại phải trải qua bao nhiêu A-tăng-kỳ-kiếp mới gặp lại, nên phải biết kiếp sau xa vời không kỳ hạn. Do đó, nghĩ đến đây thì cảm thấy rất đáng sợ! Không gặp được Phật pháp thì tạo nghiệp; tạo nghiệp thì chịu khổ báo (quả báo khổ), tạo lực đạo luân hồi. Muốn công phu đặc lực, có một bí quyết, quý vị muốn biết không? Tức là đừng đi lo nghĩ vu vơ. Quý vị thích lo chuyện vẩn vơ, đi tìm hiểu thị phi ở mọi nơi, một đời niệm Phật xem như luống công.

Có thể niệm đến công phu thành phiến (công phu thành phiến của trung thượng phẩm) thì đã lìa khỏi tám loại khổ: Sanh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly (yêu thương mà phải xa lìa), oán tắng hội (oán ghét mà phải thường gặp mặt, sống chung), cầu bất đắc (cầu không được), ngũ ấm xí thạnh (vì có thân này nên khổ, là nhân của bảy loại khổ kể trên) như trong Kinh thường nói. Bây giờ đã không còn, mặc dù vẫn chưa đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trước kia sức khỏe không tốt, có rất nhiều bệnh kỳ quái, niệm đến công phu thành phiến, thân thể khỏe lại, bệnh tật cũng không còn, không cần đến bác sĩ, vì không còn khổ nữa rồi.

16- Niệm câu “A Di Đà Phật” dễ hơn nhiều so với niệm Chú Đại Bi. Nước Đại Bi rất linh, nước thánh của A Di Đà càng linh nghiệm hơn.

Đó là thật, không phải giả. Linh hay không linh, lý đều ở “nhất tâm”, do đó nhất tâm không thể nhị dụng cùng lúc (không thể sử dụng cả hai).

“A Di Đà” ba chữ là mật ngữ, tức là mật chú, là Chú trong các loại Chú. Có người hỏi: “Người niệm Phật có còn cần phải niệm Chú Lăng Nghiêm, Chú Đại Bi, Chú Vãng Sanh...? Phải biết “A Di Đà Phật” là vua của các loại Chú. Niệm “A Di Đà Phật”, thì không cần niệm những thứ Chú đó nữa, vì đã bao quát trong câu Chú vua này.

Từ đó có thể hiểu được, thì ra câu “A Di Đà Phật” là tổng tựa đề của bao nhiêu điển tích sách vở (xem quyển 1 trang 502 của “Giảng ký”). Do đó, quý vị niệm được câu danh hiệu này thì Chú gì cũng đã niệm, một thứ cũng không sót. Quý vị niệm chú khác, chỉ niệm được một phần, để sót quá nhiều; còn niệm tổng tựa đề (đề mục) thì đã niệm hết toàn bộ.

17- Chúng ta nói sửa lỗi tu thiện, sửa từ căn bản (gốc rễ); nếu nói tu hành, thì tu từ căn bản. Trong lòng không được phép có một ác niệm, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Gặp mọi người, không có ý nghĩ thứ hai nào khác, là muốn giới thiệu A Di Đà Phật cho tất cả chúng sanh, hy vọng chúng sanh yêu thích như mình mà tin tưởng thọ trì. Như vậy mới có thể báo đền ơn Phật. Kệ hồi hướng rằng: “Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”, phải làm thật, không phải nói ở cửa miệng là xong. Tự mình giữ gìn chánh niệm, thời thời khắc khắc đem pháp môn này giới thiệu cho người khác. Đó là “Thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ”. Chúng ta hàng ngày niệm kệ hồi hướng “Thượng báo tứ trọng ân”. Tứ trọng ân thứ nhất là Phật ân. Lấy gì để báo ân Phật? Phật cái gì

cũng không cần, Phật kỳ vọng chúng ta đời này được Vãng Sanh Tịnh Độ, có thể phổ biến pháp môn niệm Phật, quảng bá rộng rãi cho tất cả đại chúng, thay Phật hoàng pháp. Tiễn đưa một người Vãng Sanh, tức là tiễn một người thành Phật, công đức của thế xuất thế gian có gì to lớn hơn việc này? Không có rồi! Quý vị độ ngàn vạn chúng sanh, giúp họ hiện giờ ly khổ được vui sướng, chỉ bằng độ một người thành Phật. Sau khi họ thành Phật, tương lai độ vô lượng vô biên chúng sanh, sự to lớn của cái tốt không sao so sánh được. Hơn nữa, quý vị dạy hàng ngàn hàng vạn chúng sanh hiện tiền thoát khổ được vui, họ vẫn không thoát khỏi luân hồi, họ được cái tốt chỉ là tạm thời, không phải vĩnh viễn.

Niệm Phật thành Phật cần “Thọ trì”, phải giới thiệu cho tất cả chúng sanh; không thể để Phật pháp truyền đến ta thì dứt đoạn. Nếu không sẽ có lỗi với chư Phật, Bồ Tát, có lỗi với Tổ sư nhiều đời.

18- Phật Đà đề xướng cải tạo thể chất. Chúng ta hiện giờ mới phát giác phải cải tạo thể chất, thật ra những phương pháp của hiện nay sử dụng không cải sửa được. Phương pháp sai, lý luận sai rồi, chỉ có thể sửa cục bộ, càng không phải là bộ phận quan trọng. Những bộ phận chủ yếu, hiện nay con người vẫn chưa phát hiện, trong Phật pháp đã có từ lâu. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp gì để cải tạo? Dùng “quán tưởng” để cải sửa. Quý vị xem thầy bói tướng số trên đời này thường nói: “Tướng từ tâm chuyên”. Chúng ta muốn cải tạo thể chất, thay đổi tướng mạo, dùng cách gì? Dùng tâm. Tâm thiện, tướng sẽ thiện; tâm thanh tịnh, thể

chất sẽ thanh tịnh. Tâm tưởng Phật thì biến thành Phật, tâm nghĩ về Bồ Tát thì biến thành Bồ Tát.

Chúng ta thường quán tưởng Phật, nhìn hình tượng của Phật, nhớ Phật niệm Phật, đó rất quan trọng, tượng Phật đẹp tạc tạo rất trang nghiêm, xem xong tâm sanh hoan hỷ. Thường nhìn hình tượng này, mấy năm trôi qua không hay biết, tướng mạo của chúng ta sẽ biến thành như tướng Phật không khác. “Tướng tùy tâm chuyển”, đó là thật, không phải giả. Nghĩ về thân tâm thanh tịnh của Phật, vài năm sau, thân tâm của mình bất chợt cũng đã thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, trăm bệnh không sanh, trường sinh bất lão, thật có kết quả bất ngờ... Chúng ta hà tất phải đi tướng (lão, bệnh, tử), những chuyện hư vọng không thật này, tại sao không đem ý niệm ấy chuyển qua tưởng nhớ Phật? Đây mới quan trọng. Đó là cứu cánh thật sự, triệt để viên mãn thay đổi thể chất.

Tướng tốt của thể xuất thế gian, không tốt bằng Phật. Quý vị muốn xem tướng tốt, sao không nhìn hình Phật? Hình Phật một tí khuyết tật cũng không tìm thấy. Muốn tạc làm hình tướng của mình, cần y theo khuôn mẫu của Phật để tạc tạo ra.

Tướng tốt là quả báo của nhân duyên tốt. Tịnh Độ tông càng tiện lợi, chúng ta nhất tâm niệm Phật thì được rồi. Niệm Phật, tâm tức là Phật. Tướng tùy tâm chuyển, người niệm Phật được ba năm, tướng mạo sẽ thay đổi... Nếu như quý vị ngày đêm đều niệm Phật, đều nhớ Phật, ngoài Phật ra, cái gì cũng không tưởng nhớ, lực này mạnh, biến đổi nhanh, cũng tất nhiên thay đổi được tốt, nó thực

sự biết biến đổi... Ở nhà thờ hình lớn, trong vi tiền, trong túi có thể để tám hình nhỏ, có thể nhìn thấy mọi lúc mọi nơi. Cách làm này là hy vọng chư vị đồng tu, thời thời khắc khắc tưởng Phật, niệm Phật, không đi mơ tưởng cái khác. Nhớ cái khác đều tạo lực đạo luân hồi, đó không phải làm tiêu đi nghiệp chướng, mà là đang tạo nghiệp. Chỉ khi chúng ta tưởng nhớ Phật, niệm Phật là diệt tội, điều này thật không giả chút nào.

Chúng ta muốn có tướng mạo tốt đẹp, thì có thể tu mà được. “Tướng tùy tâm chuyển”, tâm của quý vị tốt, tướng mạo sẽ đổi tốt. Tu ba năm, năm năm sẽ nhận ra rõ ràng, tám năm mười năm thì biến đổi càng nhiều.

Chỉ cần tâm niệm niệm tưởng nhớ Phật, đừng nghĩ về bệnh, bệnh sẽ không còn; dù có bệnh thật, bệnh cũng không còn. Vì sao? Quý vị không nghĩ về nó, nó sẽ không còn. Có thể thấy tất cả pháp thật ra là từ tâm sanh. Trước kia, trên bục giảng tôi đã từng nói với quý vị: Thân thể là một cỗ máy, vô số tế bào là linh kiện của tổ hợp. Sức mạnh nào không chế nó, kết hợp nó? Chính là “Ý niệm”. Chúng ta thường nghĩ về bệnh, thì sẽ sanh bệnh, chịu khổ vì bệnh. Nếu niệm niệm nghĩ làm Phật, tổ chức của nó sẽ không rời khỏi Phật, thì sẽ thay đổi được thể chất.

Phải dùng phương pháp gì cải thiện thể chất? Dùng tâm lý, tâm thanh tịnh. Tâm của chư Phật, Bồ Tát thanh tịnh, tâm thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh; tổ chức của các tế bào trong thân thể, sắp xếp của công thức

phương trình thuận theo tự nhiên, thì rất bình thường; bình thường thì không già, không sanh bệnh. Nếu khởi lên một vọng niệm, tổ chức của tế bào trong cơ thể sẽ thay đổi. Phật pháp thường nói: “Nhất thiết pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm khởi lên một ý nghĩ, thể chất sẽ biến hóa, thì sẽ bất thường.

Phật có nói một câu chân ngôn trong Kinh, phải nhớ kỹ. Phật nói: “Nhất thiết pháp từ (tùng) tâm tưởng sanh”, thân thể của chúng ta cũng là một pháp, cũng là từ tâm tưởng mà sanh. Tâm tưởng của quý vị không lành mạnh, không thanh tịnh, thân thể của quý vị tự nhiên sẽ sanh bệnh; vọng tưởng, chấp trước của quý vị nếu hỗn loạn, thân cũng có thể sinh ra bệnh, vì sinh lý là do rất nhiều tế bào, nguyên tử, điện tử sắp xếp tổ hợp lại, sự sắp xếp theo phương trình có một thứ tự nhất định. Nếu thứ tự của sự sắp xếp rất tự nhiên, hoàn toàn giống như tự nhiên thì thân thể khỏe mạnh; giả sử sự sắp xếp của thứ tự đã thay đổi, thân thể sẽ phát sinh tật bệnh... Khi một niệm cũng không khởi, tâm địa thanh tịnh, lúc đó sự sắp xếp mới hoàn toàn phù hợp với phương thức sắp xếp của tự nhiên.

Người thể gian nói dùng vận động, thuốc men để thay đổi thể chất. Thuốc là “Độc dược”. Thật sự có thể cải thiện thể chất, chính là ý niệm. Thiện niệm, ác niệm, tịnh niệm, thù thắng nhất là “Tịnh niệm”. Chúng ta muốn thay đổi thể chất, chỉ cần “Tịnh niệm tương kế” (tịnh niệm liên tục), trong thời gian từ một đến ba năm, thể chất sẽ hoàn toàn được thay đổi, không cần thời gian rất dài.

Tất cả pháp hữu vi là hư vọng, không phải là thật, bao gồm thân thể của chúng ta. Làm sao buông bỏ thân thể? Không cần chú ý từ sáng đến tối đi bảo dưỡng nó, vì thân thể mà phải lãng phí nhiều tinh thần. Thân thể là hư vọng, phải có thể thật sự nhìn thấu, buông bỏ thân thể, thì thân thể sẽ phục hồi bình thường, tự nhiên khỏe mạnh, trường thọ. Nếu ngày ngày vì thân thể này mà lo lắng, thân thể sẽ không bình thường.

Trị liệu tất cả bệnh khổ của thân tâm, thuốc tốt nhất là “Lão thật niệm Phật”, Lão thật, tâm sẽ thanh tịnh, thân sẽ thanh tịnh, thì làm sao sanh bệnh?

Thật sự nhất tâm niệm Phật, thân tâm thanh tịnh, trăm bệnh không sanh. Thân thể, tinh thần càng lúc càng tốt, là hiện tại được “Hoa báo”, “Quả báo” của tương lai càng vô cùng thù thắng.

19- Ở Singapore buôn bán ma túy, án duy nhất là tử hình, là hình phạt treo cổ. Số người buôn bán ma túy rất nhiều, hơn nữa đều rất trẻ tuổi. Sau khi họ bị bắt, nhốt vào ngục tù thì chỉ chờ lên đài để hành hình. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên của Cư sĩ Lâm Phật giáo, vào trại giam khuyên họ niệm “Kinh Vô Lượng Thọ”, niệm “A Di Đà Phật” cầu sanh Tịnh Độ. Đại đa số tội phạm đều tiếp nhận, trong ngục tù giống như Phật thất tinh tấn của một niệm Phật đường. Vì họ đều biết ngày nào sẽ Vãng Sanh, do đó buông xuống tất cả thế giới bên ngoài của thân tâm, chân chân thật thật ở đó niệm Phật. Người không niệm Phật, khi lên đài hành hình, toàn thân tê liệt (rã rời), phải có mấy người khiêng lên, khi treo cổ chết đi thì thất không (bảy lỗ: Mắt, tai, mũi, miệng...) chảy máu. Người niệm Phật

không cần người diu đỡ, tự mình bước lên một cách tự nhiên, một tí sợ hãi cũng không có. Sau khi bị treo cổ chết đi, mặt mày bình thường, bất khả tư nghì! Sau khi hỏa táng, nhặt được viên cứng rắn (kiên cố tử), xá lợi tử, đó là trong một đời của tôi chưa từng thấy qua. Màu sắc đẹp, lại to, rắn chắc, khi rơi xuống đất phát ra âm thanh như kim loại, bất khả tư nghì! Một người phải lên hành hình treo cổ, toàn bộ phạm nhân trong ngục đều niệm Phật để tiễn đưa họ. Chứng minh như trong Kinh nói: “Nhược nhất nhật đáo nhược thất nhật niệm Phật” (Niệm Phật từ một ngày đến bảy ngày), chân thật sám hối, nhất tâm niệm Phật cầu Vãng Sanh, là có thể thật sự thành công.

Trước hai ngày họ bị treo cổ, Phật hiệu ngày đêm không ngừng, diện mạo đều thay đổi. Người nhà của họ đến thăm, nhận ra rất rõ ràng; trước khi bị bắt nhốt vào trại giam, mặt mày của họ rất xấu, người nhà đều không muốn đếm xỉa tới. Vậy mà sau khi ở trong ngục niệm Phật, tướng mạo cả con người đều biến đổi, biến thành được thanh tịnh, hòa thiện, hiền từ. Người nhà quyến thuộc nhìn thấy, không một ai mà không hoan hỷ. Vì thế, có không ít người buôn ma túy ở Singapore Vãng Sanh thành Phật. Ai cũng có nhân duyên, tuy nhân duyên khác nhau, họ được Vãng Sanh thành Phật lại là một điều không phải giả. Điều này cho chúng ta một sự gợi mở nhận thức rất lớn.

G. NHÂN QUẢ

1- Phật pháp nói “Quả báo thông tam thuế” (nghĩa là quả báo thông ba đời). Thứ nhất là hiện báo, đây là tạo thiện ác rất nặng, đời này thay đổi vận mạng, liền được báo ứng. Thứ hai là sinh báo, chỉ đời sau thọ báo ứng, quả báo không ở đời này. Thứ ba là hậu báo. Hậu báo thì không nhất định ở đời nào, có thể ngàn vạn kiếp sau. Vì quả báo nhất định phải “hội đủ nhân duyên” mới có thể báo ứng. “Tạo” của bây giờ là nhân, nếu duyên không hội đủ, quả báo không thể hiện tiền. Nhưng nhân của nghiệp tồn tại, sớm muộn khi gặp duyên, quả báo sẽ hiện tiền. Vì vậy, trong cửa Phật thường nói “không phải không báo, chỉ vì thời khắc chưa đến”... Tuy có ác nhân, không có ác duyên, đời này không chịu quả báo. Có nhân của ác, đời này vẫn không ngừng tạo ác, thì duyên ắt đã có rồi. Nhân duyên hội đủ, ác báo sẽ rất nhanh chóng hiện tiền trong đời này. Chúng ta có thiện căn, đời này đoạn ác tu thiện, duyên ác đoạn rồi, thiện duyên tăng trưởng hàng ngày, tích tụ việc tu mỗi ngày, thiện báo ắt có thể đến sớm hơn. Thiện báo lớn nhất là được Vãng Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Hiểu rõ nhân quả ba đời, mới biết được trên thế gian này không thể có việc chiếm lợi ích của người khác, cũng không có việc phải chịu thiệt thòi. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp vay trả lẫn nhau, báo đi báo lại, chân tướng của lục đạo là thế đó. Đây là việc thâm trầm, đau khổ làm sao! Hiểu rõ tướng ảo của quả báo liên tục, đời này dù có bị thiệt thòi, bị lừa, phải nghĩ đó là trả nợ, thì nợ sẽ trả xong; còn người khác nợ ta, mình đem bỏ thí, không cần nữa. Tâm của chúng ta thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ khai mở trí tuệ, tu hành như vậy, nhất định được chứng quả.

2- Tổ Ấn Quang cực lực đề xướng “Liễu Phàm tứ huấn”, mục đích là giúp chúng ta thật sự tin vào nhân quả báo ứng. Trong xã hội hiện thời, đây là việc lớn khẩn thiết nhất. Vì sao vậy? Phật pháp suy thoái, nhà Nho cũng bị bỏ rơi, lòng người không nơi nương tựa để về. Tư tưởng, kiến giải của chúng ta không có tiêu chuẩn, thì thế giới sẽ đại loạn. Trong đời loạn lạc, nếu ai ai đều tin vào sự thật của “Nhân quả báo ứng” thì khi khởi tâm động niệm sẽ biết ý tứ một tí, sẽ giúp nhiều cho sự ổn định, trật tự của xã hội. Do đó, Ngài cực lực đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện, tự cầu nhiều phước. Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Ngài dùng “Cảm ứng thiên” làm tiêu chuẩn của thiện ác, đoạn ác tu thiện; dùng “Di Đà Kinh Yếu Giải” để làm sạch thân tâm của chúng ta, cầu sanh Tịnh Độ.

3- Phước đức, trí tuệ, mạnh khỏe, trường thọ đều là do “Nhân” của bố thí mà được. Tài bố thí thì được giàu tài lộc, pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu. Tiền tài, giàu sang ai ai cũng muốn có, trí tuệ mọi người đều muốn, mạnh khỏe trường thọ càng mong muốn. Ba thứ này đều muốn được mà không chịu tu nhân thì đi đâu mà cầu? Cầu không được đâu. Duy có tu nhân thì mới được quả báo.

4- “Phú quý vinh hoa”, chuyện vui không thể tranh giành mà được. Trong số mạng có thì không giành cũng có, trong mạng không có thì dù tranh giành cũng không có được... Do đó người xưa nói “Nhất ẩm nhất

trác, mạc phi tiền định” (Cái ăn cái uống đều được định sẵn), không trông “nhân” làm sao có “quả”? Đã hiểu rõ chân tướng sự thật của thế gian, chúng ta muốn được thiện quả thì cố gắng mà đi tạo thiện nhân.

Phải hiểu rằng, cưỡng đoạt của kẻ khác, mà số của mình đã định sẵn là có, thì thật là oan uổng, vì nếu không lấy của người khác thì mình cũng sẽ có bấy nhiêu đó. Người bị kẻ khác cướp đoạt làm tổn hại là vì trong số mạng của họ vốn không có. Nếu không bị kẻ khác lấy đi thì cũng tiêu hao mất thôi. Vậy mới phù hợp với định luật nhân quả.

5- Tiền tài là có trong số mạng, trong số mạng không có thì không thể phát tài. Nếu trong số mạng không có tiền mà bạn có cách phát tài thì Phật Thích Ca Mâu Ni cũng bái quý vị làm thầy. Vì Ngài không có cách gì để làm được, quý vị đã vượt qua khỏi nhân quả, làm đảo lộn, phá vỡ luật nhân quả, pháp xuất thế gian đều không siêu vượt định luật nhân quả, điều này chúng ta nhất định phải biết. Thật ra “Miếng ăn miếng uống, đã được định trước rồi”. Vậy ai quyết định? Tự mình định. Đời này nhiều tiền là do quá khứ đã tu “tài” bố thí nhiều. Đời này thông minh trí tuệ là do trong quá khứ tu nhiều “pháp” bố thí. Đây là quả báo đời này được. Phật nói: “Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị; dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị”. Muốn biết đời trước đã làm những gì, hãy xem đời này nhận quả báo ra sao; muốn biết quả báo đời sau thế nào, những gì làm trong đời này chính là nhân của quả báo đời sau.

Đã biết rằng tiền bạc, phú quý là có trong số mạng thì cầu nó để làm gì?... Hiểu được nhân quả, báo ứng thì mới có thểan phận thủ thường. Ngược lại, tiền tài có được bằng những thủ đoạn bất chính, Phật pháp gọi là “Bất tịnh chi tài”, thật ra trong số mạng vẫn có, song tất cả cách làm đã dụng tâm sai, xem có oan uổng không! Dùng tâm thanh tịnh, tự nhiên nó cũng sẽ đến, cần chi khởi lên những ác niệm mà tạo nên những ác nghiệp đó.

Nghĩ đủ cách để giữ gìn của cải, tiền bạc, lo sợ nó sẽ mất đi. Nhưng không biết rằng dù lao tâm khổ thân đến tột cùng cũng không chắc giữ lại được. “Nur thị chí cánh, vô nhất tùy giả”. “Chí cánh” tức là lao tâm, thân khổ đến khi già chết cũng không mang theo được một thứ gì. Đúng là “Vạn thứ không mang đi, chỉ có nghiệp theo mình”. Một đời làm nhiều nghiệp ác, đều mang theo rồi. Ngoài nghiệp ác ra, một thứ cũng không mang đi được. “Thiện ác họa phước, truy mệnh sở sanh”. Kết quả đạt được là như thế đấy.

Tu thiện, mang đi thiện nghiệp, tạo ác, mang theo ác nghiệp. Ác, tương lai cảm ứng nhận được quả tai họa. Thiện, kết quả tương lai là phước đức. Từ đó có thể biết “Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu” (Họa phước không cửa, do người tự chọn).

6- Nhân của khỏe mạnh trường thọ là “Vô úy bố thí”, phóng sanh cùng với không sát sanh đều thuộc vô úy bố thí. Giúp cho chúng sanh mãi mãi rời xa sợ hãi, buồn lo, khổ nạn, đó gọi là vô úy bố thí. Chúng ta

giúp đỡ người khác thoát khỏi khổ nạn, được sự bình an, loại bố thí này sẽ được quả báo khỏe mạnh trường thọ.

Có tiền không chịu bố thí, sẽ gặp được quả báo của nghèo khó. Lận pháp (bủn xỉn về pháp), thế gian pháp hay Phật pháp mà mình biết được, không chịu truyền thụ cho kẻ khác, không chịu tu pháp bố thí, sẽ bị quả báo ngu si. Ngược lại với vô úy thí, tức là uy hiếp người khác, làm cho kẻ khác thân tâm bất an, quả báo sẽ là nhiều bệnh tật, tuổi thọ ngắn ngủi.

Thường giúp đỡ người bệnh thì mình không sinh bệnh, thường giúp đỡ người già tự mình sẽ không già yếu. Tuổi tác tuy lớn nhưng thể lực giống như người trẻ tuổi. Quá khứ có không ít người gặp qua lão Cư sĩ Lý Bình Nam ở Đại Trung. Lão Cư sĩ 95 tuổi mà không cần người khác hầu hạ, đi bộ cũng không cần chống gậy. Ông khỏe mạnh trường thọ là quả báo của vô úy thí. Ông dùng Phật pháp, y thuật giúp đỡ nhiều người bệnh tật già yếu, do đó bản thân ông được quả báo thù thắng như vậy. Tuyệt đối không thể chê bai, bỏ rơi người bệnh già, người già cả, bệnh nhân, vì tương lai mình bị bệnh, tuổi đã già, người trẻ tuổi sẽ chê bai bỏ rơi quý vị. Quả báo là như thế. Trồng nhân gì thì được quả báo đó. Nhân duyên quả báo, một tí cũng không sai.

Vui vẻ, trường thọ, sức khỏe từ đâu đến? Từ lòng thanh tịnh mà đến. Tâm lý khỏe mạnh, thân thể tự nhiên được khỏe mạnh. Do đó, tâm địa thanh tịnh, trăm bệnh không sanh. Không những không bị bệnh, tôi thường nói: Không chết (bất tử) là thật đấy. Quý vị hỏi tôi: “Tôi có chết không?” Tôi sẽ nói với quý vị: “Tôi quyết định không chết”. Đây là

chuyện thật. Không sanh bệnh, không phải chết, là sống mà Vãng Sanh Tịnh Độ theo A Di Đà Phật... Dùng phương pháp gì tu tâm thanh tịnh? Dùng phương pháp niệm Kinh Vô Lượng Thọ, dùng phương pháp niệm A Di Đà Phật. Đây không phải là mê tín.

7- Phật thường răn dạy chúng ta không nên có lòng làm tổn hại đối với bất kỳ một chúng sinh nào... Đây chính là nhà Phật thường nói: “Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”. Khi chúng sanh thấy quả báo hiện tiền thì lúc ấy mới sợ. Lúc này sợ hãi cũng không sao tránh khỏi ác báo. Đã tạo nhân, ắt thọ quả báo. Bồ Tát biết rằng tạo nhân ắt có hậu quả, do đó rất cẩn thận chú ý khi khởi động niệm, không tổn hại người, càng không tổn hại đến đoàn thể. Quả báo gặt được là thanh tịnh, viên mãn.

Trong Kinh thường nói: “Bồ Tát sợ nhân”. Bồ Tát hiểu rõ sự thật chân tướng, dù phải chịu khốn khổ rất lớn cũng không oán trách, trách người. Các Ngài biết tự chịu quả báo. Ác báo đã thọ xong, thiện nhân chín muồi thì thiện quả hiện ra. Đây mới là người thật sự có trí tuệ, hiểu rõ chân tướng của sự thật.

8- “Chuyển tương khắc tặc” là nói sự xoay vòng của quả báo, tuần hoàn của sự giết hại. Đời này bạn giết hại chúng, đời sau chúng giết hại bạn. Quả báo là tuần hoàn, không chiếm được lợi cũng không bị thiệt thòi. Oan oan tương báo mới là bộ mặt thật của lục đạo luân hồi.

“Tương tòng cộng sanh, canh tương báo thưởng”. Nếu chúng ta nghĩ thấu được hai câu này rồi thì cho dù ngày nay trên thế gian này có người khác phỉ báng, sỉ nhục, lăng nhục, tâm của chúng ta sẽ bình thản.

Vì sao họ không phỉ báng, không hà hiếp người khác mà chỉ hiếp đáp mình? Trong quá khứ ta đã hà hiếp họ, phỉ báng họ. Ngày nay họ một trả một với ta, nợ này mà trả xong, về sau thiên hạ sẽ thái bình, không còn gì nữa rồi. Do đó, cần biết triệt tiêu tất cả nợ đối với oan gia kẻ thù, trong lòng sẽ thanh thản tự tại.

Tất cả chúng sanh ở thế gian này không thể không có oan gia, không thể không có trái chủ. Vì từ vô thủy kiếp của quá khứ chúng ta ở trong lục đạo luân hồi, không biết đã kết oán thù với bao nhiêu chúng sanh, cũng không biết đã nợ bao nhiêu của chúng sanh. Mình nợ người ta nhiều, người khác nợ ta ít. Khi những oan gia trái chủ gặp nhân duyên hội tụ, tuy không quen biết cũng phải đòi nợ, trả nợ. Việc này Phật pháp nói thẳng ra thì chúng ta rất dễ nhận biết. Trong đời này của chúng ta, rất nhiều chuyện không như ý muốn, đặc biệt là sự không như ý của hoàn cảnh người và việc. Phật dạy chúng ta lúc nào cũng phải nhường nhịn. Nhường nhịn là trả nợ, là giải oán. Đừng để trong lòng, đừng so đo.

Tuy đời này bị mắc lừa, chịu thiệt thòi, mình phải biết chắc là trong kiếp quá khứ ta đã hà hiếp họ, chướng ngại cản trở họ nên hôm nay họ lại chướng ngại ta. Báo ứng một thì trả một, sổ kết toán đến đây, tất cả triệt tiêu, tâm khai, ý mở. Sổ tính xong, nợ đã không còn. Nếu không dứt điễm, còn ôm hận trong lòng thì tương lai lại đi trả đũa. Đời đời kiếp kiếp báo qua báo lại, mãi mãi không xong, không hết. Hơn nữa mỗi một lần trả đũa đều nghiêm trọng hơn lần trước, rất là khủng khiếp, đáng sợ.

Nhân quả báo ứng, tơ hào không sai. Đồ đạc và tiền bạc của chúng ta bị người khác ăn cắp, sao họ không trộm của người khác mà chỉ lấy cắp của ta? Có lẽ kiếp trước mình trộm của họ, bây giờ họ lấy cắp về. Số này xem như đã tính xong, không còn việc gì nữa... Do đó, dù người khác hãm hại chúng ta, bất kể thủ đoạn tàn nhẫn cỡ nào, thậm chí lấy đi mạng sống của chúng ta thì cũng đừng so đo. Vì sao? Sổ sách (nợ) đến đây đã hết, cùng nhau kết nối cái thiện duyên, kiếp sau thành Phật còn có thể độ họ. Kết thiện duyên, không so đo, không ép chúng sanh phải phiền não, đó là tu hành.

Phải biết tướng của chúng sanh trong sáu đường, chẳng qua là oan oan tương báo. Thiếu tiền trả tiền, nợ mạng đền mạng, tuyệt đối không có lý để trốn thoát. Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, còn phải thị hiện “Mã mạch chi báo”. Trong truyện ký của Phật Thích Ca Mâu Ni có ghi lại: Cầm bình bát xin không được đồ ăn, người ta dùng thức ăn cho ngựa đến cúng dường Ngài. “Tại Trần tuyệt lương” của Khổng Tử, còn có lúc đoạn việc nấu nướng, không có cơm để ăn. Đại thánh nhân cũng không thể vì một đời tu thiện tích đức mà không có quả báo ác; quả báo là nhân của kiếp trước đã gieo trồng.

9- Phật trong Kinh nói rất rõ ràng: Duyên cha con đến như thế nào? “Báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ”, giữa người với người, người với tất cả chúng sanh, nói thật không ngoài bốn thứ nhân duyên đó. Duyên kết nối nhiều đời nhiều kiếp, chỉ là nặng nhẹ, nhiều ít mà thôi. Do đó, khi Bồ Tát

khởi tâm động niệm đều rất cẩn thận, rất chú ý. Vì các Ngài hiểu được sự thật của chân tướng, quyết không khởi một ác niệm, quyết không tạo một việc ác. Vì các Ngài biết rằng, một ác niệm, một việc lầm lỗi, tương lai nhất định sẽ mang lại điều không như ý trong đời sống. Các Ngài muốn đời sống của mình tự tại, không chướng ngại, chỉ có không tạo ác nghiệp thì mới có thể đạt được.

Quan hệ giữa người với người là quan hệ của sự báo ơn, báo oán, đòi nợ, trả nợ... Bốn thứ quan hệ này là biến tướng của những nghiệp quả do kiếp trước tự mình đã làm. Hiểu rõ sự thật chân tướng, mới biết thì ra người sống trên đời không có chịu thiệt thòi, cũng không ai chiếm được lợi. Tôi bị người ta lừa dối, vẫn vui vẻ cho xong một món nợ, có lẽ trong đời quá khứ tôi đã lừa gạt họ, bây giờ bị họ lừa trở lại, vậy cũng tốt vì nợ này đã trả xong. Bị ăn trộm cũng là kiếp quá khứ mình đã trộm của họ, bây giờ việc này xem như sòng phẳng. Nhân quả vốn tuần hoàn không ngừng, hiểu được thật tướng thì tâm khai, ý mở.

10- Phải nuôi dạy con cháu bằng cách giáo dục chúng cho tốt, nhưng đừng để lại tiền bạc vật chất. Phải vì chúng mà tu phước, tích đức thì chúng mới thực sự được thọ dụng. Để tiền bạc vật chất cho chúng, chúng cho rằng tiền tài có được quá dễ dàng, nên dễ sa đọa và tạo nghiệp.

Thường bố thí, ban phát ân huệ cho người khác, con cháu đến trả ơn sẽ rất nhiều. Đối với người khác không một tí ân huệ, mỗi một niệm đều tự tư tự lợi thì sự báo ơn đâu có đến. Điều là đến để báo oán, đòi nợ.

Uông phí bao nhiêu tâm huyết để giáo dưỡng chúng, đến sau cùng chỉ làm quý vị thất vọng, cũng tức là “phụ ơn bội nghĩa, không có báo đền”.

11- Phật nói ba đời không có vọng ngữ, thì lưỡi có thể đưa ra liềm đến chóp mũi. Phật tại nhân địa, đời đời kiếp kiếp không có vọng ngữ, do đó khi Phật đưa lưỡi ra thì có thể che hết khuôn mặt. Nếu không chịu tu nhân thì sao lại có quả báo?

H. THIỀN ĐỊNH

1- Thiền định là sự chuyên tâm cực điểm. “Thiền” và “Định”, trong phiên dịch là chữ Hoa và chữ Phạn hợp lại. “Thiền” là “Thiền Na”, dịch từ âm của Phạn ngữ. “Định” là chữ Hán. Do đó, chữ trước là Phạn ngữ, chữ sau là Hoa ngữ. “Thiền Na” là tịnh lự, ý nghĩa của Tịnh là Định, nhưng trong Tịnh có tư lự (suy nghĩ). Đó không phải là cái định chết cứng, mà là cái định sống động, vì thế cũng được dịch là “Chỉ quán”. Ý nghĩa của “Chỉ” là định. Trong chỉ có quán (tưởng). Do đó, chúng ta niệm câu “A Di Đà Phật” là thiền định, là chỉ quán. Khi niệm Phật, một vọng niệm trong tâm cũng không có, tức là “Định”, tức là “Chỉ”. Câu A Di Đà Phật này rõ rõ ràng ràng, minh minh bạch bạch, thì là “Quán”, thì là “Lự”.

2- Huệ Năng Đại sư dạy người ta ngồi thiền, không phải ngồi bò đoàn, diện bích ngồi thiền (quay mặt vào tường). Trong “Pháp Bảo Đàn Kinh”, Lục Tổ Đại sư nói rất hay: “Ngoại bất trước tướng viết thiền, nội bất động tâm viết định” (Ngoài không chấp tướng, trong không động

tâm), tức là thiên định, không phải ngồi xếp bằng hướng vào vách... Bên trong phải tiêu trừ phiền não của tham, sân, si, mạn; bên ngoài không bị sự quyến rũ của danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thì là thiên định. Định nói ở đây là tánh định, là ý định, cũng là “Thủ Lăng Nghiêm đại định” đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm”. Hay nói cách khác, đó là tâm thanh tịnh.

Phần cuối của “Kinh Kim Cang”, Thích Ca Mâu Ni Phật căn dặn Tôn giả Tu Bồ Đề, Bồ Tát trụ thế nhất định phải tự hành hóa tha. Phải dùng thái độ gì để tự hành hóa tha? Đức Thế Tôn dạy Ngài “Bất thủ ư tướng, như như bất động”, tám chữ này tức là thiên định. “Bất thủ ư tướng”, tức là ngoài không chấp vào tướng. “Như như bất động” tức là bên trong không động lòng. Nói cho đơn giản, dễ hiểu một chút thì người tu hành tuyệt đối không thể bị ngoại cảnh cảm dỗ, mê hoặc, đó là “Không chấp tướng”. Không phải là rời bỏ cảnh giới bên ngoài, rời khỏi rời, còn gì mà độ chúng sanh? Tuy tiếp xúc nhưng quyết không chấp tướng, quyết không bị ảnh hưởng, đó là “Thiên”. Bên trong không động tâm, không động tâm nào? Không động bởi tham, sân, si, mạn; không động thị phi nhân ngã, quyết không có phân biệt, chấp trước, đó là “Định”.

Thích Ca Mâu Ni Phật dạy Tôn giả Tu Bồ Đề: “Bất thủ ư tướng, như như bất động”. Thiên tông do Lục Tổ truyền lại, “Thiên định” là từ hai câu này mà ra. “Không chấp trước tướng là thiên, không động tâm là định”. Thiên định thật sự là khi lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần mà không khởi tâm, không chấp tướng, chứ không phải là ngồi xếp bằng

hàng ngày. Nếu thân tuy ngồi xếp bằng, tâm thì vọng tưởng, đó là thiên định gì? Chấp trước tướng thì không có thiên, ý niệm động thì không có định.

Phật và Đại Bồ Tát luôn ở trong định, đại định thì không có xuất định nhập định. “Thủ Lăng Nghiêm Đại Định”, “Na Đà thường tại định, vô hữu bất định thời” (Na Đà chỉ Phật, Bồ Tát) nói trong “Kinh Lăng Nghiêm”. Đi, đứng, nằm, ngồi đều ở trong định, chư Phật và Bồ Tát đều thường là như vậy.

3- Trong tất cả thiên định, đều không có gì thù thắng bằng “Niệm Phật Tam Muội”. Chỗ thù thắng nhất của Niệm Phật Tam Muội là mọi người đều có thể tu, mọi người đều có thể đạt được. Không cần nhiều năm, nhiều tháng, một đời là có thể thành tựu. Chúng ta nói một đời là còn quá dài, theo như trong Kinh Phật nói “Nhược nhất nhật đáo nhược nhất nhật” (một ngày đến bảy ngày) thì có thể đạt được Nhất tâm bất loạn. Thật có lý khi gọi đó là vua trong Tam Muội.

“Định” là then chốt của việc tu hành. Mục đích học Phật của chúng ta là phải khai mở trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà khai mở? Từ “định” mà khai mở. Do đó, trí tuệ không có cách gì để cầu, chỉ cần có định. “Định” khởi lên tác dụng thì là trí tuệ. Định, tuệ cùng một thứ, định là “thể”, tuệ là “dụng”. Có “Thể” thì đương nhiên có “Dụng”. Định trong Tịnh tông tức là “Nhất tâm bất loạn”, cũng gọi là “Niệm Phật Tam Muội”. Tam Muội là thiên định. Vì thế chư vị cổ đức cực lực đề xướng “Trì giới niệm Phật”, giới luật rất quan trọng. Từ phẩm thứ 32 đến 37 của Kinh “Vô Lượng

Thọ” đều nói về giới luật, chúng ta y theo cuốn Kinh này mà tu hành, không cần tốn công đi tìm. Người niệm Phật là cầu tâm thanh tịnh, có thể tu tốt “ngũ giới thập thiện” (năm giới, mười thiện), đối với chúng ta cầu “Nhất tâm bất loạn”, cầu “Niệm Phật Tam Muội”, quyết định được hỗ trợ.

Phật pháp nhất định phải tu từ trong “Định”. Cái định này, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, tức là “Nhất hướng chuyên niệm” của Tịnh Tông đã nói. Chúng ta ai ai cũng làm được “Nhất hướng chuyên niệm”. “Nhất” là nhất tâm, cũng là chuyên tâm. Chuyên tâm là nhất tâm. “Hướng” là một phương hướng, vậy là được rồi. Chuyên tâm theo một phương hướng, hướng theo phía A Di Đà Phật, tâm của chúng ta ắt được thanh tịnh. Thanh tịnh đến một trình độ nhất định thì sẽ bất loạn, tức là thiên định. Được thiên định tức được “Sự nhất tâm bất loạn” như Phật môn đã nói.

4- Chúng ta muốn cầu trí tuệ chân thật, phải cầu từ “Định”. “Định” tức là tâm thanh tịnh. Với tất cả pháp, “Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm” là định. Định tức là tự tánh; tác dụng của tâm định là trí tuệ thật sự... “Tứ thiên bát định” của thế gian là giả, vì có thể mất đi... Định thứ chín (định thứ 9) mới là thật. Tứ thiên bát định là tám giai đoạn, lên cao nữa là cửu định (định thứ chín), là sự chứng đắc của bậc A La Hán. A La Hán được định thứ chín, tuyệt đối không bị thoái chuyển. Do đó, định này mới là thiên định thật sự.

Thiên định cao nhất trên thế gian là tứ thiên bát định. Sinh đến cõi trời Phi Tướng Phi Tướng, định lực của họ có thể duy trì đến thời gian dài tám vạn đại kiếp... So với thời gian và không gian vô lượng thì

thời gian của tám vạn đại kiếp rất ngắn ngủi. Khi tám vạn đại kiếp đến rồi, định lực của họ không duy trì được, lại bị đọa xuống... Định thứ chín thì siêu vượt tam giới, chứng quả A La Hán. A La Hán thì không phải thoái chuyển đến tam giới.

5- Quý vị tu thiền tốt cách mấy thì quý vị cũng không đến được cõi trời Sơ Thiên, vì trời Sơ Thiên không có dục niệm, phải thực sự hàng phục được dục niệm. Nếu vẫn chưa hàng phục được thì quý vị vẫn ở trong Dục giới, Sắc giới cũng không đạt được. Vậy mới biết khó thật, chứ không dễ dàng. Do đó, không chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì thật là ngu muội, nông cuồng! Biết rõ chân tướng sự thật, mới biết ngoài pháp môn này ra, không còn con đường thứ hai có thể ra khỏi lục đạo luân hồi, bởi vì đó là con đường đời nghiệp Vãng Sanh, vọng tưởng chưa dứt cũng đi được. Đây là một việc không dễ!

6- Trong “Khởi Tín Luận”, Bồ Tát Mã Minh nói với chúng ta rất rõ ràng, căn kẽ, dạy cho chúng ta thái độ học tập: Thứ nhất “Ly ngôn thuyết tướng”, không nên chấp trước ngôn từ thuyết pháp của Phật. Thứ hai “Ly danh tự tướng”, đừng nên chấp trước rất nhiều danh từ riêng, thuật ngữ trong Kinh Phật. Thứ ba “Ly tâm duyên tướng”, đừng nghĩ ý nghĩa của chúng. Nghe Kinh như vậy là tu định. Định có thể khai trí tuệ, do đó vừa nghe là được khai ngộ rồi.

I. TÍCH DUYÊN

1- Chúng ta phải ghi nhớ một nguyên tắc quan trọng là: phát nguyện phải chân thật, tiếp tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh, phải ghi nhớ là tùy duyên chứ không phan duyên. Khi duyên chưa hiện tiền thì không miễn cưỡng, không cầu. Không đi tạo cơ hội, nếu tạo điều kiện, vậy là sai rồi. Có ý niệm tạo cơ hội, tạo điều kiện, thì tâm không thanh tịnh, sẽ không như pháp. Cho nên, phải chờ đợi đến khi nhân duyên chín muồi; nhân duyên chưa chín muồi thì phải chăm chỉ tu hành, tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình, hạ công phu ở phương diện này. Chờ đợi cơ duyên chín muồi, quyết định không được phan duyên.

Hoằng pháp lợi sanh làm hay không? Phải làm, phải tùy duyên mà làm, không được phan duyên mà làm. Có cơ hội thì làm, không có cơ hội thì không đi tìm để mà làm, vậy là đúng rồi. Làm cũng như không làm. Nếu kể công, tôi đã làm được bao nhiêu việc tốt, đây là chấp trước tướng mà tu phước, sẽ không có công đức gì cả. Phải “Tam luân thể không”, trong tâm một lòng một dạ niệm Phật.

Có cơ hội thì tùy duyên giúp đỡ chúng sanh, tùy duyên cũng phải tận tâm tận lực, công việc mới làm được viên mãn. Nếu không có cơ hội thì tự mình lão thật niệm Phật. Thật sự chân thành niệm Phật, thì sẽ được đứng mà Vãng Sanh, ngồi mà Vãng Sanh, biết trước ngày giờ, lâm chung không có đau khổ.

2- Trên thế gian này làm mọi việc tốt, mọi thứ công đức, đều không bằng câu “A Di Đà Phật”. Tất cả hành vi thiện, việc thiện, chúng ta tùy

duyên làm, quyết không phan duyên. Phan duyên là có ý muốn làm, vậy là tâm đã xen tạp. Tùy duyên là nguyện lực làm, là gặp thì làm; khi chưa gặp thì ý niệm cũng không có. Khi gặp rồi, làm xong cũng không nghĩ tới nữa, đây là tùy duyên. Tuy làm mọi việc thiện, tâm địa thanh tịnh, trong tâm vẫn là một câu “A Di Đà Phật” quyết định không có thay đổi, quyết định không có xen tạp.

Phải tu phước, tu huệ, không cần tu thứ khác, lão thật niệm câu “A Di Đà Phật” là được rồi. Niệm đến thân tâm thanh tịnh, phước huệ sẽ hiện tiền, đạo lý này phải tin sâu không hoài nghi. Nếu không thể tin sâu như vậy, thì trong xã hội ngày nay đề xướng những việc làm từ thiện, chúng ta nên làm nhiều việc tốt, tùy duyên tu phước là đúng, chấp có ý tu phước là sai rồi.

Niệm Phật niệm đến tâm thanh tịnh, cái được đó là phước vô lậu. Phước vô lậu thì tương lai được Vãng Sanh Tịnh Độ, y (báo) chánh (báo) trang nghiêm với Phật không hai không khác, phước hữu lậu làm sao sánh bằng? Không phải nói người học Phật không đi làm việc thiện, việc thiện phải tùy duyên mà làm, không phan duyên thì tâm chúng ta sẽ được thanh tịnh.

3- Người học Phật tâm địa phải thanh tịnh, hàng ngày đối nhân, xử thế, tiếp vật đều phải tùy duyên. “Tùy duyên” là không tự mình chủ trương (theo ý riêng). Trong tùy duyên mà đoạn ác tu thiện...

Phàm là đối với mình có lợi đều là ác. Phàm là đối với cả Phật pháp có lợi ích, đối với chúng sanh có lợi ích, đều là thiện. Phật pháp từ đầu

đến cuối là phá ngã chấp, phá pháp chấp. Có ý kiến là có chấp trước, có chấp trước đó là ác, thì có ngã chấp, có pháp chấp... Tùy duyên là cái gì cũng tốt, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, ta đều hoan hỉ mà cùng cư xử với họ, vì họ có chấp trước, ta thì không có; họ có phân biệt, ta không có phân biệt, họ có vọng tưởng, ta không có vọng tưởng; không có, thì cái gì cũng tùy thuận; có rồi, thì đối lập, thì có đụng chạm. Đâu có hoàn cảnh nào mà không thể cùng sống chung? Đâu có nhân sự nào mà không thể cùng cư xử?

4- Có nguyện mà không cầu thì được tự tại. Có nguyện, sau cái nguyện còn có một cái tâm hy cầu (hy vọng và cầu xin), đây là gánh nặng rất lớn, cũng rất khổ não. Cái gì khổ? Cầu không được thì khổ. Khi cầu được thì lại lo lắng được mất, sợ mất đi, thì khổ lại đến nữa. Cho nên, Phật dạy chúng ta “Tùy duyên mà không phan duyên”, đây thì được đại tự tại rồi. Cho dù hồng pháp lợi sanh, cũng không ngoại lệ. Có duyên thì chúng ta làm cho tốt, không có duyên thì chúng taniệm Phật cho tốt, càng tự tại. Có duyên, quý vị phải tận tâm tận lực mà làm thì mới viên mãn; không có duyên, tâm của ta vừa phát là viên mãn rồi, không cần đi làm, đây là tùy duyên.

J. THÀNH PHẬT

1- Thế giới Cực Lạc đã xây dựng viên mãn thành tựu rồi. Không những là thế giới của Chân- Thiện- Mỹ- Huệ thành tựu viên mãn, tất cả những người Vãng Sanh về nơi đó, không một ai là không tu hạnh thanh tịnh. Tư tưởng, kiến giải, ngôn từ, tạo tác, không ai là không thanh tịnh

đến cùng tột. Điều cực là trang nghiêm, tốt đẹp đến cực điểm! Thế giới Tây Phương, bất luận là hoàn cảnh vật chất, người, việc, không có một tí khiếm khuyết. Đọc xong những Kinh văn này (là chỉ những Kinh văn “Nhất hướng chuyên trí trang nghiêm diệu thổ”, “Trang nghiêm chúng hành”, “Ngã dĩ thành tựu trang nghiêm Phật thổ, thanh tịnh chi hành”, “Bỉ cực lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm”,...), mà vẫn không muốn Vãng Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới để gần gũi với A Di Đà Phật, người như thế thì giống thấy Lý từng nói “Phi ngu tức cuồng”, không là ngu muội, thì là cuồng vọng. Nói cách khác, đầu óc không bình thường. Người bình thường biết được sự thật này, lẽ nào lại không cầu sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc?

2- “Tín thọ phụng hành”, phải thật sự “Tín”, phải thật sự “Thọ”, thành thật y theo những lời dạy của Phật mà làm. Nếu có thể làm theo, thì là đệ tử đệ nhất của Như Lai, tương lai quyết định được Vãng Sanh. Chúng ta đã ghi danh, đăng kí, lấy số ở Tây Phương Cực Lạc thế giới, đương nhiên quyết định phải đi. Bây giờ ở thế giới này chỉ là tùy tuồng mà diễn, đừng nên mãi mê nữa. Nhất định phải hiểu rõ, hết thấy vạn pháp trên thế gian này đều là giả, nên buông xuống, xả bỏ hết. Trên thế gian này, bất luận đối với người nào, việc gì, vật chi, trong lòng quyết không có một tí lưu luyến. Bởi vì chúng ta là người của thế giới Tây Phương Cực Lạc, quyết định Vãng Sanh, một tí nghi ngờ cũng không nên có.

3- Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì mãi mãi không còn đọa tam ác đạo, vĩnh viễn không bị đọa xuống lục đạo luân hồi. Quý vị đến lại thế gian này, là Bồ Tát thừa nguyện tái lai, không có thứ gì mà không tự tại. Quý vị đến để độ chúng sanh, chứ không phải đến để thọ báo. Quý vị đến để thị hiện, lại diễn tuồng, nhưng là diễn cho người khác xem. Đó hoàn toàn khác hẳn.

4- Khi chúng ta sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, Kiến Tư phiền não chưa dứt, Trần Sa phiền não chưa đoạn, vô minh chưa phá hết, Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sinh tướng vô minh chưa dứt đoạn; về đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, sẽ đoạn tuyệt hết những phiền não này rất nhanh, rất dễ dàng. Dứt hết phiền não thì chúng đắc viên mãn của Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

“Giả sử đại hỏa mã tam thiên” (ví dụ như lửa cháy lớn khắp tam thiên), “tam thiên” là tam thiên đại thiên thế giới”. Giả sử như tai nạn lớn bất chợt xảy đến thì phải làm sao đây? Không sao, nhờ oai đức của Phật, tất có thể siêu thoát (“Thừa Phật oai đức tức năng siêu”). Lúc bấy giờ vẫn phải quyết sanh Tịnh Độ, không cần lo lắng. Khi có kiếp nạn lớn, Phật sẽ hiện thân đến tiếp dẫn quý vị. Nhất định phải có lòng tin, phải thật sự tin tưởng lời Phật nói, bất luận gặp phải tai nạn gì, đều có thể tùy lúc mà Vãng Sanh. Đây là Phật đã thọ ký cho chúng ta, thật sự ban cho chúng ta – những người niệm Phật một viên thuốc an tâm, không phải hoài nghi nữa. Gặp kiếp nạn gì, đều phải nhất tâm niệm Phật, đừng hoảng hốt, đừng sợ hãi.

5- Khi sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì không có một thứ gì là không bình đẳng. Hình dáng của Phật A Di Đà thế nào quý vị cũng thế đấy. Quý vị cao lớn hết như A Di Đà Phật, thể chất, màu da cũng giống với A Di Đà Phật, mọi thứ thọ dụng đều như nhau, đó là pháp giới bình đẳng... Hiện giờ trên thế gian này, thấy hình tượng của Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí thì lạy, thì cầu các Ngài; đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì là lão huynh lão đệ, học trưởng học đệ rồi (đàn anh học lớp trên và đàn em học lớp dưới). Nếu chúng ta dùng phương pháp thông thường mà tu hành, quý vị thử nghĩ xem, phải tu đến năm nào mới sánh bằng với các Ngài? Vì vậy, trong tất cả pháp môn, không có gì khác thù thắng hơn, có thể thấy rõ đây là pháp môn “cứu cánh phương tiện”.

Khi sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, những quả báo đạt được quá cao, quá nhanh, làm ta giật mình, không thể tin nổi; nhưng đó là sự thật. Người như chúng ta, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, được đời nghiệp Vãng Sanh, vừa sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì đứng ngời ngang hàng với với Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền chư vị Bồ Tát, vậy thật quá rồi! Nhưng đó là sự thật! Sanh về Cực Lạc thế giới, tức viên chứng tam bất thoái; do đó tuy là phàm phu nhưng có thể nói đã là Đẳng Giác Bồ Tát. Sự thật này, trong “Yếu Giải” của Ngẫu Ích Đại sư nói rất tường tận, tỉ mỉ.

6- Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì là vô lượng thọ, tuổi thọ ngang bằng với A Di Đà Phật. Thọ mạng dài không cách nào tính đếm được; máy tính hiện đại nhất trên thế giới hiện nay cũng

không tính ra. Đây là từ “vĩnh sanh” (sống mãi) mà trong các tôn giáo khác thường nói. Vĩnh sanh thật sự, trên Trời còn chưa được, tuổi thọ chỉ dài hơn một tí so với người thế gian mà thôi. Tuổi thọ của “cõi Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng” là bất hạn đại kiếp, vẫn còn là một con số nhất định. Duy chỉ có Tây Phương Cực Lạc thế giới là thật sự vô lượng thọ. Vì vậy, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới tức là một đời thành tựu.

7- Ngoại trừ Cực Lạc thế giới ra, trong lục đạo luân hồi trước sau đều là cô độc. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi thì không còn cô đơn, vì bà con, quyến thuộc quá nhiều. Cha mẹ, sư trưởng, bạn học, đạo hữu, thân bằng quyến thuộc trong những kiếp quá khứ, đã niệm Phật được Vãng Sanh, họ cùng A Di Đà Phật đến tiếp dẫn quý vị. Phàm những vị thiện nhân theo A Di Đà Phật cùng đến để tiếp dẫn quý vị, đều có quan hệ với quý vị. Không có quan hệ, sẽ không theo Phật đến tiếp dẫn quý vị. Vừa gặp mặt thì giới thiệu: tôi là bạn, vợ chồng, anh em, chị em, bạn tốt, đạo hữu đồng tu của đời nào kiếp nào của quý vị. Vừa nói, bản năng của các thứ tức mệnh, thiên nhãn thông lập tức khôi phục, nhớ lại rồi đều là quen biết cả. Thì ra ở nơi Tịnh Độ, bà con bạn bè nhiều như vậy, tiếp đón thật không xuể!

Trong Kinh nói rất rõ, đến khi lâm chung, một hơi thở không vào, đến lục đạo luân hồi, thay hình đổi dạng, tuy gặp mặt nhau mà không nhận ra. Thế mới biết, ân ái không phải là thật, không có cách nào để giữ lại được. Duy nhất Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, bà con gia

quyền của đời đời kiếp kiếp, bất luận đọa đến đường nào, đều thấy được, đều nghe được, hoàn toàn biết rõ tình trạng sinh hoạt lúc bấy giờ của họ. Do đó, muốn thật sự yêu thương gia thân quyền thuộc của mình, chỉ có một cách: Mau mau về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Trước tiên đến đó để quan sát những vị thân bằng quyền thuộc, đến khi thấy họ hồi tâm chuyển ý, có thể tiếp thu Phật pháp, thì đi độ họ, dẫn dắt họ về Cực Lạc thế giới, lúc ấy chính tự thân mình có năng lực này.

Hiu quạnh nhất là lục đạo luân hồi. Hiện tại trong thế giới này, bà con quyền thuộc của quý vị có được mấy người? Khi chuyển kiếp rồi thì đường ai nấy đi, không còn quen biết nữa, mọi thứ quan hệ đều phải bắt đầu lại từ đầu, cho nên rất xa lạ. Duy chỉ ở Tây Phương Cực Lạc thế giới mới có nhiều thân bằng thiện hữu (bạn hiền).

8- Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, ai ai cũng thần thông quảng đại. Tôn Ngộ Không trong phim “Tây Du Ký” không sao sánh nổi, kém hơn nhiều. Tôn Ngộ Không mới có 72 phép biến hóa, chẳng ra gì cả? Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, biến hóa vô lượng vô biên, phân thân đi độ những thân bằng quyền thuộc, còn bản thân mình thì không rời khỏi bên cạnh A Di Đà Phật. Quý vị có thể phân ra vô số thân, mỗi ngày lay vô số Phật, độ vô số chúng sanh, toàn là dùng phân thân mà đi.

Sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhớ thương bà con quyền thuộc của quý vị, hiện họ sống ra sao, quý vị lúc nào cũng nhìn thấy được. Cho dù họ ở lục đạo luân hồi, họ không nhận ra quý vị, quý vị vẫn nhận biết họ. Họ đã đến con đường nào? Tình trạng hiện giờ ra sao? Lúc

nào thì cơ duyên chín muồi (tức là quý vị nói pháp với họ thì họ nghe lọt tai, họ có thể tin) thì quý vị có thể tùy lúc hóa thân vì họ mà thuyết pháp, đi độ họ. Do đó, muốn thật sự giúp đỡ thân bằng quyến thuộc, không đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thì không có năng lực này.

9- Phước đức thật sự do chúng ta tu hành chỉ giúp được vong linh của ông bà, cha mẹ sanh về cõi Trời Đao Lợi, tất nhiên đó không phải là “cứu cánh”, tương lai vẫn không tránh khỏi luân hồi. Thật sự muốn giúp đỡ họ được cứu cánh, cách duy nhất là tự mình Vãng Sanh về Tịnh Độ. Nếu người thân quyến thuộc sanh về đến cung trời Đao Lợi, thọ mạng của Thiên nhân (người trời) rất dài, quý vị có thể hóa thân lên trời giảng Kinh thuyết pháp cho họ, khuyên họ niệm Phật Vãng Sanh. Đó mới là thật sự giúp đỡ họ, cũng là lợi ích của công đức thật sự.

10- Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, ác nghiệp của đời đời kiếp kiếp đều xoay chuyển lại. Những oán gia trái chủ trong đời quá khứ, nợ mạng của họ cũng được, nợ tiền cũng được, không cần bận tâm để ý. Phải trả không? Đương nhiên là phải trả? Trả bằng cách nào? Làm Bồ Tát đi độ họ, đi giáo hóa họ vì khi sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi, tất cả tánh đức đều bộc lộ, trả tiền rất dễ dàng. Trong tự tánh có vô số của báu, có thể trả gấp nhiều lần cho họ, khiến họ sanh lòng hoan hỷ. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới mới có bản lĩnh này.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Chú giải:

I/ Tam phước:

1/ Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát (có lòng từ bi không sát sanh), tu mười nghiệp thiện.

2/ Thọ trì tam quy, giữ gìn giới cấm (giữ các giới đầy đủ), không phạm oai nghi.

3/ Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Kinh Đại thừa, khuyến tấn hành giả (khuyến bảo người tu hành).

II/ Tứ Niệm Xứ:

1/ Quán thân bất tịnh;

2/ Quán thọ thị khổ;

3/ Quán tâm vô thường;

4/ Quán pháp vô ngã. Tứ niệm xứ không ngoài mục đích dạy chúng ta nhìn thấu buông xuống.

III/ Tứ Chánh Cần:

1/ Ác đã sanh phải đoạn;

2/ Ác chưa sanh đừng sanh;

3/ Thiện đã sanh tăng trưởng;

4/ Thiện chưa sanh phải sanh. Tứ Chánh Cần dạy chúng ta đoạn Ác tu Thiện.

IV/ Tứ Như Ý Túc:

- 1/ Dục như ý túc – tức ham muốn ít, biết đủ;
- 2/ Tinh tấn như ý túc – tức tinh tấn không lui;
- 3/ Niệm như ý túc – tức tâman; 4/ Huệ như ý túc – tức lý đắc. Tứ Như Ý Túc dạy chúng ta biết buông bỏ, biết đủ thường vui, phước huệ song tu.

NGHIỆP SÁT NẶNG – NHIỀU BỆNH TẬT

Tịnh Không Pháp Sư thuật giảng.

Người trên thế gian có rất nhiều bệnh tật, từ đâu mà đến? Nghiệp sát quá nặng. Lúc trước, khi tôi đọc quyển “Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện Kinh”, sợ đến nổi dựng cả tóc gáy. Tại sao tôi có cảm xúc sâu nặng đến như vậy? Cha của tôi lúc còn sống, rất thích đi săn bắn, cho nên nghiệp sát rất nặng. Vì khi đó chưa tiếp xúc với Phật pháp, tôi theo cha ngày ngày đi săn, ngày ngày sát sinh, không có ngày nào mà không sát sinh, tôi làm hết ba năm.

Khi xưa có thầy bói toán nói với cha tôi rằng cha tôi có thể không qua khỏi bốn mươi lăm tuổi (45 tuổi). Cho nên, ông từ chức trở về quê nhà, định lánh qua kiếp nạn này. Không ngờ, sau khi về đến quê nhà, khoảng nửa năm thì bị bệnh, năm đó đúng lúc bốn mươi lăm tuổi. Bị bệnh đó, lúc sắp chết, đúng như trong “Địa Tạng Kinh” miêu tả, người bị cuồng loạn, thấy núi thì chạy thẳng lên núi, thấy sông nước thì nhảy xuống lặn hụp bắt cá, giết cá, tôi trông thấy

rất sợ hãi! Sau này khi đọc “Kinh Địa Tạng”, nhớ lại tình trạng của cha khi bị bệnh và chết thê thảm, tôi ăn năn sám hối. Không những không dám sát sinh, tôi còn phát tâm ăn trường chay, không dám ăn thịt chúng sanh nữa.

Cho nên, sau khi tôi học Phật, chỉ làm ba việc: Thứ nhất là phóng sanh, khi xưa sát sanh, bây giờ phóng sanh để chuộc tội. Thứ hai là bố thí thuốc men. Thứ ba là in king. Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi cũng thường thường tìm người bói toán đoán mạng cho tôi, số mạng của tôi không khác cha tôi, đều không qua khỏi bốn mươi lăm tuổi. Tôi rất tin, vì trong kí ức của tôi, ông nội tôi chết lúc bốn mươi lăm tuổi, bác của tôi chết lúc bốn mươi lăm tuổi, cha tôi cũng chết năm bốn mươi lăm tuổi.

Khi tôi xuất gia, thọ giới, có hai sư huynh rất hợp với tôi. Chúng tôi là sinh cùng năm, cùng tuổi nên số mạng của ba người chúng tôi không khác nhau lắm. Ông thầy bói toán nói chúng tôi đều không qua khỏi bốn mươi lăm tuổi. Đến năm bốn mươi lăm tuổi, tháng hai đi hết một người, tháng năm lại đi thêm một người, đến tháng bảy tôi bị bệnh. Tôi hiểu rõ đến phiên tôi rồi. Khi ấy ở Cơ Long Đài Loan, vị trụ trì Thập Phương Đại Giác Tự là Sinh Nguyên lão Hòa Thượng mời tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm” trong thời gian an cư kiết hạ; nhưng “Kinh Lăng Nghiêm” giảng viên mãn đến quyển thứ ba, thì tôi bị bệnh. Tôi biết thời giờ đến rồi, cho nên ở nhà đóng cửa phòng lại niệm Phật cầu Vãng Sanh, cũng không đi khám bác sĩ

vì bác sĩ trị được bệnh chứ không trị được mạng, chỉ một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Kết quả là sau một tháng thì hết bệnh, cho đến tận bây giờ không bị bệnh gì cả, tôi đã qua được ải này.

Sau đó một năm, Hội Phật Học Trung Quốc – Đài Loan tổ chức “Nhân Vương hộ quốc pháp hội”, vào thời kỳ này tôi giảng “Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba-la-mật Kinh”. Trong pháp hội, tôi gặp được Cam Châu hoạt Phật (Phật sống), Ngài mời tôi ngồi xuống. Ngài nói với tôi: “Tịnh Không Pháp Sư, lâu ngày đã không gặp mặt rồi”. Tôi nói: “Bạch Phật gia, có việc gì không?”

Ngài nói: “Trước kia, sau lưng ông, chúng tôi có nói rằng con người của ông rất thông minh, đáng tiếc là thọ mạng ngắn, lại không có phước báo”.

Tôi đáp rằng: “Điều này nói trước mặt tôi cũng được. Tôi không kiêng kị, tôi hiểu rõ.”

Ngài lại nói: “Nhưng mà mấy năm nay ông giảng Kinh, hoằng pháp lợi sanh, công đức làm được rất lớn. Vận mạng của ông đã hoàn toàn chuyển đổi, không những có đại phước báo, thọ mạng của ông còn rất dài”.

Vì tôi đã đọc “Kinh Địa Tạng” thấy được quả báo của cha phải chịu, tôi mới hồi đầu quay lại. Cho nên, cảm xúc của tôi thâm sâu hơn người khác. Tôi đi săn bắn ba năm, tạo tội sát sanh rất nặng. Tôi hai mươi sáu tuổi học Phật, sau đó là ăn trường chay, không dám sát sanh nữa. Tôi đã được quả báo này, tôi có thể làm chứng cho quý vị.

Có người nào mà không hy vọng và cầu cho thân thể được khỏe mạnh, cường tráng? Làm cách nào? Trì giới không sát sanh, từ trong tâm mà trì. Đối với tất cả chúng sanh, phải đoạn ý niệm sát hại, quyết định không làm việc gì có thể thương tổn đến tất cả chúng sanh. Không những không được làm, ý niệm cũng không được có. Những động vật nhỏ bé như muỗi, kiến, cũng không được sát hại. Quả báo của quý vị là trường thọ, không bệnh, khỏe mạnh.

(Trích lục từ “A-Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” 15-13-78)

KHAI THỊ CỦA TỊNH KHÔNG LÃO PHÁP SƯ

Đối với câu Phật hiệu này, phải có lòng tin kiên định. Tôi bị bệnh nặng, tôi niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tôi không đi bác sĩ khám bệnh, cũng không uống thuốc, tôi không muốn hết bệnh, chỉ muốn sớm được Vãng Sanh Tịnh Độ. Phải có quyết tâm, nghị lực như vậy, người này mới có thể thành công.

Không tham sống sợ chết, không tham ngũ dục lạc trần của thế gian này. Chỉ có một niệm là cầu sanh Tây Phương, càng sớm càng tốt, càng nhanh càng tốt. Phải có cái tâm này, mới là phát nguyện chân chánh, nguyện sanh bỉ quốc (nước kia).

Thần thức, người Trung Quốc gọi đó là linh hồn, là không sanh không diệt. Căn bản là không có sanh tử, chỉ qua là đổi thân thể, đổi

hoàn cảnh sinh hoạt, như là di dân vậy, đổi thân phận mà thôi. Cho nên, người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ, quyết không sợ chết.

Tất cả chúng sanh, không sanh không diệt, chỉ là chuyển biến mà thôi.

Người có sanh đương nhiên là có tử, thọ mạng dài ngắn không đáng kể. Không nên sợ chết, không nên tham sống. Người học Phật thích chết, người chết rồi sẽ đến Cực Lạc thế giới mà! Lìa khổ được vui sớm một chút. Tôi không sợ chết, tôi thích chết, tôi rất thích chết sớm một chút.

Trên hành vi, nghiệp sát là tội nặng nhất. Cho nên, tổng hợp trọng tâm giới luật của Phật, nói cho chúng ta biết là “Từ tâm bất sát”.

Vô úy bố thí được khỏe mạnh, trường thọ. Vô úy bố thí thì đó là ăn chay, không ăn thịt chúng sanh.

Quy luật của trời đất là vay trả: có vay ắt có trả; nhân quả báo ứng, tơ hào không sai. Cho nên, hộ sanh phóng sanh, không ăn thịt của tất cả chúng sanh, công đức này rất lớn.

Bố thí, tôi siêng làm ba việc này: In Kinh, phóng sinh và bố thí y dược (thuốc men).

Đỉnh cao nhất của Phật pháp đó chính là một câu: “Nam Mô A Di Đà Phật”.

PHƯƠNG PHÁP MƯỜI NIỆM.

Pháp Sư Tịnh Không giảng dạy.

Phương pháp mười niệm (tức là một ngày niệm 10 lần và mỗi lần niệm 10 danh hiệu A-Di-Đà-Phật) là phương pháp đơn giản, lợi ích thiết thực trong việc hành trì pháp môn niệm Phật. Đặc biệt thích hợp với những người bận rộn, ít có thời gian tu tập. Hành trì theo phương pháp này sẽ giúp cho chúng ta nhất tâm chánh niệm A-Di-Đà-Phật và giúp cho chúng ta an lạc, thanh thản ngay trong giây phút hiện tại.

Thời khóa hành trì được bắt đầu khi chúng ta bắt đầu thức giấc vào sáng sớm. Chúng ta ngồi thẳng người và niệm rõ ràng danh hiệu A-Di-Đà-Phật 10 lần với tâm chánh niệm, niệm lớn tiếng hay niệm thầm tùy theo ý muốn từng người. Chúng ta lặp lại công phu này 9 lần nữa trong một ngày. Như vậy, chúng ta công phu theo phương pháp này 10 lần trong mỗi ngày. Thời gian đó được đề nghị như sau:

1. Ngay sau khi vừa thức giấc buổi sáng sớm.
2. Trước khi bắt đầu dùng điếm tâm.
3. Sau khi dùng điếm tâm.
4. Trước khi làm việc chính trong ngày.
5. Sau khi làm xong việc chính trong ngày.
6. Trước khi ăn trưa.
7. Sau khi ăn trưa.
8. Trước khi ăn tối.

9. Sau khi ăn tối.

10. Lúc trước khi đi ngủ.

Quan trọng nhất là phải hành trì đều đặn. Sự gián đoạn, không kiên nhẫn khi hành trì sẽ làm giảm hiệu lực tác dụng. Nếu hành trì liên tục, tinh cần thì người tu sẽ thấy càng ngày thân tâm càng gia tăng niềm an lạc. Tinh tấn hành trì phương pháp niệm 10 danh hiệu A-Di-Đà-Phật kết hợp với niềm tin và bản nguyện chân chính không thay đổi, chắc chắn bảo đảm tâm nguyện Vãng Sanh cõi Tây Phương Cực Lạc, cõi Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang sẽ thành tựu.

Theo Lão Cư sĩ LÝ BÌNH NAM là Thầy của Pháp Sư TỊNH KHÔNG khuyên dạy khi niệm đủ 10 niệm, sẽ niệm kệ hồi hướng như sau:

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ.

Trên đền bốn ân nặng.

Dưới cứu khổ tam đồ.

Nếu có ai thấy nghe.

Đều phát Tâm Bồ Đề.

Hết một báo thân này.

Đồng sanh nước Cực Lạc.

Hỏi: Kệ Hồi Hướng có tác dụng gì?

Đáp: Công dụng của bài kệ Hồi Hướng rất lớn. Người tu hành bất luận là niệm Phật, hay niệm Kinh, khi niệm xong, nhất định phải niệm kệ Hồi Hướng một lượt. Hồi Hướng có nghĩa là gom về, tức là một phương pháp đem công đức niệm Phật, niệm Kinh gom về một nơi. Gom về nơi nào? Gom về việc cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới!

Chẳng riêng gì niệm Phật, niệm Kinh mới hồi hướng về Cực Lạc thế giới, mà bất luận làm việc lành nào cũng đều phải hồi hướng về Cực Lạc thế giới. Càng tích thêm được một phần công đức thì hy vọng được Vãng Sanh càng tăng thêm một phần. Nếu làm công đức nhưng chẳng hồi hướng cầu sanh về Cực Lạc thế giới thì chỉ sợ đời sau chỉ được hưởng báo ứng trong cõi trời, cõi người, vẫn cứ luân hồi trong lục đạo, chẳng được giải thoát. Phước báo càng lớn, càng dễ tạo tội, nên kiếp kế tiếp đó càng đáng sợ hơn.

Vì thế, người học Phật phải đem hết thảy công đức hồi hướng Vãng Sanh Tây Phương thì lúc lâm chung mới có hy vọng được sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Nhưng niệm bài kệ Hồi Hướng cũng giống như niệm Phật, phải từng chữ, từng câu phát xuất từ nội tâm, chẳng thể niệm suông nơi cửa miệng được.

(Trích: TUYẾT HƯ LÃO NHÂN TỊNH ĐỘ TUYỂN TẬP. Tuyển tập các bài viết về Tịnh Độ của lão Cư sĩ Lý Bình Nam. Trích dịch: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa)

Nguyện rằng mọi người đều cùng nhau tu tập!

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Hồi Hương

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền Bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ Tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát tâm Bồ Đề
Hết một Báo thân này
Đồng sanh nước Cực Lạc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT